





**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH (HOSE: AAA)**  
(THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS)

 Lô CN11 + CN12, Cụm Công Nghiệp An Đồng,  
Huyện Nam Sách, Hải Dương  
 [www.anphatbioplastics.com](http://www.anphatbioplastics.com)

Thông tin liên hệ Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư

Ông Nguyễn Trung Kiên  
Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư  
 [ir@anphatholdings.com](mailto:ir@anphatholdings.com)  
 +84 904 917 686



# VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI XANH



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN.....</b>	<b>3</b>
Thông tin khái quát.....	3
Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi.....	3
Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	4
Thông điệp Tổng Giám đốc.....	5
Lịch sử hình thành và phát triển.....	7
Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh.....	9
Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2017 - 2021.....	10
Dấu ấn năm 2021.....	11
Cơ cấu bộ máy quản lý.....	13
Các công ty con.....	14
Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS.....	16
<b>CHƯƠNG 2: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN.....</b>	<b>22</b>
Môi trường kinh doanh – Cơ hội và thách thức.....	22
Gắn kết các bên liên quan.....	24
Xác định các lĩnh vực trọng yếu.....	32
Định hướng chiến lược.....	34
Việt Nam Xanh hơn mỗi ngày và chiến lược chuyển đổi xanh.....	34
Mục tiêu giải pháp chiến lược.....	36
Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng.....	39
<b>CHƯƠNG 3: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 &amp; KẾ HOẠCH NĂM 2022.....</b>	<b>41</b>
Tổng quan kinh tế năm 2021 và triển vọng năm 2022.....	41
Tổng quan ngành nhựa Việt Nam 2021 và triển vọng 2022.....	43
Công tác ứng phó với dịch bệnh Covid-19.....	44
Báo cáo của Ban Điều hành.....	46
Báo cáo của Hội đồng Quản trị.....	56
Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên.....	61
<b>CHƯƠNG 4: BÁO CÁO QUẢN TRỊ.....</b>	<b>63</b>
Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông.....	63
Hoạt động của HĐQT.....	73
Hoạt động của BKS.....	80
Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH năm 2021.....	85
Quan hệ cổ đông.....	87
Quản trị rủi ro.....	90
Báo cáo đánh giá tình hình quản trị công ty năm 2021.....	98

Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị công ty năm 2021.....	131
<b>CHƯƠNG 5: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....</b>	<b>133</b>
Thông tin chung về báo cáo.....	133
Định hướng phát triển bền vững.....	133
Mô hình phát triển bền vững .....	134
Hiệu quả kinh tế.....	135
Tác động xã hội .....	138
Tác động môi trường .....	147
<b>CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>	<b>152</b>

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

APH: CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

AAA: CTCP Nhựa An Phát Xanh

BCTC: Báo cáo tài chính

BĐH: Ban Điều hành

BKS: Ban Kiểm soát

BLĐ: Ban lãnh đạo

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

CPI: Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng

CTCP: Công ty Cổ phần

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

GDP: Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa

GCC: Các nước trong Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh

HĐQT: Hội đồng Quản trị

HOSE/HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

KCN: Khu Công nghiệp

KPI: Key Performance Indicators – Chỉ số đo lường hiệu quả công việc

MCK: Mã chứng khoán

PTBV: Phát triển bền vững

TC-KT: Tài chính – Kế toán

TNHH: Trách nhiệm hữu hạn

TP: Thành phố

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

[Hết nội dung tại trang này]

## CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN

### 1. Thông tin khái quát

Tên Công ty	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH</b>
Tên tiếng Anh	An Phat Bioplastics Joint Stock Company
Tên viết tắt	An Phat Bioplastics., JSC
Giấy CNĐKKD	0800373586 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007 thay đổi lần thứ 33 ngày 11/01/2022
Vốn Điều lệ	3.264.344.960.000 đồng
Trụ sở chính	Lô CN 11+ CN 12, Cụm CN An Đồng, TT.Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
Điện thoại	02203.755.998
Fax	02203.755.113
Website	<a href="http://www.anphatbioplastics.com">www.anphatbioplastics.com</a>
Mã cổ phiếu	AAA

### 2. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

#### **Tầm nhìn:**

Trở thành nhà sản xuất bao bì thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á

#### **Sứ mệnh:**

Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam cùng phát triển, nâng tầm vị thế thương hiệu nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường Việt Nam.

#### **Giá trị cốt lõi:**

- o ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO
- o ĐOÀN KẾT - KỶ LUẬT
- o NHÂN VĂN - CHIA SẺ
- o HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG

### **3. Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

***Kính gửi các Quý Cổ đông, khách hàng và đồng nghiệp,***

Năm 2021 tiếp tục là một năm nhiều thách thức do đại dịch Covid-19. Việt Nam đối mặt với đợt bùng phát dịch thứ 3 và thứ 4 với diễn biến phức tạp, đặt ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, Nhựa An Phát Xanh đã linh hoạt ứng phó, thích ứng trong môi trường kinh doanh mới để tiếp tục tăng trưởng.

#### ***Thích ứng để tăng trưởng***

Trong năm thứ ba của đại dịch này, chúng ta đã chuyển đổi từ trạng thái “Zero COVID” sang” bình thường mới”. Nhờ ứng phó linh hoạt với các diễn biến của dịch bệnh, chúng tôi đã tiếp tục vận hành hệ thống một cách an toàn và trơn tru, đảm bảo công việc của hàng nghìn cán bộ công nhân viên, duy trì các đóng góp cho nền kinh tế và cộng đồng xã hội. Năm 2021, doanh thu thuần đạt 13.143 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 324 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 77% và 14% so với năm 2020. Giá hạt nhựa tăng, cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh hạt nhựa, bao bì và đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp là những động lực tăng trưởng chính cho kết quả kinh doanh. Kết quả lợi nhuận dù tăng trưởng nhưng chưa đạt được kỳ vọng, hoàn thành 59% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao phó. Nguyên nhân là do chi phí vận tải tăng đột biến, đồng thời phát sinh thêm các chi phí phòng chống dịch bệnh trong hệ thống và đóng góp cho quỹ vaccine của Việt Nam.

Trong năm, chúng tôi cũng thực hiện các bước quan trọng để đảm bảo các hoạt động kinh doanh của công ty đạt hiệu quả. Chúng tôi đã đem đến một môi trường làm việc an toàn và sáng tạo, nơi mọi người có thể phát huy hết tiềm năng của mình. Tôi đặc biệt tự hào về sự tận tụy và cống hiến của tất cả cán bộ công nhân viên Công ty trong suốt thời gian đầy thách thức này. Họ đã thể hiện được nhiều hơn so với những thử thách được đưa ra, không ngừng kiến tạo giá trị cho khách hàng, cổ đông và cộng đồng. Theo nhiều cách, đại dịch đã mang lại những cơ hội quý giá để Nhựa An Phát Xanh khẳng định vai trò, sự tin cậy với các bên hữu quan. Đây cũng là cơ hội để thắt chặt sự gắn kết giữa các bên, làm sâu sắc thêm những mối quan hệ hợp tác chân chính.

#### ***Vững bước tương lai xanh***

Năm 2022 sẽ tiếp tục là một hành trình nhiều thách thức do những lo ngại về tốc độ hồi phục của kinh tế toàn cầu, áp lực lạm phát, căng thẳng địa chính trị, dẫn đến những bất ổn kinh tế-xã hội, gián đoạn chuỗi cung ứng khiến giá hàng hóa, năng lượng và vận tải tăng cao. Tuy vậy vẫn có những cơ hội cho chúng tôi nhờ mở rộng thị trường từ các Hiệp định tự do thương mại, chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam, các chính sách thúc đẩy kinh tế của Chính phủ và thay đổi hành vi của người tiêu dùng.

Trong bối cảnh đó chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư vào tương lai, cải tiến hơn nữa cách thức vận hành, tăng cường số hóa, tự động hóa và mở rộng thị trường kinh doanh cốt lõi. Mục tiêu của chúng tôi vẫn là chuyển đổi xanh, thông qua chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm thân thiện với môi trường. Đây cũng là trọng tâm trong chiến lược kinh doanh nhằm thiết lập Nhựa An Phát Xanh như một doanh nghiệp tiên phong trong ngành công nghiệp xanh, giữ vai trò quan trọng trên hành trình xây dựng tư duy, thói quen tiêu dùng bền vững của xã hội.

Công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2022 lần lượt là 14.100 tỷ đồng và 659 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng 66% lợi nhuận so với thực hiện năm 2021. Động lực tăng trưởng cho năm 2022 bao gồm: tiếp tục gia tăng tỷ trọng sản phẩm bao bì tự hủy và bao bì công nghiệp có biên lợi nhuận cao, khai thác mới KCN An Phát 1 và cải thiện hiệu quả hoạt động thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, xin cảm ơn Quý vị cổ đông, khách hàng, đối tác đã luôn ủng hộ, đồng hành cùng Chúng tôi trong suốt thời gian qua. Nhựa An Phát Xanh kỳ vọng được tiếp tục đồng hành, gắn bó với Quý vị trong những chặng đường phát triển tiếp theo. Một lần nữa xin kính chúc Quý vị thật nhiều sức khỏe và xin chân thành cảm ơn!

Trân trọng!

**Chủ tịch HĐQT**

**PHẠM ÁNH DƯƠNG**

#### **4. Thông điệp Tổng Giám đốc**

***Kính thưa Quý cổ đông, khách hàng và đối tác!***

Đại dịch COVID-19 đã để lại những tác động không nhỏ tới xã hội và các nền kinh tế trên thế giới, làm thay đổi giá trị và cách thức chúng ta làm việc và sinh sống. Năm 2021 trong bối cảnh đại dịch, mục tiêu của chúng tôi không chỉ là “kiên cường vượt bão” mà còn là tiếp tục vững bước kiến tạo tương lai xanh. Và Nhựa An Phát Xanh đã làm được điều đó.

***Vững đà tăng trưởng***

2021 là một năm thế giới phải đối mặt với nhiều biến động, tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế toàn cầu. Nhưng nhờ sự đồng hành của khách hàng, sự thích ứng nhanh chóng của Ban Lãnh đạo, sự nỗ lực, gắn kết của tập thể cán bộ nhân viên, chúng tôi đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Đặc biệt, chúng tôi đã có bước đầu thành công khi đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh, khai phá các cơ hội để tăng cường lợi thế cạnh tranh và tạo lập ảnh hưởng tích cực.

Năm 2021 doanh thu thuần hợp nhất đạt 13.143 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 324 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 77% và 14% so với năm 2020. Các lĩnh vực kinh doanh đều đạt được những tăng trưởng tích cực. Sản lượng bán bao bì đạt hơn 103.400 tấn, tiếp tục là mức cao nhất trong lịch sử hoạt động. Xuất khẩu vẫn là ưu tiên hàng đầu của Công ty với châu Âu là thị trường quan trọng nhất, trong khi thị trường Hoa Kỳ đang đóng góp tăng trưởng hai chữ số trong những năm gần đây. Đồng thời năm 2021, thương hiệu các sản phẩm tự hủy sinh học AnEco đã chính thức được bảo hộ nhãn hiệu tại Mỹ và có gian hàng chính thức trên Amazon, mở rộng cơ hội tiếp cận người tiêu dùng tại thị trường lớn này. Lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp tăng trưởng trở lại sau năm 2020 chịu ảnh hưởng của dịch bệnh với doanh thu đạt 413 tỷ đồng, gấp 5,7 lần năm 2020. Chúng tôi cũng đã kết nối thêm được quỹ đầu tư nước ngoài Actis cùng triển khai mới Khu công nghiệp An Phát 1. Đây là tiền đề để Nhựa An Phát Xanh thu hút các nhà đầu tư và tiếp tục triển khai thêm các dự án tiềm năng khác. Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2021 đạt 1.301 tỷ đồng, tăng 68% so với năm 2020. Tuy nhiên do chi phí vận tải tăng đột biến, đồng thời phát sinh thêm các chi phí phòng chống dịch bệnh và đóng góp cho quỹ vaccine nên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế phần nào bị ảnh hưởng .

### ***Kiến tạo tương lai xanh***

Trong một thế giới đã quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề phát triển bền vững, sứ mệnh của chúng tôi vẫn không thay đổi. Nhựa An Phát Xanh mong muốn trở thành một công ty thiết yếu trong một thế giới bền vững. Điều này thể hiện cách tiếp cận của chúng tôi nhằm đạt được sự phát triển kinh tế, đồng thời tạo ra những tiến bộ trong các giải pháp cho các vấn đề xã hội, môi trường, đồng thời thúc đẩy nhiều doanh nghiệp khác cùng hành động.

Năm 2022 là cột mốc quan trọng của Công ty khi kỷ niệm 20 năm thành lập. Đây cũng sẽ là một năm nhiều tham vọng với kế hoạch doanh thu 14.100 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 659 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng lợi nhuận 66% so với thực hiện năm 2021. Trong giai đoạn tới, chúng tôi tiếp tục kiên định với chiến lược chuyển đổi xanh, gia tăng tỷ trọng của bao bì tự hủy, đồng thời đưa KCN An Phát 1 vào khai thác chính thức. Một trong những ưu tiên khác trong năm tới là khuyến khích, triển khai các sáng kiến đổi mới sáng tạo, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành sản xuất. Chúng tôi sẽ tiếp tục bồi đắp các mối quan hệ với khách hàng và đối tác để cùng nhau tăng trưởng bền vững. Dù các tác động toàn cầu của đại dịch COVID-19 sẽ còn ở lại với chúng ta trong một thời gian nữa, nhưng với những nền tảng vững chắc đã được xây dựng, Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng Nhựa An Phát Xanh sẽ tiếp tục vững bước trên hành trình kiến tạo tương lai xanh.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới các Cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã đồng hành cùng với chúng tôi trong suốt thời gian qua. Chúng tôi rất



mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, gắn bó của Quý vị để đưa Nhựa An Phát vững bước tiến lên, khẳng định uy tín và vị thế trên trường quốc tế.

**Phó Chủ tịch HĐQT & Tổng Giám đốc**

**Nguyễn Lê Trung**

#### **5. Lịch sử hình thành và phát triển**

<b>Thời gian</b>	<b>Dấu mốc phát triển</b>
<b>2002</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Công ty TNHH Anh Hai Duy, tiền thân của CTCP Nhựa An Phát Xanh, được thành lập với vốn điều lệ ban đầu 500 triệu đồng.</li> </ul>
<b>2005</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng đầu tiên chính thức đi vào hoạt động tại KCN Nam Sách, Hải Dương với công suất thiết kế 13.200 tấn/năm.</li> <li>▪ Nhà máy sản xuất bao bì số 2 được khởi công tại Cụm Công nghiệp An Đồng với công suất thiết kế ban đầu đạt 9.600 tấn/năm</li> </ul>
<b>2007</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ CTCP Nhựa và Bao bì An Phát được thành lập tại KCN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương</li> </ul>
<b>2009</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ CTCP Nhựa và Bao bì An Phát đổi tên thành CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát</li> <li>▪ Nhà máy bao bì số 3 vận hành ổn định, nâng tổng năng lực sản xuất của An Phát đạt 36.000 tấn/năm</li> <li>▪ CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát đầu tư vào công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries với hoạt động kinh doanh chính là khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu ngành nhựa</li> </ul>
<b>2010</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát tăng vốn điều lệ lên 99 tỷ đồng và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là AAA.</li> </ul>
<b>2013</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Quy mô sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với việc đưa vào vận hành Nhà máy số 5 dành riêng cho thị trường Nhật Bản, nâng tổng năng lực sản xuất lên 57.000 tấn/năm</li> <li>▪ Thị trường xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, An Phát đã trở thành tên tuổi uy tín với khách hàng quốc tế</li> </ul>

<b>2016</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Cổ phiếu AAA chuyển niêm yết từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE)</li> <li>▪ Vốn điều lệ tăng lên 570 tỷ đồng</li> </ul>
<b>2017</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ AAA đưa nhà máy số 6 và số 7 đi vào hoạt động, khẳng định vị thế nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á</li> <li>▪ Vốn điều lệ Công ty tăng lên 836 tỷ đồng</li> <li>▪ Công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái (nay là CTCP An Tiến Industries) được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) với mã HII</li> <li>▪ AAA lọt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam (50 Vietnam Best Growth)</li> </ul>
<b>2018</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ AAA tăng vốn điều lệ lên 1.712 tỷ đồng</li> <li>▪ Công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái chính thức đổi tên thành CTCP An Tiến Industries, nâng vốn điều lệ lên 278.5 tỷ VNĐ</li> <li>▪ Ra mắt các sản phẩm bao bì thân thiện môi trường tại thị trường Việt Nam dưới thương hiệu ANECO</li> <li>▪ KCN Kỹ thuật cao An Phát hoàn thiện các thủ tục đầu tư, bước đầu đi vào vận hành</li> </ul>
<b>2019</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát chính thức đổi tên thành CTCP Nhựa An Phát Xanh, khẳng định quyết tâm trở thành doanh nghiệp “xanh”</li> <li>▪ Đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp</li> </ul>
<b>2020</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Mở rộng sang lĩnh vực bao bì công nghiệp qua việc mua lại CTCP Nhựa Bao bì An Vinh, năng lực sản xuất bao bì được nâng lên 120.000 tấn/năm.</li> <li>▪ AAA nhận giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa vừa có Báo cáo thường niên tốt nhất</li> <li>▪ AAA nhận cờ thi đua xuất sắc toàn diện do Thủ tướng chính phủ trao tặng</li> <li>▪ Nâng vốn điều lệ lên 2.217.599.740 đồng</li> </ul>
<b>2021</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Vốn điều lệ tăng lên 3.264.344.960.000 đồng.</li> <li>▪ KCN An Phát 1 được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, triển khai các công việc để đi vào khai thác trong năm 2022.</li> <li>▪ Thương hiệu ANECO đăng ký thành công nhãn hiệu tại Mỹ, chính thức có mặt trên Amazon</li> </ul>

## 6. Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

### *Lĩnh vực kinh doanh*

- Sản xuất bao bì màng mỏng và bao bì công nghiệp: Với hệ thống gồm 8 nhà máy, sản lượng bao bì được nâng lên đến 120.000 tấn mỗi năm, bao gồm các loại bao bì màng mỏng (truyền thống và sinh học phân hủy hoàn toàn) và bao bì công nghiệp (jumbo, sling, PP).
- Sản xuất và phân phối nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa: sản xuất và phân phối bột đá CaCo<sub>3</sub> và hạt phụ gia PE, PP dưới thương hiệu Calbest; phân phối các loại hạt nhựa, hóa chất...và các sản phẩm ngành nhựa
- Cung cấp các dịch vụ logistics: cung cấp các giải pháp logistics tổng thể như giao nhận quốc tế, vận tải nội địa, dịch vụ hải quan, logistics và cho thuê kho bãi
- Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp: Phát triển và kinh doanh hạ tầng và các dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp

### *Địa bàn kinh doanh*

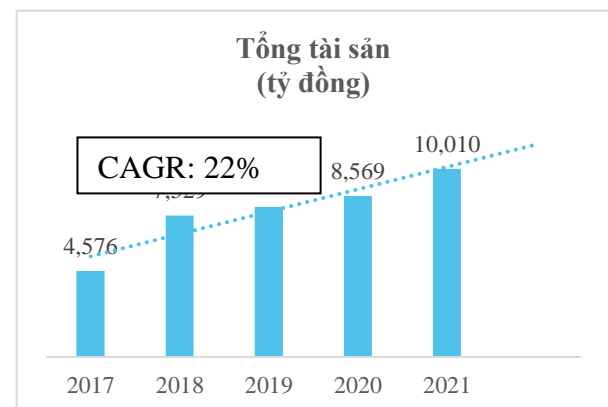
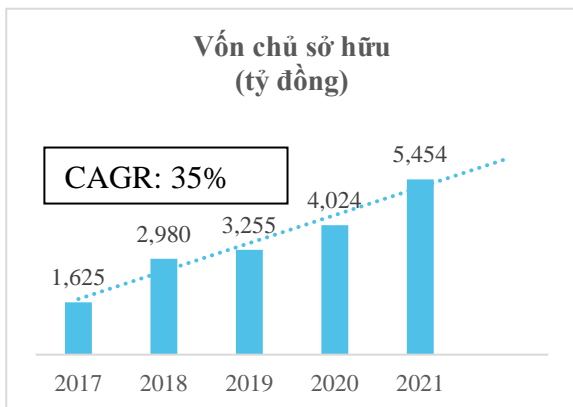
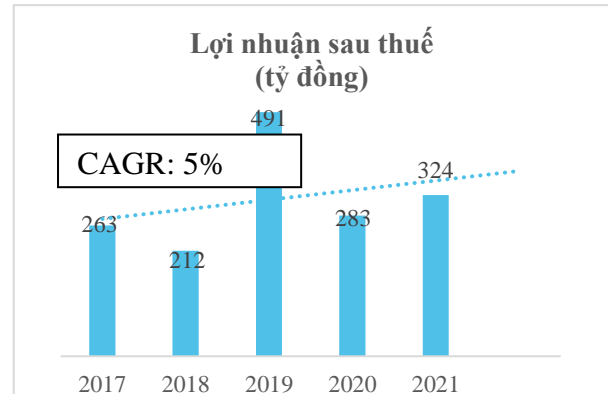
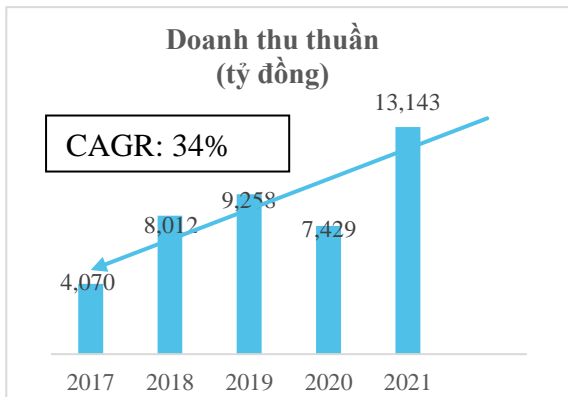
- Tại Việt Nam: nhà máy ở Hải Dương, Yên Bái
- Văn phòng đại diện: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Singapore, Texas (Mỹ)
- Thị trường khách hàng: 70+ quốc gia, vùng lãnh thổ

[Hết nội dung tại trang này]

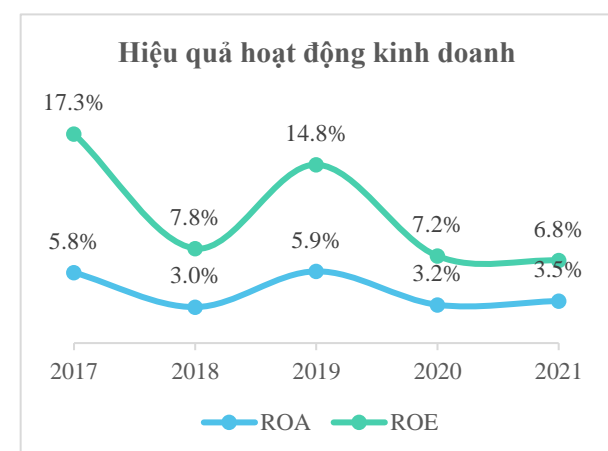
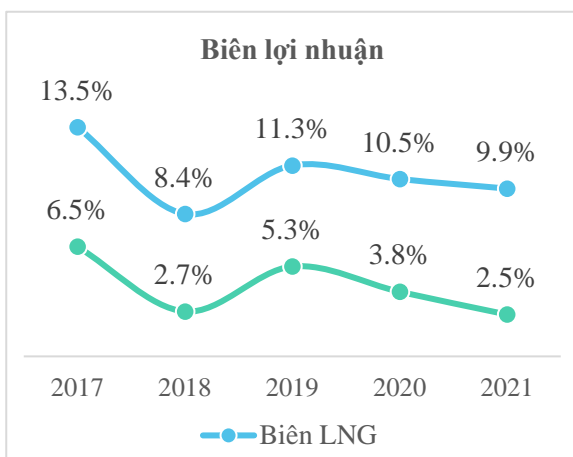
## 7. Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2017 - 2021

- **Vốn hóa thị trường: 6.594 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021)**
- **Tổng tài sản: 10.010 tỷ đồng**
- **Doanh thu thuần 13.143 tỷ đồng**
- **Lợi nhuận sau thuế 324 tỷ đồng**

Các thông tin và chỉ số tài chính cơ bản giai đoạn 2017 - 2021



## 8.



## **Dấu ấn năm 2021**

### **DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG SẢN XUẤT KINH DOANH, GIỮ VỮNG VỊ THẾ DẪN ĐẦU NGÀNH BAO BÌ NHỰA VIỆT NAM**

Năm 2021, trong bối cảnh đại dịch Covid có nhiều diễn biến phức tạp, AAA vẫn duy trì tăng trưởng kết quả kinh doanh với doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 13.143 tỷ đồng và 324 tỷ đồng, tăng trưởng 77% và 14% so với năm 2020. Sản lượng bán bao bì năm 2021 đạt hơn 103.400 tấn, tiếp tục khẳng định vị thế nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam và hàng đầu khu vực.

### **ANECO ĐĂNG KÝ THÀNH CÔNG NHÃN HIỆU TẠI MỸ, CHÍNH THỨC CÓ MẶT TRÊN AMAZON**

Tháng 03/2021, AnEco chính thức đăng ký thành công nhãn hiệu tại Mỹ, cho phép AnEco được pháp luật bảo hộ trước mọi hành vi xâm phạm của tổ chức, cá nhân khác và mở đường cho nhiều cơ hội hợp tác kinh doanh. Tháng 7/2021, các sản phẩm của AnEco đã chính thức được mở bán trên hệ thống Amazon khu vực Bắc Mỹ, góp phần đưa các sản phẩm này đến được đông đảo người tiêu dùng Mỹ. Sau thời gian triển khai, các sản phẩm AnEco nhận được nhiều phản hồi tích cực từ khách hàng, khẳng định hiện diện của thương hiệu tại thị trường quốc tế.

### **HỢP TÁC VỚI QUỸ ĐẦU TƯ ACTIS ĐẨY MẠNH KHAI THÁC BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP**

Năm 2021 doanh thu từ lĩnh vực BĐS KCN đạt 413 tỷ đồng, gấp 5,7 lần so với 2020. Công ty đẩy mạnh khai thác phần còn lại của KCN Kỹ thuật cao An Phát. Đồng thời, KCN mới – KCN An Phát 1 chính thức được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư, tiếp tục triển các công việc theo tiến độ để đi vào vận hành chính thức trong năm 2022. Cũng trong năm 2021, Quỹ đầu tư Actis đã đầu tư 20 triệu USD vào KCN An Phát 1, đồng thời ký kết thỏa thuận hợp tác đầu tư phát triển dự án mở rộng nhà xưởng, kho bãi cho thuê thân thiện môi trường trị giá 250 triệu USD.

### **BÁN ĐẤU GIÁ THÀNH CÔNG 75 TRIỆU CỔ PHIẾU, THU VỀ 1.068 TỶ ĐỒNG**

Ngày 4/5/2021, CTCP Nhựa An Phát Xanh (Mã CK: AAA) đã tổ chức đấu giá thành công 75 triệu cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HOSE), thu về gần 1.068 tỷ đồng. Giá đặt mua cao nhất trong phiên đấu giá là 16.000 đồng/cổ phiếu, giá trung bình quân là 14.236 đồng. Số tiền thu về từ đợt phát hành được sử dụng để tái cơ cấu nợ vay và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **VINH DỰ NHẬN BIỂU DƯƠNG CỦA CHÍNH PHỦ LÀ DOANH NGHIỆP ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG QUỸ VACCINE PHÒNG CHỐNG COVID**

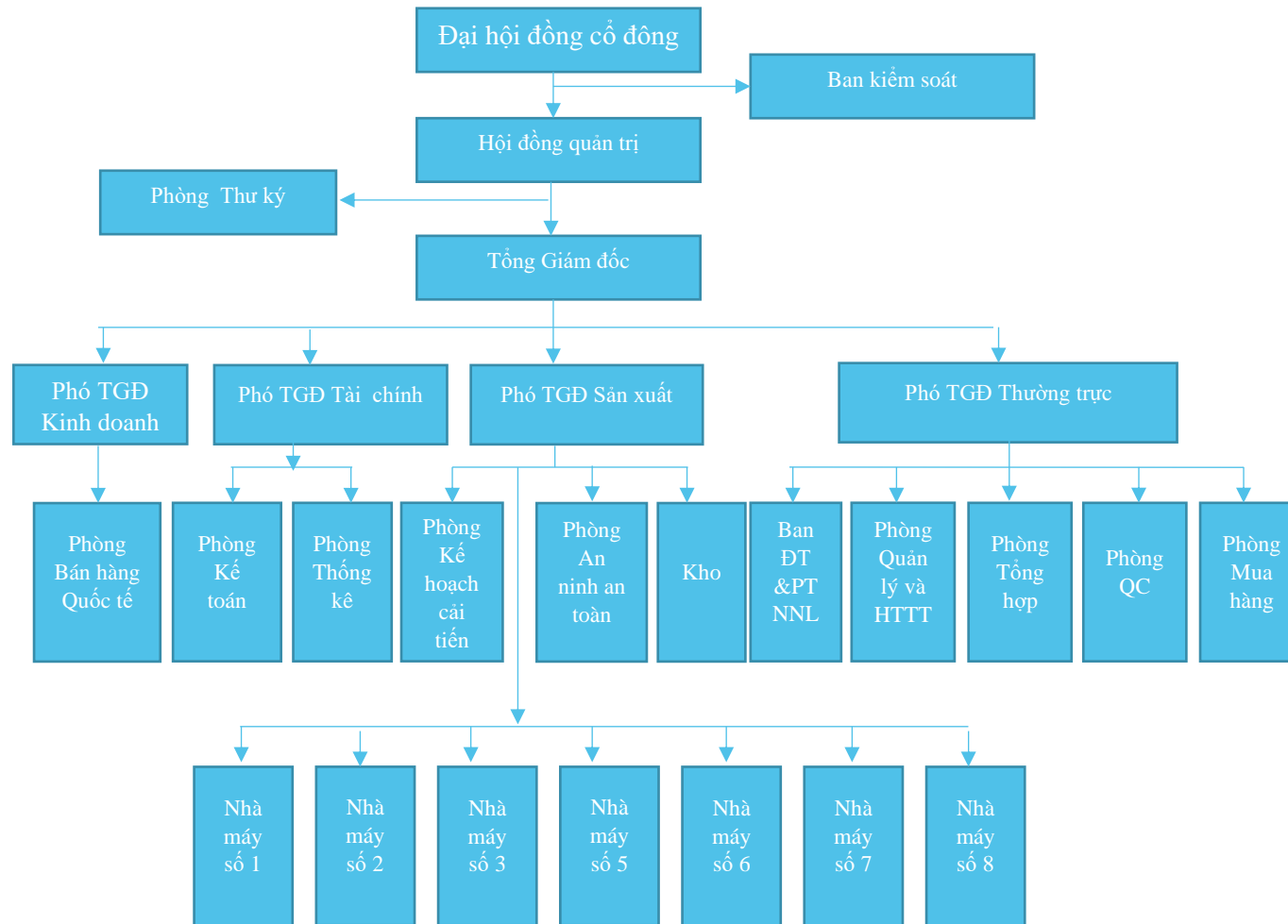
Tháng 6/2021, Tập đoàn An Phát Holdings vinh dự nhận biểu dương của Chính phủ khi tiên phong đóng góp xây dựng “Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19”. Hướng ứng phát động của Chính phủ, AAA và các công ty thành viên khác của Tập đoàn An Phát Holdings đã chung tay góp sức vì cộng đồng, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cùng đất nước nhanh chóng đẩy lùi Covid-19.

**ÔNG NGUYỄN LÊ THĂNG LONG – PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT TRỞ THÀNH CHỦ TỊCH HIỆP HỘI NHÀ SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (EPMA)**

Ngày 9/1/2022, Đại hội thành lập Hiệp hội Nhà sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường Việt Nam (EPMA) nhiệm kỳ 2022 – 2027 đã chính thức được tổ chức. EPMA là tổ chức xã hội – nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nghiệp, được thành lập nhằm hợp tác, hỗ trợ và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các sản phẩm thân thiện môi trường để góp phần bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

[Hết nội dung tại trang này]

## 9. Cơ cấu bộ máy quản lý



## 10. Các công ty con

Tại ngày 31/12/2021 Công ty có 9 công ty con và 2 công ty liên kết như sau:

STT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh
1	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	368,31	50,51%	50,51%	Khu CN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Sản xuất sản phẩm từ nhựa nhựa, sản xuất phụ gia và bột đá
2	Công ty cổ phần khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát	988,45	92,06%	92,06%	Km47 Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Phát triển hạ tầng khu công nghiệp
3	Công ty cổ phần An Thành Bicsol	159,4	65,1%	99,37%	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa, các sản phẩm nhựa
4	Công ty cổ phần Liên vận An Tín	100	35,36%	70,00%	Số 294 đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển và viễn dương
5	Công ty TNHH An Thanh Bicsol Singapore PTE	100 Singapore dollars & 667675 US dollars	50,51%	100%	Số 8 Temarsek Boulevard #44-00 Suntec Tower Three Singapore (038988)	Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa



<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Vốn điều lệ (tỷ đồng)</b>	<b>Tỷ lệ lợi ích</b>	<b>Tỷ lệ biểu quyết</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh</b>
<b>6</b>	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1	375	46,95%	51%	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp
<b>7</b>	Công ty Cổ phần Nhựa bao bì An Vinh	430	86,46%	86,46%	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sản phẩm bao bì công nghiệp: bao jumbo, bao sling, bao PP
<b>8</b>	An Phat International Inc		99,998%	99,998%	Hoa Kỳ	Đầu tư, kinh doanh các sản phẩm màng mỏng và các sản phẩm nhựa khác
<b>9</b>	AFC Ecoplastics LLC		74,998%	75%	Hoa Kỳ	Kinh doanh hạt nhựa
<b>10</b>	Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội	364,4	21,37%	21,37%	Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội	Sản xuất hạt nhựa, các sản phẩm nhựa
<b>11</b>	Công ty cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	75	34,84%	34,84%	Số 18 - Phong Định Cảng - Tp.Vinh - T.Nghệ An	Sản xuất, mua bán bao bì xi măng, bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa, in bao bì

## 11. Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS

### 11.1. Giới thiệu Hội đồng Quản trị

<p><b>Ông Phạm Ánh Dương</b> <i>Thành viên sáng lập, Chủ tịch HĐQT Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Sinh năm 1976</i></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1998 - 2000: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC;</li><li>- 2000 - 2002: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hằng Thảo;</li><li>- 2002 - 2007: Giám đốc Công ty TNHH Anh Hai Duy;</li><li>- 2007 - 2009: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh ;</li><li>- 2009 - 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries;</li><li>- 2010 - 06/2011: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li><li>- 07/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li><li>- 09/2018 - 04/2019: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries;</li><li>- 01/2021 - 04/2021: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát</li><li>- 03/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings.</li></ul>
<p><b>Ông Nguyễn Lê Trung</b> <i>Thành viên sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Sinh năm 1976</i></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1998 - 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC;</li><li>- 2002 - 2007: Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty TNHH Anh Hai Duy;</li><li>- 2007 - 2009: Kế toán trưởng CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);</li><li>- 2007 - 2015: Thành viên HĐQT của CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries;</li><li>- 07/2011 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li><li>- 06/2021 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li><li>- 03/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.</li></ul>
<p><b>Ông Nguyễn Lê Thăng Long</b></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 11/2013 – 11/2016: Chuyên viên phát triển sản xuất tại công ty Mobidiag France</li></ul>

<p><i>Phó Chủ tịch thường trực HĐQT</i></p> <p><i>Tiến Sĩ Khoa Học Vật Liệu</i></p> <p><i>Sinh năm 1984</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 11/2017 – 08/2018: Phó Giám đốc Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings</li> <li>- 08/2018 – 08/2019: Phó Giám đốc Ban Nghiên Cứu và Phát Triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings</li> <li>- 09/2019 – 01/2021: Giám đốc Ban Nghiên Cứu và Phát Triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings</li> <li>- 11/2018 – 03/2020: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội</li> <li>- 11/2019 – nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics</li> <li>- 01/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP AnBio</li> <li>- 01/2021 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Sản xuất PBAT An Phát</li> <li>- 01/2021 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings</li> <li>- 06/2021 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings</li> <li>- 06/2021 – nay: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh</li> </ul>
<p><b>Bà Hòa Thị Thu Hà</b></p> <p><i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán Cử nhân Kinh tế</i></p> <p><i>Sinh năm 1978</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2000 - 2002: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Khang Vinh;</li> <li>- 2003 - 2005: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hưng Việt;</li> <li>- 2005 - 03/2007: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Anh Hai Duy;</li> <li>- 03/2007 - 2009: Trưởng phòng kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 2010 - 04/2018: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh.</li> <li>- 06/2020 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội</li> </ul>
<p><b>Ông Đình Xuân Cường</b></p> <p><i>Thành viên HĐQT</i></p> <p><i>Tiến sĩ tài chính</i></p> <p><i>Sinh năm 1976</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2003 - 2006: Trader Calyon Corporate &amp; Investment Bank, Paris, Pháp;</li> <li>- 2007 - 2010: Phó Tổng Giám đốc INB Investment, Việt Nam;</li> <li>- 03/2011 - 08/2011: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Ocean;</li> <li>- 07/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;</li> <li>- 07/2017 - 05/2021: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Nhựa Bao bì Vinh;</li> <li>- 04/2019 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics</li> <li>- 01/2021 - 04/2021: Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát</li> <li>- 04/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát</li> <li>- 09/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Tiên Industries.</li> </ul>
<p><b>Bà Nguyễn Thị Tiệp</b> <i>Thành viên HĐQT</i> <i>Cử nhân Luật</i> <i>Sinh năm 1985</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 07/2007 – 07/2008: Nhân viên hành chính CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);</li> <li>- 08/2008 – 08/2009: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);</li> <li>- 09/2009 – 09/2010: Chuyên viên Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);</li> <li>- 10/2010 – 12/2017: Trưởng Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);</li> <li>- 01/2018 – 05/2019: Phó chánh văn phòng CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;</li> <li>- 05/2019 đến nay: Phó TGD phụ trách nội chính và thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;</li> <li>- 02/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh</li> </ul>
<p><b>Bà Trần Thị Thoản</b> <i>Thành viên HĐQT,</i> <i>Phó Tổng Giám đốc thường trực</i> <i>Cử nhân ngoại ngữ</i> <i>Sinh năm: 1985</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2007 - 2009: Phụ trách Đối ngoại tại Công ty TNHH XQ Việt Nam;</li> <li>- 2009 - 2015: Giám đốc Trung tâm kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 2015 - 03/2017: Phó Tổng Giám đốc sản xuất CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 03/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa An Phát Xanh.</li> <li>- 02/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh</li> </ul>

***Thay đổi nhân sự HĐQT trong năm 2021:***

- Tháng 2/2021: Bầu bà Nguyễn Thị Tiệp, bà Trần Thị Thoản là thành viên HĐQT
- Tháng 6/2021: Miễn nhiệm ông Phạm Hoàng Việt là Thành viên HĐQT, bầu ông Nguyễn Lê Thăng Long là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT, ông Nguyễn Lê Trung là Phó Chủ tịch HĐQT

## 11.2. Giới thiệu Ban Điều hành

<p><b>Ông Nguyễn Lê Trung</b> Thành viên sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Sinh năm 1976</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1998 - 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC;</li> <li>- 2002 - 2007: Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty TNHH Anh Hai Duy;</li> <li>- 2007 - 2009: Kế toán trưởng CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);</li> <li>- 2007 - 2015: Thành viên HĐQT của CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái, nay là CTCP An Tiên Industries;</li> <li>- 07/2011 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 03/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.</li> </ul>
<p><b>Bà Hòa Thị Thu Hà</b> Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán Cử nhân Kinh tế Sinh năm 1978</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2000 - 2002: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Khang Vinh;</li> <li>- 2003 - 2005: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hưng Việt;</li> <li>- 2005 - 03/2007: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Anh Hai Duy;</li> <li>- 03/2007 - 2009: Trưởng phòng kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 2010 - 04/2018: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh.</li> <li>- 06/2020 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội</li> </ul>
<p><b>Bà Trần Thị Thoản</b> Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực Cử nhân ngoại ngữ Sinh năm: 1985</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2007 - 2009: Phụ trách Đối ngoại tại Công ty TNHH XQ Việt Nam;</li> <li>- 2009 - 2015: Giám đốc Trung tâm kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 2015 - 03/2017: Phó Tổng Giám đốc sản xuất CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 03/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa An Phát Xanh.</li> <li>- 02/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh</li> </ul>
<p><b>Bà Lâm Thị Hiền</b> Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 05/2010 - 04/2011: Nhân viên bán hàng quốc tế tại CTCP Visimex</li> <li>- 05/2011 - 05/2012: Trưởng phòng bán hàng quốc tế - Văn phòng Hồ Chí Minh CTCP Visimex</li> </ul>

<p><i>Cử nhân Quan hệ Quốc tế</i></p> <p><i>Sinh năm: 1987</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 07/2012 - 03/2015: Trưởng nhóm bán hàng quốc tế CTCP Nhựa An Phát Xanh</li> <li>- 04/2015 - 02/2017: Phó phòng Bán hàng Quốc tế CTCP Nhựa An Phát Xanh</li> <li>- 03/2017 - 09/2020: Trưởng phòng Bán hàng quốc tế tại CTCP Nhựa An Phát Xanh</li> <li>- 10/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh tại CTCP Nhựa An Phát Xanh</li> </ul>
<p><b>Ông Ngô Văn Thụ</b></p> <p><i>Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất</i></p> <p><i>Kỹ sư Hóa hữu cơ</i></p> <p><i>Sinh năm: 1982</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2005 - 2009: Điều phối viên kỹ thuật, Công ty TNHH Sơn Joton;</li> <li>- 2009 đến 08/2019: Giám đốc nhà máy, CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 08/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, CTCP Nhựa An Phát Xanh</li> <li>- 03/2022 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP An Tiến Industries</li> </ul>
<p><b>Bà Nguyễn Thị Thùy Vân</b></p> <p><i>Kế toán trưởng</i></p> <p><i>Cử nhân</i></p> <p><i>Sinh năm 1984</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2009 - 2016: Nhân viên kế toán tại CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 2016 - 2019: Phó Phòng kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 04/2018 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh.</li> </ul>

***Thay đổi nhân sự Ban Điều hành trong năm 2021: Không có***

### **11.3. Giới thiệu Ban Kiểm soát**

<p><b>Bà Nguyễn Thị Giang</b></p> <p><i>Trưởng BKS</i></p> <p><i>Cử nhân Kinh tế - Kế toán</i></p> <p><i>Sinh năm: 1983</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2008 - 2015: Nhân viên Kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 2015 - 03/2016: Thành viên Ban kiểm tra nội bộ CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 03/2016 đến nay: Trưởng BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.</li> </ul>
<p><b>Bà Nguyễn Thị Phượng</b></p> <p><i>Thành viên BKS</i></p> <p><i>Cử nhân kinh tế - kế toán</i></p> <p><i>Sinh năm: 1989</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 06/2011 - 02/2019: Nhân viên kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li> <li>- 02/2018 đến nay: Thành viên BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.</li> </ul>
<p><b>Bà Văn Thị Lan Anh</b></p> <p><i>Nhân viên Hành chính kiêm thành viên BKS</i></p> <p><i>Trung cấp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2002 - 2004: Nhân viên kế toán tại Công ty Xây lắp điện 4;</li> <li>- 10/2004 - 03/2007: Nhân viên văn phòng tại Công ty TNHH Anh Hai Duy;</li> </ul>

<i>Sinh năm: 1977</i>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 03/2007 - 04/2009: Nhân viên văn phòng CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;</li><li>- 04/2019 đến nay: Nhân viên hành chính kiêm Thành viên BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.</li></ul>
-----------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

[Hết nội dung tại trang này]

## CHƯƠNG 2: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

### 1. Môi trường kinh doanh – Cơ hội và thách thức

Cơ hội	x
Thách thức	o
Không có tác động	-

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Bao bì tự hủy	Bao bì truyền thống	BDS KCN	Nguyên vật liệu ngành nhựa
TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ	Phục hồi kinh tế sau dịch bệnh	x	x	x	x
	Dòng vốn FDI vào Việt Nam gia tăng	x	x	x	x
	Nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng	o	o	o	o
	Áp lực lạm phát, chính sách tiền tệ thắt chặt hơn	o	o	o	o
	Căng thẳng địa chính trị dẫn đến leo thang giá hàng hóa, năng lượng và vận tải	o	o	o	o
HỘI NHẬP QUỐC TẾ	Tiếp cận thị trường lớn hơn nhờ thúc đẩy hoạt động thương mại, các hiệp định thương mại tự do	x	x	x	x
	Gia tăng cạnh tranh toàn cầu	o	o	o	o
	Chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam	x	x	x	x
CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong sản xuất	x	x	x	x
	Cạnh tranh nhờ dẫn đầu trong công nghệ	x	x	-	x



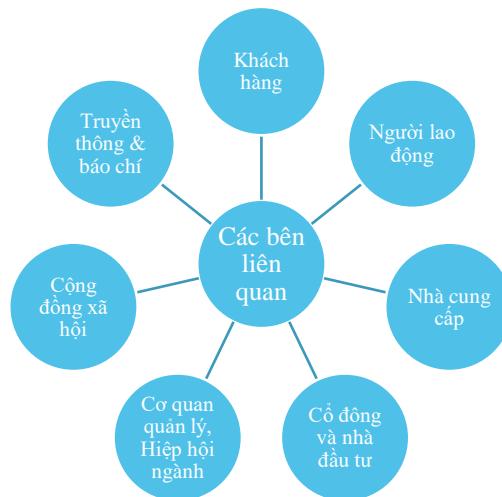
<b>Yếu tố tác động chính</b>	<b>Các nhân tố ảnh hưởng</b>	<b>Bao bì tự hủy</b>	<b>Bao bì truyền thống</b>	<b>BDS KCN</b>	<b>Nguyên vật liệu ngành nhựa</b>
<b>YẾU TỐ DÂN SỐ- XÃ HỘI</b>	Tỷ lệ sử dụng nhựa/người thấp so với trung bình thế giới	x	x	-	x
	Cơ cấu dân số vàng, nguồn lao động dồi dào	x	x	x	x
	Thu nhập bình quân đầu người cải thiện, chi tiêu hộ gia đình tăng	x	x	-	x
	Nhận thức về vấn đề môi trường, ô nhiễm nhựa ngày càng cao	x	o	-	o
<b>BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>	Ảnh hưởng đến môi trường sống, gia tăng bệnh tật	o	o	o	o
	Tác động xấu đến cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông vận tải	o	o	o	o
	Gia tăng các rủi ro về môi trường, thiên nhiên	o	o	o	o
	Yêu cầu cao hơn về hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro	o	o	o	o
<b>KINH TẾ TUẦN HOÀN</b>	Xu hướng sử dụng nguyên liệu nhựa sinh học	x	o	-	x
	Xu hướng tiêu dùng bền vững	x	o	-	x
	Các chính sách, chủ trương của Chính phủ nhằm giảm thiểu chất thải trong sản xuất, tăng cường tái sử dụng và tái chế.	x	x	x	x

<b>Yếu tố tác động chính</b>	<b>Các nhân tố ảnh hưởng</b>	<b>Bao bì tự hủy</b>	<b>Bao bì truyền thống</b>	<b>BDS KCN</b>	<b>Nguyên vật liệu ngành nhựa</b>
TRIỂN VỌNG NGÀNH NHỰA VIỆT NAM	Tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm nhựa dự báo ở mức 22% năm 2022	X	X	-	X
	Xu hướng tiêu dùng xanh hiện hữu rõ ràng hơn đối với người tiêu dùng và các nhà sản xuất	-	X	-	X

## **2. Gắn kết các bên liên quan**

### **2.1.Xác định các bên liên quan**

Công ty xác định những bên liên quan là những cá nhân và tổ chức có ảnh hưởng hoặc chịu ảnh hưởng bởi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty quan tâm gắn kết mong muốn của các bên liên quan trọng các hoạt động của doanh nghiệp, kiến tạo giá trị tích cực và bền vững cho tất cả các bên. Chúng tôi lắng nghe ý kiến của các bên liên quan, xây dựng mối quan hệ dựa trên lòng tin, đạo đức và tính chính trực. Cơ hội và rủi ro được xác định dựa trên đối thoại thường xuyên với các bên liên quan. Những tương tác này được thực hiện trên khắp địa bàn hoạt động của Công ty, trong và ngoài nước, theo nhiều hình thức khác nhau. Năm 2021, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp trên cả nước, những các kênh đối thoại trực tuyến đã đóng vai trò quan trọng trong các công tác đối thoại của Công ty.



## 2.2. Hoạt động gắn kết với các bên liên quan

Công ty thiết lập cách thức đối thoại phù hợp với từng bên liên quan. Chúng tôi đưa ra thảo luận các chủ đề xã hội, môi trường để đánh giá những vấn đề nào Công ty cần chú trọng và giải quyết, đảm bảo rằng các vấn đề này được phản ánh trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

<b>Bên liên quan</b>	<b>Gắn kết bên liên quan</b>	<b>Mối quan tâm, chủ đề chính</b>	<b>Hành động của Công ty năm 2021</b>	<b>Tác động</b>
Khách hàng	Tương tác dịch vụ chăm sóc khách hàng, liên hệ qua các nhà phân phối, website, showroom, sự kiện, khảo sát ý kiến khách hàng, truyền thông, chuyến thăm doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tiến độ giao hàng, chính sách tín dụng</li> <li>• Chăm sóc, hỗ trợ khách hàng</li> <li>• Xu hướng sản phẩm, dịch vụ</li> <li>• Các vấn đề tuân thủ quy định về môi trường của doanh nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo tiến độ, chất lượng dịch vụ sản phẩm cung cấp cho khách hàng</li> <li>• Hỗ trợ các chính sách về thanh toán đối với các khách hàng bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh</li> <li>• Kiên định chiến lược chuyển đổi xanh, thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm thân thiện với môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khách hàng hài lòng về dịch vụ, sản phẩm cung cấp</li> <li>• Các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh được hỗ trợ, vượt qua giai đoạn khó khăn</li> <li>• Nhiều khách hàng được tiếp cận với các sản phẩm thân thiện với môi trường hơn</li> </ul>
Người lao động	Tương tác trực tiếp (bao gồm qua cơ chế báo cáo sai phạm, văn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Môi trường làm việc, an toàn lao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phản ứng quyết liệt, kịp thời với các diễn biến của dịch bệnh, triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các CBCNV gặp khó khăn do dịch bệnh được hỗ trợ về tài</li> </ul>

<b>Bên liên quan</b>	<b>Gắn kết bên liên quan</b>	<b>Môi quan tâm, chủ đề chính</b>	<b>Hành động của Công ty năm 2021</b>	<b>Tác động</b>
	hóa claim), mạng nội bộ, sự kiện truyền thông nội bộ, phỏng vấn, chấm điểm tuân thủ nguyên tắc ứng xử	<p>động trong dịch bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghề nghiệp, cơ hội phát triển, đào tạo</li> <li>• Các chính sách lương, thưởng, chế độ làm việc</li> <li>• Hoạt động kinh doanh của Công ty</li> </ul>	<p>toàn thể CBCNV Công ty như làm việc tại nhà, phun khử trùng địa điểm làm việc, bố trí không gian, chia ca ăn trưa, tổ chức xét nghiệm COVID 19 trên diện rộng, tổ chức tiêm vaccine ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Áp dụng các chính sách hỗ trợ, ủng hộ các CBCNV tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh</li> <li>• Duy trì, đảm bảo ổn định nhân sự và các chính sách lương, thưởng, phúc lợi xã hội</li> <li>• Tổ chức các lớp đào tạo trực tuyến, đảm bảo cho CBCNV có thể tham gia từ xa.</li> </ul>	<p>chính, được tạo điều kiện để hoàn thành công việc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lực lượng nhân sự ổn định, gắn bó, đồng lòng vượt qua những khó khăn của dịch bệnh, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bình thường</li> <li>• Các chính sách lương thưởng, phúc lợi được đảm bảo, ổn định đời sống cho CBCNV</li> <li>• CBCNV được tạo điều kiện phát triển, nâng cao trình độ và có</li> </ul>

<b>Bên liên quan</b>	<b>Gắn kết bên liên quan</b>	<b>Môi quan tâm, chủ đề chính</b>	<b>Hành động của Công ty năm 2021</b>	<b>Tác động</b>
				nhiều cơ hội thăng tiến trong công việc.
Nhà cung cấp	Hội nghị nhà cung cấp, nhà phân phối, gặp gỡ, trao đổi trực tiếp, sự kiện, website	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng của dịch bệnh</li> <li>Các chính sách lựa chọn nhà cung cấp</li> <li>Chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững trung và dài hạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì các đơn hàng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh</li> <li>Đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán với nhà cung cấp</li> <li>Cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, công tác phòng chống dịch bệnh tới nhà cung cấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các nhà cung cấp được thanh toán đầy đủ, đúng hạn</li> <li>Quan hệ kinh doanh lâu dài được xây dựng dựa trên nguyên tắc tin tưởng, hợp tác cùng có lợi.</li> </ul>
Cổ đông và nhà đầu tư	Trao đổi trực tiếp với Bộ phận IR, họp ĐHĐCĐ, bản tin IR, báo cáo thường niên, họp trực tuyến, hội thảo đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác phòng chống dịch bệnh COVID 19</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ động cập nhật các thông tin tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, công tác phòng chống dịch bệnh bên trên các phương tiện thông tin đại chúng, website, bản tin IR, tuân thủ các quy định về công bố thông tin hiện hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các quyền lợi của cổ đông được tôn trọng, được tạo cơ hội để thực thi quyền.</li> <li>Nhu cầu về thông tin của nhà đầu tư được đáp ứng, những thông</li> </ul>

<b>Bên liên quan</b>	<b>Gắn kết bên liên quan</b>	<b>Môi quan tâm, chủ đề chính</b>	<b>Hành động của Công ty năm 2021</b>	<b>Tác động</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững, động lực tăng trưởng</li> <li>Các thông tin về đầu giá cổ phiếu, cổ tức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức ĐHCĐ thường niên và bất thường</li> <li>Gặp gỡ, họp trực tuyến với các nhà đầu tư, cổ đông, bộ phận phân tích, môi giới, nhà đầu tư giải đáp những câu hỏi</li> <li>Duy trì hotline và email Bộ phận Quan hệ cổ đông, kịp thời phản hồi các thắc mắc của nhà đầu tư</li> </ul>	tin trọng yếu được Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời để giúp nhà đầu tư ra quyết định đầu tư.
Cơ quan quản lý, hiệp hội ngành	Trao đổi trực tiếp, qua các dự án, chiến dịch cùng thực hiện, hội thảo, hội nghị, sự kiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch bệnh</li> <li>Hợp tác thúc đẩy sự phát triển của kinh tế, xã hội, cộng đồng: xu hướng tiêu dùng xanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo phòng chống dịch bệnh của chính phủ, chính quyền địa phương trong phòng chống dịch bệnh COVID 19</li> <li>Tham gia Hiệp hội Nhựa với vai trò là Phó Chủ tịch Hiệp hội, đóng góp ý kiến, thúc đẩy sự phát triển của ngành nhựa Việt Nam.</li> <li>Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình vận hành, hoàn thành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống Công ty, không ghi nhận ca nhiễm bệnh nào.</li> <li>Đóng góp cho việc hoàn thiện các tiêu chuẩn về sản phẩm xanh tại Việt Nam, thúc đẩy xu hướng mới trong ngành nhựa:</li> </ul>

<b>Bên liên quan</b>	<b>Gắn kết bên liên quan</b>	<b>Mối quan tâm, chủ đề chính</b>	<b>Hành động của Công ty năm 2021</b>	<b>Tác động</b>
			<p>các nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Gia nhập Hiệp hội Nhà sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường Việt Nam (EPMA). Đồng thời, Ông Nguyễn Lê Thăng Long, Phó Chủ tịch thường trực HĐQT được bầu là Chủ tịch hiệp hội nhiệm kỳ 2022 – 2027.</li> </ul>	<p>sử dụng các sản phẩm nhựa sinh học tự phân hủy, thay thế cho các sản phẩm nhựa dùng một lần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đóng góp cho công tác bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững thông qua nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các sản phẩm thân thiện môi trường.</li> </ul>
Cộng đồng địa phương	Trao đổi trực tiếp, các hội nghị xúc tiến đầu tư, chuyến thăm và làm việc tại nhà máy,	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đóng góp cho các công tác an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn của địa phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho lực lượng lao động, duy trì, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lực lượng CBCNV Công ty là 1.750 người, tỷ lệ biến động nhân sự thấp (&lt;5%).</li> </ul>

<b>Bên liên quan</b>	<b>Gắn kết bên liên quan</b>	<b>Môi quan tâm, chủ đề chính</b>	<b>Hành động của Công ty năm 2021</b>	<b>Tác động</b>
	trụ sở kinh doanh, chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường, chương trình đào tạo	<p>trong phòng chống dịch bệnh, thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bảo vệ môi trường</li> <li>• Hỗ trợ công tác đào tạo, xây dựng nguồn lao động tại địa phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ tài chính, nhân lực cho địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai</li> <li>• Phối hợp với các trường đại học ở địa phương tổ chức các chương trình đào tạo nghề, định hướng việc làm</li> <li>• Duy trì vận hành hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn quốc tế ISO tại các đơn vị sản xuất, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn về rác thải, tiếng ồn tại các nhà máy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ủng hộ xây dựng quỹ vaccine hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh</li> <li>• Không có sai phạm nào về môi trường</li> </ul>
Truyền thông báo chí	Tương tác qua Ban truyền thông & Thương hiệu, thông cáo báo chí, sự kiện truyền thông, phỏng vấn, website	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các vấn đề về chiến lược phát triển bền vững, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác phòng chống dịch bệnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết nối với các cơ quan báo chí, đảm bảo các tin tức về hoạt động kinh doanh, chiến lược phát triển, công tác phòng dịch của Công ty được phản ánh, cập nhật một cách khách quan, trung thực</li> <li>• Phối hợp, hợp tác cùng các đơn vị truyền hình thực hiện các chương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tin bài về Công ty xuất hiện trên các báo đại chúng lớn như Cafef, NDH, Tinnhanhchungkhoan, Saigontimes ...</li> <li>• Tăng cường nhận thức của công chúng về</li> </ul>



<b>Bên liên quan</b>	<b>Gắn kết bên liên quan</b>	<b>Môi quan tâm, chủ đề chính</b>	<b>Hành động của Công ty năm 2021</b>	<b>Tác động</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Xu hướng tiêu dùng xanh, nhựa sinh học, kinh tế tuần hoàn</li> </ul>	<p>trình phóng sự chuyên sâu, bài phỏng vấn ban lãnh đạo Công ty về nhựa sinh học, xu hướng tiêu dùng xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện các thông cáo báo chí, tin bài</li> </ul>	<p>kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng xanh, công nghiệp hỗ trợ</p>

[Hết nội dung tại trang này]

### 2.3.Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Trên cơ sở đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề trong mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, Công ty xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu nhằm xác định mức độ ưu tiên của các vấn đề, từ đó xây dựng kế hoạch hành động, phân bổ nguồn lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

#### *Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu*

Xác định các vấn đề trọng yếu giúp xác định nội dung trọng tâm phù hợp với chiến lược PTBV đã được xây dựng. Quá trình thực hiện đánh giá các vấn đề trọng yếu được Công ty thực hiện theo hướng dẫn của GRI Standards. Dựa trên phân tích tác động của hoạt động doanh nghiệp theo các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường, chúng tôi xác định các lĩnh vực trọng yếu quy chiếu theo GRI Standards, từ đó thông qua tham vấn các bên liên quan, tổng hợp mức độ quan tâm của các bên liên quan theo từng lĩnh vực. Cuối cùng, các vấn đề trọng yếu sẽ được tổng hợp trên ma trận, dựa trên mức độ quan trọng với các bên liên quan và doanh nghiệp.

<b>Bước 1</b>	<b>Bước 2</b>	<b>Bước 3</b>	<b>Bước 4</b>
Xác định các lĩnh vực PTBV có thể ảnh hưởng đến Công ty	Lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm	Phân tích ảnh hưởng các vấn đề PTBV đến Công ty và bên liên quan	Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu
<ul style="list-style-type: none"><li>• Nghiên cứu thị trường, tổng hợp các thông tin trong lĩnh vực và thị trường hoạt động;</li><li>• Tham vấn các hiệp hội ngành;</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Lựa chọn các lĩnh vực quan trọng;</li><li>• Lựa chọn các vấn đề trọng yếu với Công ty</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đánh giá ảnh hưởng tới các bên liên quan;</li><li>• Đánh giá ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu</li><li>• Đánh giá và rà soát nội bộ</li></ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tham vấn khách hàng, nhà cung cấp, người lao động;</li> <li>• Qua các buổi làm việc với chính quyền, cơ quan quản lý, báo chí.</li> </ul>			
Danh sách các vấn đề PTBV có thể ảnh hưởng đến Công ty năm 2021	Danh sách các lĩnh vực trọng yếu được phân loại theo 3 khía cạnh chính: kinh tế, xã hội, môi trường	Phân tích ảnh hưởng các vấn đề PTBV đến Công ty và bên liên quan	Ma trận các vấn đề trọng yếu

### **Ma trận các vấn đề trọng yếu**

Trong năm thứ ba của đại dịch, cách doanh nghiệp thích ứng sẽ quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó, các bên liên quan cũng hướng nhiều câu hỏi tới những thay đổi của môi trường kinh doanh, đồng thời cách Nhựa An Phát Xanh thích ứng và đạt được tăng trưởng bền vững. Sau quá trình tìm hiểu và đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan tới các vấn đề trọng yếu, Công ty đã rà soát, phân tích và đối chiếu theo tiêu chuẩn GRI Standards. Một số các vấn đề mà các bên liên quan có sự quan tâm đặc biệt trong năm qua được Công ty tập trung phân tích trong báo cáo như sau:

#### ***Đối với các vấn đề kinh tế***

Sau khi tham vấn, Công ty nhận thấy các bên liên quan có mức độ quan tâm lớn với các vấn đề hiệu quả hoạt động kinh doanh và tác động kinh tế gián tiếp. Nền kinh tế toàn cầu bước đầu phục hồi sau đại dịch nhưng vẫn đối mặt với không ít các thách thức đã đặt ra nhiều trở ngại cho cộng đồng doanh nghiệp trong việc đảm bảo hiệu quả kinh doanh, gia tăng vị thế trên thị trường.

#### ***Đối với các vấn đề xã hội***

Dịch bệnh Covid 19 tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội đã càng làm nổi bật vai trò của doanh nghiệp trong việc giúp đỡ cộng đồng tháo gỡ các thách thức. Năm 2021, các vấn đề xã

hội trọng yếu với Công ty nhận được sự quan tâm của các bên liên quan bao gồm: Lao động, Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng. Đặc biệt, vấn đề An toàn và sức khỏe nghề nghiệp vẫn là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp cũng như các bên liên quan.

### ***Đối với các vấn đề môi trường***

Chuyên dịch xanh là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty. Bởi lẽ đó, các vấn đề về môi trường được các bên liên quan hết sức quan tâm. Trong năm 2021, các vấn đề được các bên liên quan ưu tiên là: Nước và chất thải, Phát thải và chất thải, Tuân thủ môi trường.

### **3. Định hướng chiến lược**

## **DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG SẢN XUẤT BAO BÌ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG HÀNG ĐẦU ĐÔNG NAM Á**

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung phát triển các sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, hướng tới đến năm 2024 doanh thu từ bao bì sinh học đóng góp 50% trong doanh thu từ bao bì;
- Giữ vững và mở rộng thị phần toàn cầu, tiếp tục củng cố vị trí nhà sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất khu vực và tiên phong trong ngành bao bì thân thiện với môi trường tại Đông Nam Á;
- Đầu tư vào R&D ứng dụng, tiên phong về công nghệ, tăng cường tự động hóa dây chuyền sản xuất, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản trị và vận hành hệ thống, sẵn sàng liên doanh - liên kết;
- Xây dựng, bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp;
- Hoàn thiện, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, theo các chuẩn mực quốc tế;
- Đảm bảo minh bạch, hiệu quả, thận trọng về tài chính, bảo vệ lợi ích cho cổ đông;
- Hòa hòa giữa hiệu quả kinh tế với phát triển bền vững.

### **4. Việt Nam Xanh hơn mỗi ngày và chiến lược chuyển đổi xanh**

Tăng trưởng xanh đã trở thành xu thế tất yếu, là một hướng tiếp cận mới trong tăng trưởng kinh tế nhằm đạt được thịnh vượng toàn diện cho các quốc gia. Việt Nam đang tiếp tục đà đổi mới, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, đề cao chất lượng và hiệu quả, đồng thời nỗ lực hết sức mình để phục hồi hậu COVID-19.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 được Chính phủ ban hành thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong thực hiện phát triển bền vững, thông qua các hành động thiết thực, cụ thể. Tại hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu năm 2021

(COP26), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã nêu cam kết của Việt Nam trong việc "sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ hơn nữa bằng nguồn lực của mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, cả về tài chính và chuyển giao công nghệ, trong đó có thực hiện các cơ chế theo Thỏa thuận Paris, để đạt mức phát thải ròng bằng '0' vào năm 2050".

Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường đã quy định nội dung về kinh tế tuần hoàn. Theo dự kiến, Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn sẽ được Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2023. Trong Diễn đàn Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam (VCSF) 2021 với chủ đề “Hướng tới thập kỷ phát triển bền vững tốt đẹp hơn: Không để ai bị bỏ lại phía sau” cũng đã thảo luận những nội dung trọng điểm liên quan đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp gắn với kinh tế tuần hoàn. Từ đó cho thấy, để vừa phát triển kinh tế nhưng vẫn bảo vệ được môi trường, xu thế thế giới đã chuyển sang tiếp cận giải pháp mô hình kinh tế tuần hoàn thay thế cho mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống; hướng tới phát triển sản xuất và tiêu dùng bền vững, tái tạo tài nguyên theo chu trình khép kín, nhằm giảm thiểu tối đa phát thải ra môi trường, mang lại giá trị kinh tế - xã hội.

Nhận thức rõ vấn đề này, cộng đồng doanh nghiệp nói chung, trong đó có Nhựa An Phát Xanh đã được xác định là nhân tố đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ môi trường. Việc thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn giúp doanh nghiệp duy trì lợi thế cạnh tranh, bảo đảm phát triển bền vững.

Trong các chủ đề về bảo vệ môi trường, giải quyết vấn đề ô nhiễm trắng được coi là một trong những ưu tiên của Chính phủ. Tại Việt Nam, khi ngành tái chế chất thải nhựa còn chưa phát triển, một trong những giải pháp khả thi được đưa ra là xây dựng thói quen tiêu dùng xanh – chuyển đổi sử dụng sang các sản phẩm thân thiện với môi trường. Với sự phát triển của khoa học công nghệ, con người đã có thể tổng hợp các chất hóa học từ các chế phẩm gốc thực vật có cơ lý tính tương tự và thay thế cho các PE, PP gốc hóa dầu. Các sản phẩm sản xuất từ các vật liệu sinh học này được gọi là sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn, có khả năng phân hủy 100% trong khoảng thời gian từ 6 đến 12 tháng trong điều kiện tiêu chuẩn. Các nhà sản xuất, người tiêu dùng được khuyến khích sử dụng nguyên liệu và sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường, có khả năng phân hủy sinh học. Như vậy, xu hướng tại Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, các sản phẩm nhựa truyền thống sẽ dần được thay thế bằng các sản phẩm nhựa phân hủy sinh học thân thiện với môi trường.

Nhựa An Phát Xanh với vai trò là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á ý thức được xu hướng chuyển đổi trong tư duy tiêu dùng của người dân toàn cầu và đã hành động đồng hành cùng quá trình chuyển dịch xanh trên thế giới. Chúng tôi xác định chuyển đổi xanh sẽ là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp, là động lực tăng trưởng quan trọng giúp Công ty giữ vững lợi thế cạnh tranh trên thị trường, đón đầu xu hướng tất yếu của thời đại và phát triển bền vững. Bởi lẽ đó, từ năm 2015 Công ty đã nghiên cứu và thương mại thành công các sản phẩm bao bì tự hủy thân thiện với môi trường, xuất khẩu tới các thị trường phát triển châu Âu như Pháp, Đức... Các sản phẩm tự hủy của AAA đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất về khả năng phân hủy sinh học và được các khách hàng tin tưởng. Đến cuối năm 2018, Nhựa An Phát Xanh đã chính thức ra mắt dòng sản phẩm ANECO thân thiện với môi trường tại thị trường nội địa. Năm 2021, thương hiệu ANECO đã chính thức được bảo hộ tại Hoa Kỳ, ra mắt gian hàng trên Amazon – sàn thương mại điện tử chiếm gần 40% toàn bộ hoạt động bán lẻ trực tuyến tại Hoa Kỳ và là một trong những nhà bán lẻ điện tử lớn nhất Châu Âu với hơn 150 triệu người dùng khắp nơi trên thế giới.

Trong tương lai gần Nhựa An Phát Xanh sẽ tiến xa hơn trên hành trình chuyển đổi xanh, thông qua tự chủ được nguồn nguyên liệu sinh học vốn còn đang khá hạn chế trên toàn cầu. Tháng 2/2022 Tập đoàn An Phát Holdings đã tổ chức lễ động thổ Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT. Đây là nhà máy sản xuất nguyên liệu xanh đầu tiên tại Đông Nam Á, nằm trong danh mục dự án Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư, đặt tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Hải Phòng), có công suất 30.000 tấn/ năm, dự kiến hoàn thành sau 24 tháng. Với tổng vốn đầu tư lên đến 120 triệu USD, khi đi vào hoạt động, nhà máy sẽ đáp ứng 100% nhu cầu nguyên liệu sinh học cho sản xuất bao bì và các sản phẩm tự hủy khác, đồng thời phục vụ mục tiêu xuất khẩu quốc tế. Thông qua tự chủ nguyên liệu, giảm giá thành, Nhựa An Phát Xanh sẽ có thể thu hẹp khoảng cách về giá bán giữa các sản phẩm nhựa tự hủy và nhựa truyền thống, đưa các giải pháp thân thiện với môi trường này tới gần hơn với người tiêu dùng toàn cầu, trở thành một trong những doanh nghiệp tiên phong thực hiện cam kết đưa phát thải ròng về 0 (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam.

## **5. Mục tiêu giải pháp chiến lược**

### ***Hoạt động kinh doanh***

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, thị trường hiện hữu tập trung khai thác các thị trường và sản phẩm có hiệu quả cao, biên lợi nhuận tốt;

- Tận dụng cơ hội từ hồi phục kinh tế toàn cầu và chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam để đẩy mạnh các thị trường xuất khẩu, trong đó thị trường Mỹ là thị trường trọng tâm chiến lược;
- Đẩy mạnh bao bì công nghiệp, tối ưu hóa danh mục sản phẩm và thị trường;
- Ưu tiên đẩy mạnh mở rộng thị trường sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn, thân thiện với môi trường, mở rộng danh mục sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng;
- Thúc đẩy truyền thông đại chúng thương hiệu ANECO và nâng cao ý thức về phòng chống rác thải nhựa, phối hợp chặt chẽ giữa marketing và bán hàng để lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh.

### ***Hoạt động sản xuất***

- Tiếp tục thích ứng linh hoạt với diễn biến của dịch bệnh, đảm bảo vận hành an toàn cho hệ thống;
- Tiếp tục tinh gọn cơ cấu tổ chức nhân sự và hệ thống phục vụ sản xuất theo hướng hiệu quả;
- Triển khai sản xuất ổn định, đảm bảo số lượng, chất lượng sản phẩm, tiến độ đơn hàng;
- Tăng cường tự động hóa trên các dây chuyền sản xuất;
- Khuyến khích các chương trình cải tiến sản xuất, sáng kiến nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm hao phí năng lượng và nguyên vật liệu trong sản xuất;
- Nghiên cứu và mở rộng các giải pháp sản phẩm thân thiện với môi trường phục vụ nhu cầu của khách hàng.

### ***Hoạt động tài chính – kế toán***

- Tối ưu hóa các chính sách công nợ, thương mại, quản trị hiệu quả dòng tiền;
- Tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng giảm nợ vay, đảm bảo an toàn tài chính cho hệ thống;
- Điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý tài chính hướng tới tinh gọn thủ tục, nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả nguồn lực tài chính;

### ***Hoạt động công nghệ thông tin***

- Phát huy, hoàn thiện tính năng của các ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động khối văn phòng, nâng cao năng suất hoạt động, xử lý công việc;

- Đẩy mạnh áp dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hành chính, lưu trữ, và truyền tải thông tin;
- Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin mạng, đặc biệt các thông tin chiến lược kinh doanh của Công ty và dữ liệu khách hàng;
- Đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân sự về công nghệ thông tin, để sẵn sàng tiếp nhận công nghệ mới và ứng phó với các tình huống phát sinh rủi ro an ninh mạng.
- Nghiên cứu, tăng cường triển khai tự động hóa trong kiểm soát, quản lý vận hành của khối sản xuất và văn phòng.

***Hoạt động quản trị nhân sự - đào tạo – truyền thông nội bộ***

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân sự, hành chính, tinh gọn các thủ tục hành chính;
- Chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, duy trì và xây dựng các chính sách nhân sự, chế độ đãi ngộ, lương thưởng;
- Duy trì đào tạo mới và đào tạo thường xuyên cho CBCNV để nâng cao năng lực tay nghề và trình độ chuyên môn;
- Tổ chức và phát huy các chương trình truyền thông nội bộ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng.

[Hết nội dung tại trang này]



## 6. Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng

<p>Các nguồn lực đầu vào</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguồn lực tài chính</li> <li>• Nguồn nhân lực</li> <li>• Tài sản hữu hình</li> <li>• Tài sản vô hình</li> <li>• Quản trị doanh nghiệp</li> <li>• Yếu tố xã hội</li> <li>• Yếu tố môi trường</li> <li>• Yếu tố hợp tác</li> </ul>	Sản phẩm + dịch vụ	<p>Giá trị mang lại cho các bên liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khách hàng</li> <li>• Cổ đông và nhà đầu tư</li> <li>• Đối tác, nhà cung cấp</li> <li>• Người lao động</li> <li>• Cơ quan ban ngành</li> <li>• Cộng đồng</li> <li>• Môi trường</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Các yếu tố đầu vào	Cách thức sử dụng yếu tố đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả, sản phẩm, dịch vụ...)	Các bên liên quan được hưởng giá trị gia tăng
Nguồn lực tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sử dụng nguồn vốn hiệu quả;</li> <li>• Kiểm soát dòng tiền, đảm bảo thu hồi công nợ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Duy trì hiệu quả kinh doanh;</li> <li>• Chi trả cổ tức bằng tiền và thưởng cổ phiếu 15%/mệnh giá năm 2020;</li> <li>• Năng lực tài chính vững mạnh, đóng góp vào ngân sách nhà nước năm 2021.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cổ đông/ Nhà đầu tư</li> <li>• Khách hàng</li> <li>• Cơ quan quản lý nhà nước</li> <li>• Người lao động</li> </ul>
Nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nâng cao chất lượng nhân sự và năng suất lao động;</li> <li>• Đầu tư cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo kế cận;</li> <li>• Xây dựng các chính sách phúc lợi, nhân sự, cơ chế thăng tiến theo năng lực, cân bằng lợi ích của cổ đông và CBCNV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, mang bản sắc văn hóa doanh nghiệp riêng;</li> <li>• Khôi đoàn kết nội bộ, tinh thần làm việc cống hiến CBCNV;</li> <li>• Các chương trình phúc lợi phù hợp, cân bằng giữa lợi ích của cổ đông và CBCNV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Người lao động</li> <li>• Cơ quan quản lý nhà nước</li> </ul>
Tài sản hữu hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống máy móc được bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo vận hành trơn tru, ổn định chất lượng sản phẩm;</li> <li>• Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong sản xuất và kinh doanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nâng cao năng lực cạnh tranh nhờ tiên phong trong công nghệ sản xuất, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý sản xuất, nâng cao năng suất lao động;</li> <li>• Hệ thống nhà máy sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, vận hành ổn định, đảm bảo sản lượng và chất lượng sản phẩm;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khách hàng</li> <li>• Đối tác</li> <li>• Nhà cung cấp</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiếp cận khách hàng thông qua hệ thống phân phối đa kênh.</li> </ul>	
Tài sản vô hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, thân thiện với môi trường;</li> <li>• Phát huy và tận dụng uy tín thương hiệu trong lòng đối tác, khách hàng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thương hiệu sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn đầu tiên tại Việt Nam đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất về khả năng phân hủy;</li> <li>• Kinh nghiệm, uy tín với khách hàng, làm hài lòng những thị trường khó tính nhất như Nhật Bản, châu Âu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khách hàng</li> <li>• Đối tác</li> <li>• Cổ đông</li> </ul>
Quản trị doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế (thể điểm quản trị ASEAN, nguyên tắc quản trị OECD...);</li> <li>• Tăng cường vai trò của Ban Kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ, đồng thời tăng cường quản lý rủi ro thông qua văn hóa tuân thủ, văn hóa claim, cơ chế báo cáo sai phạm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống quản trị dần hoàn thiện và hướng đến các thông lệ quốc tế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cổ đông</li> <li>• Người lao động</li> </ul>
Yếu tố xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các yếu tố nhân khẩu học (cơ cấu dân số vàng, lao động trẻ);</li> <li>• Cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giải pháp bao bì thân thiện với môi trường ANECO đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về khả năng phân hủy, giúp lan tỏa lối sống xanh, tiêu dùng xanh;</li> <li>• Thực hiện đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ, phát triển cộng đồng địa phương, tri ân người có công, xóa đói giảm nghèo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cộng đồng xã hội</li> <li>• Người lao động</li> <li>• Môi trường</li> </ul>
Yếu tố môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lý các rủi ro môi trường theo các hệ thống chuẩn quốc tế;</li> <li>• Giảm thiểu ảnh hưởng ra môi trường qua giảm rác thải, tăng cường tái chế, giảm hao hụt trong sản xuất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường;</li> <li>• Hệ thống quản lý môi trường chuẩn ISO 14001;</li> <li>• Thực hiện nghiêm túc các quan trắc môi trường định kỳ</li> <li>• Tiết kiệm năng lượng sử dụng, xanh hóa môi trường làm việc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Môi trường kinh doanh</li> <li>• Môi trường sống</li> </ul>
Yếu tố hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tăng cường hợp tác, liên doanh liên kết, chuyển giao công nghệ từ các đối tác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cập nhật xu hướng mới nhất trên thị trường, đón đầu về công nghệ, tiến bộ mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối tác</li> </ul>

## **CHƯƠNG 3: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 & KẾ HOẠCH NĂM 2022**

### **1. Tổng quan kinh tế năm 2021 và triển vọng năm 2022**

#### **1.1. Kinh tế thế giới**

Năm 2021 Đại dịch Covid-19 vẫn tiếp diễn, tác động đến các nền kinh tế ở các mức độ khác nhau. Do việc kiểm soát dịch, cũng như do quy mô và mức độ của các gói hỗ trợ ở các quốc gia khác nhau dẫn đến việc phục hồi kinh tế không đồng đều giữa các khu vực, đặc biệt là ở các quốc gia có thu nhập, tỷ lệ tiêm chủng thấp. Theo World Bank, tăng trưởng kinh tế của các quốc gia này năm 2021 khoảng 2,9% - 3%, thấp hơn so với mức tăng trưởng 5,6% - 5,9% của kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả tích cực như tăng trưởng ấn tượng của thương mại toàn cầu và sự phục hồi mạnh của dòng FDI, kinh tế thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm các biến thể mới của Covid-19, tốc độ phục hồi không đồng đều giữa các quốc gia, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, áp lực lạm phát, sự tắc nghẽn trong cung ứng hàng hóa, tăng giá năng lượng và biến động trong cạnh tranh địa chính trị.

Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 có thể đạt 4,9% nhờ sự phục hồi của các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc. Triển vọng lạc quan của kinh tế thế giới phản ánh nỗ lực của các chính phủ và vai trò của các thể chế đa phương trong hỗ trợ các nền kinh tế khắc phục hậu quả của đại dịch Covid-19. Thương mại toàn cầu tiếp tục xu thế phục hồi. Mặc dù đại dịch Covid-19 vẫn còn ảnh hưởng đến các hoạt động thương mại trong năm 2022 và những năm sau đó, thương mại toàn cầu được dự báo vẫn sẽ tăng 7% trong năm 2022.

Bên cạnh các yếu tố tích cực, kinh tế thế giới vẫn phải đối mặt với những nguy cơ tiềm ẩn, chủ yếu liên quan đến diễn biến của dịch bệnh. Với sự hình thành các biến chủng mới, dự kiến đại dịch Covid-19 tiếp tục kéo dài trong năm 2022, cùng với đó là tình trạng bất bình đẳng trong tiếp cận và phân phối vắc xin ở quy mô toàn cầu chưa thể giải quyết dứt điểm. Tình trạng khó kiểm soát của dịch bệnh tác động tiêu cực, kéo dài đến kinh tế toàn cầu sẽ làm thay đổi trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị, tổ chức hoạt động kinh tế và đời sống xã hội thế giới.

Sự khác biệt về năng lực y tế, cũng như các biện pháp kiểm soát dịch bệnh giữa các quốc gia khiến chuỗi cung ứng bị gián đoạn, ảnh hưởng gây thiếu hụt nguồn cung, làm đẩy giá hàng hóa,

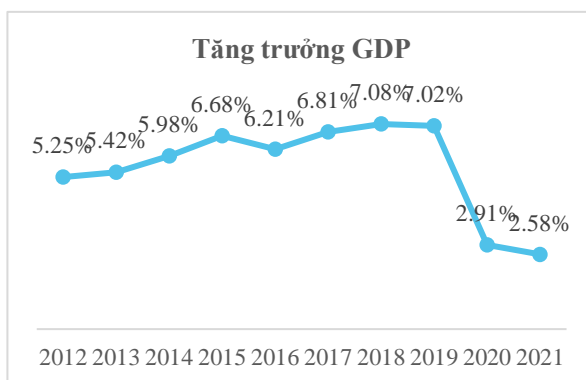
đặc biệt nhóm hàng hóa thiết yếu. Bên cạnh đó, các gói kích thích kinh tế quy mô lớn được dự báo sẽ tiếp tục gia tăng áp lực lạm phát ở nhiều quốc gia.

Các dự báo đều cho rằng, việc thắt chặt các điều kiện tài chính sẽ được thể hiện rõ ràng hơn từ năm 2022. Khả năng này bắt nguồn từ các lo ngại trước nguy cơ các biện pháp kích thích tài khóa quy mô lớn và các biện pháp nới lỏng tiền tệ chưa từng có nhằm hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế trước tác động của đại dịch Covid-19 làm gia tăng tình trạng mất cân bằng.

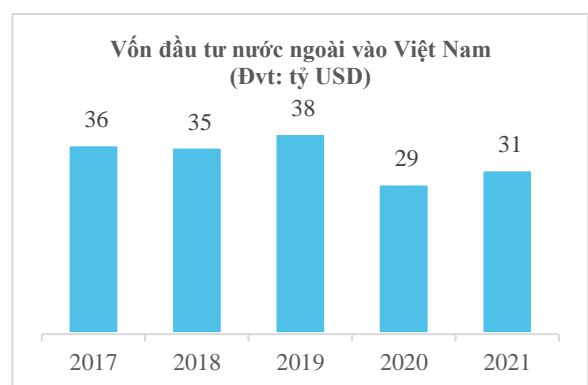
Ngoài ra mặc dù được dự báo phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022, thương mại toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, do sự khác biệt trong quá trình phục hồi giữa các nền kinh tế, sự bất ổn của chuỗi cung ứng toàn cầu và thay đổi trong cơ cấu hàng tiêu dùng, cũng như những bất ổn về kinh tế vĩ mô và nợ công gia tăng do dịch bệnh. Đáng chú ý là tốc độ tăng xuất khẩu cũng có thể không được mạnh mẽ như năm 2021 vì nhiều lý do; trong đó, quan trọng là thu nhập giảm và phục hồi chậm làm nhu cầu hàng xuất khẩu không tăng nhanh.

Việc tổ chức lại các chuỗi giá trị toàn cầu cũng sẽ không dễ dàng và không đồng đều giữa các ngành, đòi hỏi phải có cơ sở hạ tầng và công nghệ mới, cũng như tìm kiếm các nhà cung cấp mới, đáng tin cậy. Việc từ bỏ cơ sở công nghiệp ở nhiều nước phát triển đã làm giảm sự sẵn có của nguyên liệu thô và các sản phẩm trung gian, có thể làm tăng nguy cơ thiếu hụt trong một số chuỗi.

## 1.2. Kinh tế Việt Nam



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê)



Trong nước, làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế- xã hội. Trong bối cảnh đó, GDP của Việt Nam tăng trưởng 2,58% so với năm trước. Lạm phát được kiểm soát, chính sách tiền được điều hành linh hoạt, cung ứng đủ vốn phục vụ nhu cầu nền kinh tế. CPI năm 2021 tăng 1,84% so với năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Thu ngân sách nhà nước đạt 1.523 ngàn tỷ đồng, tăng 13% so

với dự toán, xuất khẩu đạt 336 tỷ USD, tăng 19% so với 2020, xuất siêu 4 tỷ USD. Cùng với việc giữ được các thị trường xuất khẩu truyền thống, doanh nghiệp Việt Nam đã tận dụng khá tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do, nhất là các hiệp định FTA thế hệ mới. Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, vốn FDI thực hiện tại Việt Nam năm 2021 ước đạt 19,74 tỷ USD, giảm 1,2% so với năm 2020. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 14,30 tỷ USD, chiếm 72,5% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 2,63 tỷ USD, chiếm 13,3%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 1,54 tỷ USD, chiếm 7,8%.

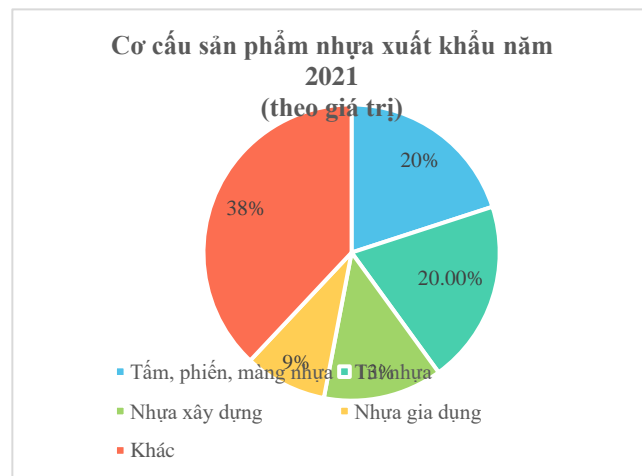
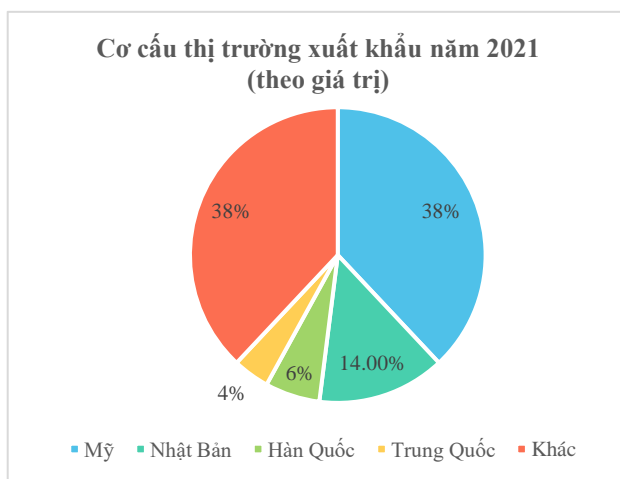
Nhiều tổ chức quốc tế và các chuyên gia dự báo, trong năm 2022 mức tăng trưởng của Việt Nam có thể đạt từ 6 - 7% trong bối cảnh dịch bệnh được kiểm soát, tăng tỷ lệ tiêm chủng và biến chủng mới Omicron không gây ra nhiều thiệt hại đối với nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế được hỗ trợ bởi sức phục hồi mạnh mẽ của tiêu dùng nội địa và các hoạt động xây dựng của Việt Nam, cũng như bởi sự tăng trở lại của lượng khách du lịch sắp tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những dự báo tích cực, nền kinh tế Việt Nam vẫn phải đối diện nhiều khó khăn, đặc biệt khi dịch bệnh vẫn diễn biến khó lường. Ngoài ra, còn nhiều vấn đề cần giải quyết cũng như những tác động chưa thể lường trước của bối cảnh chung của kinh tế thế giới rất cần các giải pháp kịp thời, căn cơ để giải quyết các vấn đề phát sinh để kinh tế Việt Nam có thể đạt được tăng trưởng như kỳ vọng trong năm tới.

## **2. Tổng quan ngành nhựa Việt Nam 2021 và triển vọng 2022**

Năm 2021, xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam tăng mạnh so với năm 2020. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam năm 2021 tăng 34,9% so với năm 2020, đạt 4,93 tỷ USD. Xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam trong năm 2021 tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn duy trì được sản xuất – kinh doanh tăng trưởng. Sản phẩm nhựa Việt Nam có nhiều triển vọng vì được đánh giá có khả năng cạnh tranh cao do công nghệ sản xuất hầu hết đã tiếp cận với trình độ hiện đại của thế giới. Sản phẩm đã được tiêu thụ ở cả những thị trường có nền công nghiệp phát triển và yêu cầu cao trên thế giới như Mỹ, EU, Nhật Bản,.... Ngành nhựa Việt Nam trong năm 2021 có nhiều cơ hội từ EVFTA. Thị trường EU chiếm khoảng 18,2% tổng kim ngạch xuất khẩu nhựa và sản phẩm nhựa của Việt Nam. Đa số các mặt hàng nhựa đang chịu thuế cơ bản 6,5% sẽ được giảm về 0% khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực và không áp dụng hạn ngạch thuế quan. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa tới Mỹ trong năm 2021 đạt 1,85 tỷ USD, chiếm 37,5% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam và có mức tăng trưởng ấn tượng. So với năm 2020, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa sang thị trường Mỹ tăng 68,6%.

Bên cạnh những thuận lợi, xuất khẩu sản phẩm nhựa gặp nhiều khó khăn. Diễn biến dịch bệnh Covid-19 phức tạp đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhựa. Nhiều doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ ở các tỉnh phía Nam đã phải ngừng hoạt động. Do giãn cách xã hội, các doanh nghiệp không tiếp cận được khách hàng, dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng, khiến doanh thu giảm mạnh và nhiều lao động nghỉ việc. Đồng thời, tác động kép của giá nguyên vật liệu tăng mạnh và các chi phí phòng chống dịch bệnh đã làm tăng chi phí hoạt động, khiến xuất khẩu sản phẩm nhựa trong quý III/2021 giảm mạnh so với quý II/2021.



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Ngành nhựa Việt Nam cần điều chỉnh sản xuất sản phẩm nhựa theo nhu cầu mới. Các sản phẩm “sạch” và “xanh” đang được ưa chuộng khi ngày càng nhiều người quan tâm tới môi trường, đặc biệt thể hiện ở gia tăng doanh thu sản phẩm đóng gói bằng bao bì có thể tái sử dụng, bao bì tự hủy đến chai nhựa tái chế.

Bên cạnh đó, ngành nhựa Việt Nam cần khuyến khích đầu tư các khu công nghiệp tái chế chuyên ngành nhựa; hỗ trợ, tư vấn cho các doanh nghiệp đầu tư tái chế nhựa theo hình thức liên doanh, liên kết có quy mô thích hợp, tái chế nhựa trên cơ sở đảm bảo an toàn môi trường theo chứng chỉ quốc tế, qua đó góp phần tạo ra giá trị gia tăng cao hơn, bảo vệ môi trường tốt hơn.

Trong năm 2022, dự báo xuất khẩu sản phẩm nhựa có nhiều triển vọng, được kỳ vọng tiếp tục đà tăng trưởng tăng cao. Sản phẩm tấm, phiến, màng nhựa; túi nhựa và đồ dùng trong xây lắp vẫn là những sản phẩm nhựa quan trọng của Việt Nam trong năm 2022. Dự kiến xuất khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam trong năm 2022 đạt trên 6 tỷ USD, tăng trên 22% so với năm 2021.

### 3. Công tác ứng phó với dịch bệnh Covid-19

Năm 2021, tại Việt Nam đã ghi nhận 02 đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 3 và lần thứ 4, lây lan trong cộng đồng. Theo Bộ Y tế, đợt dịch 3 từ ngày 28/01/2021 đến ngày 26/4/2021: đã ghi nhận 1.301 ca mắc, không có tử vong. Ca mắc đầu tiên được phát hiện khi nhập cảnh vào Nhật Bản, đây là công nhân từng làm việc trong cụm công nghiệp ở Chí Linh, Hải Dương sau đó tiếp tục lây lan ra cộng đồng tại 13 tỉnh, thành phố.

Đợt dịch 4 từ ngày 27/4/2021 đến nay với đa nguồn lây, đa chủng, đa ổ bệnh và đã xâm nhập sâu trong cộng đồng, xuất hiện ở mọi lứa tuổi, tấn công vào các khu công nghiệp, nhà máy, cơ sở y tế, trường học, cơ quan hành chính, nhóm sinh hoạt tôn giáo... và tại các khu vực có mật độ dân cư cao làm số mắc tăng nhanh. Được sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ của người dân với chiến lược “thích ứng linh hoạt, an toàn, hiệu quả phòng chống dịch COVID-19”, dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát và hiệu quả. Đến 31/12/2021 cả nước ghi nhận 1.729.792 ca mắc, trong đó 1.726.428 ca ghi nhận trong nước, 1.354.286 người khỏi bệnh và 32.133 ca tử vong.

Trên cơ sở chỉ đạo của các cơ quan chức năng, Công ty đã thực hiện quyết liệt, đồng bộ theo chủ trương chuyển trạng thái từ “Không COVID-19” sang “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Công ty đã xây dựng các phương án phòng, chống dịch từng cấp độ, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đưa ra các giải pháp đồng bộ, vừa sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch, cụ thể:

- Duy trì tuân thủ triệt để các biện pháp 5K tại các bộ phận, nhà máy sản xuất: đo thân nhiệt hàng ngày, trang bị đầy đủ khẩu trang, nước rửa khô sát khuẩn tại từng văn phòng, nhà máy làm việc, phân chia thành nhiều ca ăn cho CBCNV để tránh mật độ tập trung đông người, khuyến nghị nhân viên không ăn bên ngoài khu vực văn phòng làm việc, tạm dừng tất cả các hoạt động tập trung, trừ một số trường hợp đặc biệt quan trọng, chuyển sang hình thức làm việc trực tuyến trong từng thời kì...
- Chủ động tầm soát lấy mẫu xét nghiệm tại các khu vực nguy cơ cao, thực hiện phun khử trùng tại các khu vực có nguy cơ cao
- Phối hợp với các đơn vị y tế tổ chức tiêm vaccine cho CBCNV Công ty, đảm bảo bao phủ vaccine cho toàn bộ CBCNV.
- Ban Phòng chống dịch bệnh rà soát, theo dõi sát sao công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện các biện pháp tuyên truyền, truyền thông nhằm nâng cao tinh thần, củng cố ý thức trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

[Hết nội dung tại trang này]

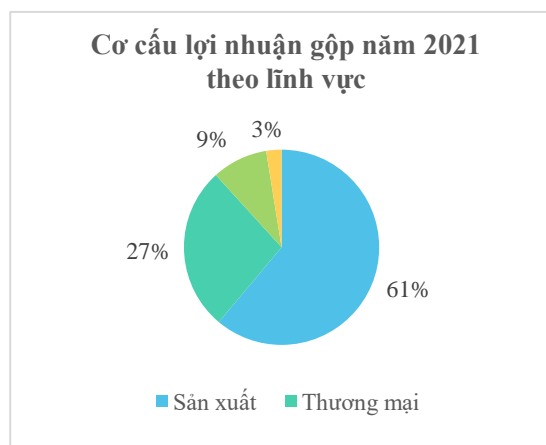
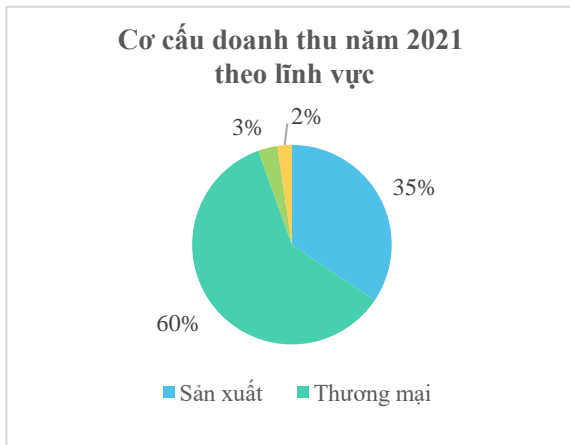
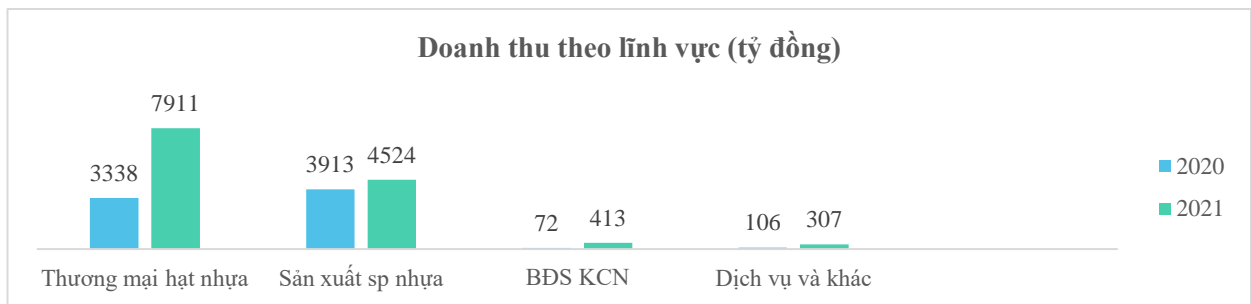
#### 4. Báo cáo của Ban Điều hành

Với sự đồng lòng, quyết tâm, cùng những nỗ lực không ngừng của tập thể CBCNV, năm 2021 AAA tiếp tục khẳng định vị thế nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu Đông Nam Á và tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường tại Việt Nam.

##### 4.1. Kết quả kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ đạt kế hoạch	Tăng trưởng 2021/2020
Doanh thu (tỷ đồng)	9.000	13.143	146%	+77%
LNST (tỷ đồng)	550	324	59%	+14%

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2021 đạt 13.143 tỷ, tăng trưởng 77% so với thực hiện năm 2020 và hoàn thành 146% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 324 tỷ đồng, hoàn thành 59% kế hoạch LNST và tăng 14% so với cùng kỳ. Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ do giá hạt nhựa tăng, khiến doanh thu màng bao bì và thương mại hạt nhựa tăng mạnh. Đồng thời Công ty đẩy mạnh khai thác BĐS KCN. Tuy nhiên dù hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch lợi nhuận chủ yếu do chi phí vận tải tăng mạnh, khiến chi phí bán hàng tăng. Đồng thời năm 2021, các chi phí phòng chống dịch bệnh, đóng góp cho các quỹ vaccine, đảm bảo phúc lợi cho người lao động tăng khiến chi phí quản lý tăng.



Nguồn: Công ty



### ***Lĩnh vực sản xuất bao bì***

Năm 2021, Nhựa An Phát Xanh vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất bao bì. Sản lượng bán bao bì bao gồm bao bì màng mỏng và bao bì công nghiệp đạt hơn 103.000 tấn, tăng trưởng 1% so với cùng kỳ 2020. Năm 2021, AAA cũng lần thứ 3 liên tiếp được vinh dự là “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” do Bộ Công thương lựa chọn. Thị trường châu Âu vẫn là thị trường xuất khẩu chính, trong khi Mỹ đang là thị trường có mức tăng trưởng tốt nhất. Đặc biệt, xu thế chuyển dịch xanh diễn ra nhanh chóng trong đại dịch, các sản phẩm bao bì tự hủy tăng trưởng cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

### ***Lĩnh vực sản xuất và thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa***

Hoạt động trong lĩnh vực nguyên vật liệu ngành nhựa thực hiện thông qua sản xuất hạt nhựa phụ gia, phụ gia ngành nhựa (CTCP An Tiến Industries- HII) và thương mại hạt nhựa (CTCP An Thành Bicsol - ATT và CT TNHH An Thành Bicsol Singapore – ATS là 2 công ty con của HII). Doanh thu thuần hợp nhất của HII năm 2021 đạt 8.265 tỷ đồng, tăng 102% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó, mảng thương mại đóng góp 7.017 tỷ đồng, tăng 110% so với cùng kỳ và mảng sản xuất hạt nhựa phụ gia đóng góp 679 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ. Giá hạt nhựa tăng khiến doanh thu thương mại tăng mạnh do với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 của HII đạt 104 tỷ đồng, tăng 96% so với năm 2020. Lợi nhuận tăng trưởng mạnh do tăng hiệu quả hoạt động mảng thương mại hạt nhựa.

### ***Lĩnh vực khai thác bất động sản khu công nghiệp***

Năm 2021 ghi nhận tăng trưởng mạnh ở lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp với doanh thu thuần đạt 413 tỷ đồng, gấp 5,7 lần năm 2020. Công ty đẩy mạnh khai thác KCN Kỹ thuật cao An Phát với nhiều khách hàng cho thuê mới. Đồng thời, năm 2021 Khu công nghiệp mới – KCN An Phát 1 (trước đây KCN Quốc Tuấn - An Bình) với tổng diện tích 180ha và diện tích thương mại là 130ha đã nhận được cấp Chứng nhận đầu tư. Quỹ đầu tư Actis đã tham gia đầu tư 20 triệu USD vào dự án, cùng phát triển dự án KCN An Phát 1. Trong năm 2021, các công việc đã được triển khai theo tiến độ để đưa KCN đi vào khai thác năm 2022.

[Hết nội dung tại trang này]

## 4.2. Tình hình tài chính

### *Kết quả kinh doanh*

Chỉ tiêu	2021		2020		Thay đổi 2021/2020
	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu	
	(triệu đồng)		(triệu đồng)		
Doanh thu thuần	13.143		7.429		77%
Giá vốn hàng bán	11.842	90%	6.652	90%	78%
Lợi nhuận gộp	1.301	10%	777	10%	68%
Chi phí tài chính	200	2%	229	3%	-13%
<i>Chi phí lãi vay</i>	152	2%	201	3%	-25%
Chi phí bán hàng	739	6%	256	3%	189%
Chi phí quản lý	195	1%	167	2%	17%
Lợi nhuận trước thuế	398	3%	319	4%	25%
Lợi nhuận sau thuế	324	2%	283	4%	14%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021*

### *Doanh thu thuần*

Doanh thu thuần năm 2021 đạt 13.143 tỷ đồng, tăng 77% so với năm 2020. Doanh thu tăng trưởng mạnh do đóng góp của mảng bao bì, thương mại hạt nhựa và bất động sản khu công nghiệp. Giá hạt nhựa tăng mạnh dẫn đến doanh thu bán sản phẩm nhựa và thương mại nguyên vật liệu tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, đồng thời Công ty gia tăng khai thác bất động sản khu công nghiệp.

### *Lợi nhuận gộp*

Năm 2021 lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 1301 tỷ đồng, tăng 68% so với năm 2020, đóng góp chủ yếu do mảng thương mại hạt nhựa, bao bì và khu công nghiệp. Biên lợi nhuận gộp duy trì ở mức 10%.

### *Chi phí tài chính*

Năm 2021 chi phí tài chính phát sinh là 200 tỷ đồng, giảm 13% so với năm 2020. Trong đó, chi phí lãi vay giảm 25%, từ 201 tỷ đồng năm 2020 còn 152 tỷ đồng năm 2021 do Công ty giảm nợ vay.

### *Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá đến hoạt động kinh doanh*

Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty. Cụ thể, năm 2021 báo cáo hợp nhất ghi nhận 45 tỷ lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá hối đoái so với mức lãi 20 tỷ đồng năm 2020.

#### ***Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến hoạt động kinh doanh***

Năm 2021 Công ty ghi nhận lãi tiền gửi, tiền cho vay đạt 108 tỷ đồng, giảm 17% so với 2020. Đồng thời chi phí lãi vay giảm 35%, còn 152 tỷ đồng năm 2021 do giảm nợ vay. Như vậy chênh lệch lãi vay trong năm 2021 dẫn đến lỗ 44 tỷ năm 2021 so với mức lỗ 71 tỷ năm 2020.

#### ***Ảnh hưởng của nợ phải trả/ phải thu xấu/ tài sản xấu***

Năm 2021 công ty mẹ và các công ty thành viên không phát sinh các khoản tài sản xấu làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Đồng thời các Công ty thanh toán đúng hạn đối với các nghĩa vụ phát sinh với nhà cung cấp, khách hàng và bên liên quan. Do ảnh hưởng của dịch bệnh tới một số khách hàng, tại ngày 31/12/2021, Công ty trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 10,8 tỷ đồng.

#### ***Chi phí bán hàng***

Chi phí bán hàng tăng từ 256 tỷ đồng năm 2020 lên 739 tỷ đồng năm 2021, tương ứng tăng 189% so với cùng kỳ, nguyên nhân do hợp nhất thêm mảng bao bì công nghiệp từ quý 3/2020 làm phát sinh thêm chi phí và do cước vận tải tăng mạnh ảnh hưởng đến chi phí bán hàng.

#### ***Chi phí quản lý doanh nghiệp***

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ 167 tỷ đồng năm 2020 lên 195 tỷ đồng năm 2021, tương ứng mức tăng 17% so với cùng kỳ, do phát sinh thêm các chi phí phòng chống dịch bệnh.

#### ***Lợi nhuận sau thuế***

Lợi nhuận sau thuế đạt 324 tỷ đồng năm 2021, tăng 14% so với cùng kỳ 2020, đóng góp chủ yếu từ bất động sản khu công nghiệp, thương mại hạt nhựa và mảng bao bì.

#### ***Bảng cân đối kế toán***

***Quy mô tài sản của AAA tại ngày 31/12/2021 đạt 10.010 tỷ đồng, tăng 17% so với thời điểm 31/12/2020, trong đó tăng từ tài sản ngắn hạn giảm 19% và tài sản dài hạn tăng 14%. Xét về cơ cấu tài sản ngắn hạn chiếm 53%, tài sản dài hạn chiếm 47% so với mức lần lượt 62% và 38% năm 2020.***

[Hết nội dung tại trang này]

## Thay đổi cơ cấu tài sản hợp nhất năm 2021

Chỉ tiêu	Hợp nhất				Thay đổi 2021/2020
	31/12/2021		31/12/2020		
	tỷ đồng	% tổng tài sản	tỷ đồng	% tổng tài sản	
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>5.355</b>	<b>53%</b>	<b>4.496</b>	<b>62%</b>	19%
Tiền và tương đương tiền	1988	20%	964	4%	106%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	436	4%	759	15%	-43%
Phải thu ngắn hạn	1.795	18%	1.669	19%	8%
Hàng tồn kho	997	10%	947	15%	2%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>4.655</b>	<b>47%</b>	<b>4.073</b>	<b>38%</b>	14%
Tài sản cố định	2.101	21%	2.325	26%	-10%
Tài sản dở dang dài hạn	853	9%	361	4%	136%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>10.010</b>	<b>100%</b>	<b>8.569</b>	<b>100%</b>	17%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021*

### ***Tài sản ngắn hạn***

Tài sản tại ngày 31/12/2021, tài sản ngắn đạt 5.355 tỷ đồng, tăng 19% so với thời điểm 31/12/2020, do chủ yếu tăng các khoản tiền và tương đương tiền. Tiền và các khoản tương đương tiền tăng từ 964 tỷ đồng tại 31/12/2020 lên 1.988 đồng tại 31/12/2021, do Công ty đầu giá thành công 75 triệu cổ phiếu, thu về gần 1068 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn chiếm 53% trong cơ cấu tài sản, so với mức 52% năm 2020.

*Vốn bằng tiền:* Từ kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh cao mang lại, Công ty luôn duy trì giá trị vốn bằng tiền ở mức cao và quản lý dòng tiền này một cách có hiệu quả và an toàn. Chính sách quản lý rủi ro được thiết lập để đảm bảo rằng các khoản tiền gửi kỳ hạn ở mức an toàn cao và linh hoạt để đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty tại mọi thời điểm. Tổng tiền và tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn tại cuối năm 2021 đạt 2.424 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ 2020.

*Phải thu ngắn hạn:* Tại 31/12/2021, phải thu ngắn hạn đạt 1.795 tỷ đồng, chiếm 18% tổng tài sản và tăng 8% so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó, do doanh thu tăng mạnh 77%, phải thu khách hàng tăng 94%, từ 593 tỷ đồng năm 2020 lên 1.137 tỷ đồng năm 2021. Công ty duy trì tốt chính sách quản lý các khoản phải thu, tuy nhiên do một số khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, Công ty trích lập 10,8 tỷ đồng dự phòng phải thu ngắn hạn.

**Hàng tồn kho:** Giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2021 đạt 997 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với cuối năm 2020. Công ty không phát sinh hàng tồn kho chậm lưu chuyển nào trong năm 2021, do đó không có dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

### **Tài sản dài hạn**

Tài sản dài hạn thời điểm cuối năm 2021 đạt 4.655 tỷ đồng, tăng 14% so với mức 4.073 tỷ đồng tại 31/12/2020. Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do tăng tài sản dở dang dài hạn khi Công ty triển khai xây dựng nhà xưởng trong khu công nghiệp. Tài sản dở dang dài hạn tăng từ 361 tỷ đồng năm 2020 lên 853 tỷ đồng năm 2021.

### **Cơ cấu nguồn vốn**

Chỉ tiêu	Hợp nhất				
	31/12/2021		31/12/2020		Thay đổi 2021/2020
	tỷ đồng	% tổng nguồn vốn	tỷ đồng	% tổng nguồn vốn	
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>4.555</b>	46%	<b>4.545</b>	59%	<b>0%</b>
Nợ ngắn hạn, trong đó	3.282	33%	3.773	40%	-14%
Phải trả ngắn hạn người bán	610	6%	542	8%	12%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.173	22%	2.943	30%	-26%
Nợ dài hạn	1.273	13%	773	19%	65%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>5.454</b>	54%	<b>4.024</b>	41%	<b>36%</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	3.264	33%	2.218	21%	47%
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>10.010</b>	100%	<b>8.569</b>	100%	<b>17%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021*

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty luôn được tối ưu hóa để giảm chi phí vốn, tăng cường hiệu quả. Tổng nợ phải trả tại 31/12/2021 ở mức 4.555 tỷ đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn giảm từ 3.773 tỷ đồng năm 2020 xuống còn 3.282 tỷ đồng tại cuối năm 2021 lên và nợ dài hạn tăng từ 773 tỷ đồng lên 1.273 tỷ đồng. Tỷ lệ Nợ vay/Vốn chủ sở hữu tiếp tục giảm từ 0.9 lần cuối năm 2020 xuống còn 0.6 lần tại cuối năm 2021.

### **Các chỉ tiêu tài chính**

#### **Các chỉ tiêu tài chính năm 2020-2021**

Các chỉ tiêu	Đvt	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,01	1,70	1,19	1,63

Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,85	1,44	0,94	1,33
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,39	0,31	0,42	0,33
Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,74	0,49	0,88	0,62
<b>3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động</b>					
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,72	0,77	0,90	1,41
Vòng quay phải thu khách hàng	Vòng	7,43	8,00	11,26	15,20
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng	8,64	12,15	11,60	20,55
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,92	10,27	6,14	12,18
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
Biên lợi nhuận ròng	%	4,26	3,67	3,81	2,30
ROAE	%	6,29	4,91	7,78	6,84
ROAA	%	3,07	2,84	3,42	3,49
Biên EBIT	%	4,83	6,34	6,19	4,18
Thu nhập trên cổ phần (EPS)		-	-	982	994

### **Khả năng thanh toán**

Các chỉ số về khả năng thanh toán phản ánh mức độ an toàn tài chính, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và đảm bảo Công ty không rơi vào tình trạng mất thanh toán. Hệ số thanh toán ngắn hạn được của Công ty được duy trì ổn định và lớn hơn 1 qua các năm, thể hiện Công ty có thể hoàn toàn thanh toán các nghĩa vụ nợ phát sinh. Năm 2021, các chỉ số thanh khoản được cải thiện do Công ty đầu giá thành công 75 triệu cổ phiếu, thu về 1068 tỷ đồng nên tiền và các khoản tương đương tiền tăng lên.

### **Cơ cấu vốn**

Hệ số nợ vay/tổng tài sản của Công ty mẹ và hợp nhất tiếp tục được cải thiện, lần lượt là 0,31 và 0,61 năm 2021 do trong năm Công ty chủ động giảm nợ vay, đồng thời vốn chủ sở hữu tăng lên do Công ty tăng vốn.

### **Hiệu quả hoạt động**

Vòng quay hàng tồn kho hợp nhất tăng lên 12,18 lần so với mức 6,14 lần trong năm 2020. Vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,9 lần năm 2020 lên 1,41 lần năm 2021. Vòng quay phải thu khách

hàng tăng từ 11,26 lần lên 15,20 lần năm 2021. Vòng quay phải trả tăng từ 11,6 lần lên 20,55 lần.

#### ***Khả năng sinh lời***

Biên lợi nhuận ròng giảm so với 2020 do chi phí vận tải tăng đột biến làm tăng chi phí bán hàng. Chỉ số ROE, ROA giảm do trong năm Công ty thực hiện tăng vốn chủ sở hữu, lượng vốn mới thu về chưa tạo ra hiệu quả kinh doanh trong năm.

### **4.3. Báo cáo về các mặt hoạt động trong năm 2021**

#### **Hoạt động kinh doanh**

##### ***Năm 2021 thích ứng với dịch bệnh, AAA duy trì tăng trưởng kết quả kinh doanh***

Năm 2021 hoạt động bán hàng tiếp tục đạt được những kết quả khả quan khi tận dụng được cơ hội từ chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam, thành công tăng trưởng sản lượng bán hàng và mở rộng các thị trường chiến lược. Doanh thu thuần năm 2021 đạt 13.143 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 324 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 77% và 14% so với năm 2020. Các lĩnh vực kinh doanh đều đạt được những kết quả tích cực. Sản lượng bán bao bì năm 2021 đạt 103.454 tấn, tăng trưởng 1% so với cùng kỳ năm 2020, tiếp tục là mức cao nhất trong lịch sử hoạt động, trong đó, thị trường Mỹ vẫn là động lực tăng trưởng chính. Công ty đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm sinh học phân hủy tại Việt Nam và khai thác thêm các thị trường xuất khẩu mới. Lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp tăng trưởng trở lại sau năm 2020 chịu ảnh hưởng của dịch bệnh. Doanh thu bất động sản khu công nghiệp đạt 413 tỷ đồng, gấp 5,7 lần năm 2020. Mảng nguyên vật liệu và logistics đạt doanh thu 8.265 tỷ đồng, tăng trưởng 102% so với năm 2020. Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2021 đạt 1.301 tỷ đồng, tăng mạnh 68% so với năm 2020.

#### **Hoạt động sản xuất và cải tiến sản xuất**

***Đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tiên phong trong công nghệ và không ngừng cải tiến sản xuất được Ban Điều hành coi là những yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp.***

Để đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất khẩu tại các thị trường phát triển, các nhà máy luôn duy trì tuân thủ tiêu chuẩn của các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường quốc tế như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2015. Bộ phận kỹ thuật định kỳ thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn đối với các loại máy móc, thiết bị trong dây chuyền sản xuất. Các quy trình sản xuất chú trọng đến các vấn đề về kiểm soát chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và hiệu quả hoạt động. Sản lượng bao bì duy trì tăng trưởng, tiến độ giao hàng được đảm bảo, giảm tỷ lệ khiếu nại của khách hàng và bộ phận bán hàng với nhà máy.

### ***Hoạt động cải tiến sản xuất***

Ban lãnh đạo công ty chủ trương tăng cường tự động hóa trong các hoạt động sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu hàng hóa ngày càng tăng và đẩy mạnh hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Với sự đóng góp của Phòng kế hoạch và cải tiến sản xuất, kết hợp với kinh nghiệm sản xuất thực tế từ CBCNV, AAA luôn nỗ lực để không ngừng cải tiến, tăng cường tỷ lệ tự động hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, giảm tỷ lệ phế thải, tăng tái sử dụng nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất.

### ***Hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm***

Trung tâm R&D đẩy mạnh nghiên cứu đa dạng hoá danh mục sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, phục vụ thị trường xuất khẩu và trong nước, tối ưu hóa công thức nguyên vật liệu để nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm tỷ lệ tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí sản xuất. Một số hoạt động R&D tiêu biểu trong năm 2021:

- Tiếp tục mở rộng các sản phẩm cung cấp: túi đựng tác tự hủy ANECO;...
- Cải tiến công thức nguyên vật liệu tự hủy để đạt tỷ lệ tối ưu.

### ***Tiêu thụ năng lượng và tuân thủ các quy định về môi trường***

Các kết quả quan trắc môi trường hàng quý tại các nhà máy của công ty đều đáp ứng các quy định về quản lý môi trường. Không có sai phạm nào về vấn đề môi trường xảy ra trong năm.

### ***Hoạt động tài chính – kế toán***

- Khai thác hiệu quả nguồn vốn;
- Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, dòng tiền kinh doanh dương, cao nhất trong lịch sử, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty;
- Kiểm soát tuân thủ quy chế tài chính;
- Đổi mới, nâng cao chất lượng quản trị tài chính trong các báo cáo quản trị, báo cáo dòng tiền.... giúp Ban điều hành đưa ra các quyết định nhanh chóng, chính xác, kịp thời.

### ***Hoạt động hành chính – Nhân sự – Đào tạo***

- Đảm bảo thực hiện các chính sách lương, thưởng, phúc lợi xã hội, BHYT theo đúng quy định pháp luật cho CBCNV;
- Xây dựng hình ảnh nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, chú trọng công tác tuyển dụng đảm bảo cả về chất và lượng;



- Tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ nội bộ, tăng cường khối đoàn kết nội bộ;
- Tiếp tục bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp sâu rộng trong đời sống của CBCNV;
- Xây dựng khung năng lực cán bộ, xây dựng bộ chỉ tiêu KPI theo từng vị trí, thực hiện đánh giá minh bạch, công khai hiệu quả công việc của CBCNV;
- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo.

### **Công nghệ thông tin**

- Vận hành hệ thống công nghệ thông tin nội bộ an toàn, không xảy ra sự cố;
- Tiếp tục đào tạo về an ninh mạng và bảo mật thông tin, hoàn thiện công tác bảo vệ an ninh mạng, không phát sinh sự cố an ninh mạng.

### **Tuân thủ các quy định pháp luật và trách nhiệm với cộng đồng địa phương**

Trong năm 2021, AAA đã hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Dù phải đối mặt với không ít khó khăn thách thức từ dịch bệnh, Công ty và các công ty con vẫn duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 3000 lao động địa phương và các khu vực lân cận. Các Công ty trong hệ thống đã cùng chung tay đóng góp cả con người và tài chính cho địa phương để đẩy lùi dịch bệnh, san sẻ khó khăn với nông dân địa phương, giúp đỡ đồng bào miền Trung chịu ảnh hưởng của lũ lụt. Các chương trình xã hội như phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, tài trợ quỹ khuyến học, quỹ phụ nữ... được duy trì thường năm.

Đồng thời công ty thực hiện nghiêm túc các quy định và môi trường, các chỉ tiêu quan trắc tại nhà máy đều trong ngưỡng an toàn. Hệ thống kiểm soát môi trường của công ty tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO 14001, giúp công ty kiểm soát hiệu quả các rủi ro môi trường.

#### **4.4. Định hướng năm 2022**

##### **Triển vọng thị trường năm 2022**

Theo Grandview research, thị trường nhựa thế giới ước đạt giá trị 600 tỷ USD năm 2021 và sẽ tăng trưởng với tốc độ trung bình 3,4%/năm trong giai đoạn 2022 - 2028. Trong đó năm 2021 bao bì vẫn là ngành sử dụng nhựa nhiều nhất với đóng góp 36%. Thị trường châu Á (bao gồm Trung Quốc) vẫn là thị trường có doanh thu lớn nhất, chiếm 44% năm 2020. Năm 2021 các ngành như xây dựng, ô tô, điện-điện tử được dự báo sẽ là động lực tăng trưởng cho tiêu thụ nhựa. Tuy nhiên nhựa bao bì vẫn được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định. Trong bối cảnh đó, xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng, đặc biệt tận dụng được làn

sống chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam, và thị trường lớn mở ra nhờ các hiệp định tự do thương mại, ngành nhựa Việt Nam có nhiều cơ hội để bứt phá trong năm 2021.

Ngành nhựa bao bì cũng xuất hiện xu hướng lớn đó là trong bối cảnh nhận thức về môi trường của cộng đồng ngày càng được nâng cao, việc thúc đẩy sử dụng các loại vật liệu tái tạo từ nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn, có nguồn gốc từ sinh khối như dầu thực vật, bột ngô... thay vì dầu mỏ sẽ càng được chú trọng. Nhu cầu cho các loại vật liệu này sẽ sớm vượt qua nhu cầu sử dụng dầu mỏ polymer truyền thống.

Tại Việt Nam, đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa được Chính phủ phê duyệt giữa năm 2021 đã đặt ra những mục tiêu quan trọng: đến năm 2025 sử dụng 100% túi ni lông, bao bì thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho túi ni lông khó phân hủy; đảm bảo thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 85% lượng chất thải nhựa phát sinh. Đồng thời năm 2025 giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên biển và đại dương; phân đấu 100% các khu du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch, các khách sạn không sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần; giảm dần mức sản xuất và sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt. Đây sẽ là động lực tăng trưởng lớn cho các sản phẩm ANECO có nguồn gốc sinh học phân hủy hoàn toàn tại thị trường trong nước.

## **Kế hoạch kinh doanh 2022**

Năm 2022, AAA đặt kế hoạch kinh doanh như sau: doanh thu 14.100 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 659 tỷ đồng, tương đương tăng trưởng 66% lợi nhuận thực hiện năm 2021. Động lực tăng trưởng lợi nhuận đến từ: (1) Mảng BĐS KCN nhờ vào khai thác mới KCN An Phát 1, (2) tăng tỷ trọng đóng góp của bao bì công nghiệp và bao bì tự hủy có biên lợi nhuận cao (3) giảm chi phí vận tải và các chi phí phòng chống dịch bệnh COVID-19.

### **5. Báo cáo của Hội đồng Quản trị**

#### **5.1. Báo cáo về các mặt hoạt động của công ty**

##### ***Tăng trưởng kết quả kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh, gia tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích cho các bên liên quan***

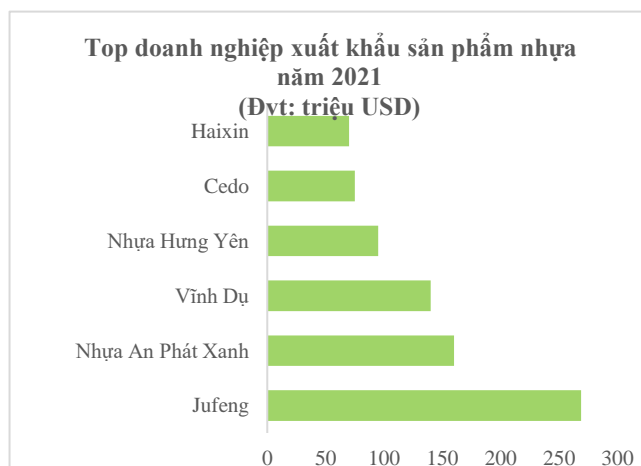
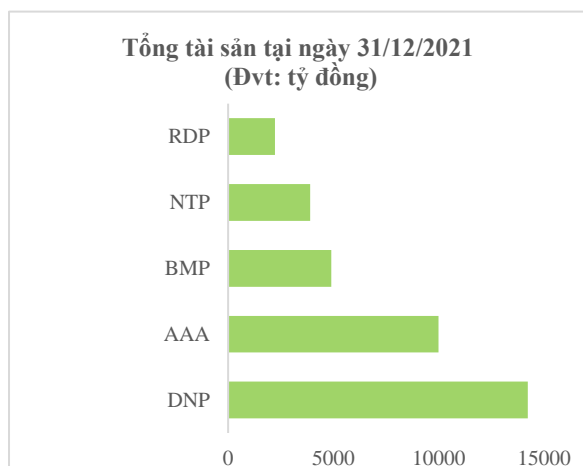
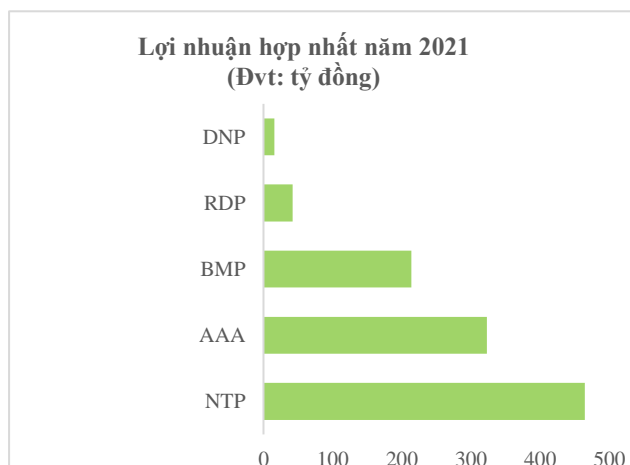
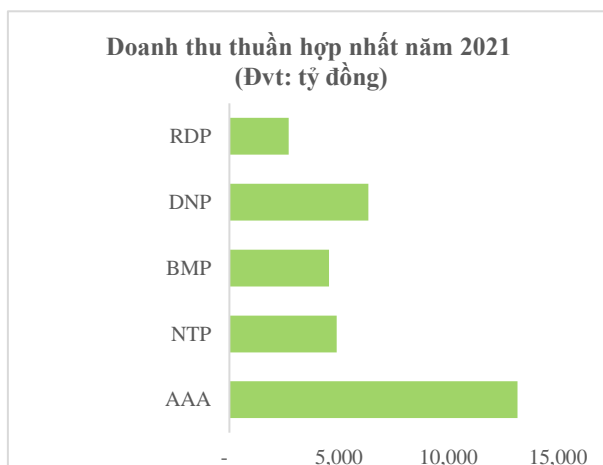
Năm 2021, AAA vẫn kiên định hiện thực hóa tầm nhìn trở thành doanh nghiệp bao bì thân thiện với môi trường hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Công ty đã tập trung các nguồn lực, triển khai các giải pháp đồng bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh, hoàn thành các cam kết với các bên liên quan: khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng. Trong giai đoạn 2017 - 2021, AAA có những bước phát triển mạnh mẽ, cụ thể là:

- Doanh thu hợp nhất tăng trưởng bình quân 34%/năm, lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng trưởng bình quân 5%/năm, tổng tài sản tăng trưởng bình quân 22%/năm.
- Duy trì đóng góp ngân sách nhà nước hàng năm hàng chục tỷ đồng, tài trợ các chương trình xã hội, phụng dưỡng người có công, ươm mầm tài năng trẻ...
- Số lượng lao động duy trì ổn định, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống cho người lao động, thúc đẩy kinh tế địa phương.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, trung thực và kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, cộng đồng, giữ vững uy tín thương hiệu.

***Năm thứ 3 liên tiếp được bình chọn là Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, giữ vững vị trí nhà xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam và nhà sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất khu vực***

AAA tiếp tục giữ vững vị trí tiên phong trong ngành nhựa Việt Nam theo quy mô doanh thu và là doanh nghiệp trong nước xuất khẩu sản phẩm nhựa lớn nhất Việt Nam. Với năng lực sản xuất bao bì màng mỏng đạt 108,000 tấn/năm, AAA giữ vững vị thế là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực.

### **So sánh quy mô của các doanh nghiệp ngành nhựa năm 2021**



### ***Doanh nghiệp tiên phong trong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường***

Trong xu hướng tiêu dùng xanh đang lan tỏa mạnh mẽ trên thế giới, AAA là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam được cấp chứng chỉ OK compost HOME (TUV Austria) - một trong những tiêu chuẩn khắt khe nhất thế giới về khả năng phân hủy của sản phẩm. Các sản phẩm túi sinh học phân hủy hoàn toàn AnEco đã được AAA nghiên cứu và tối ưu hóa với nguồn nguyên liệu đạt chuẩn bao gồm tinh bột ngô, nhựa tự hủy sinh học an toàn cho sức khỏe con người PBAT, PLA. Theo đó tiêu chuẩn trên, túi AnEco sẽ phân hủy hoàn toàn thành nước, CO2 và mùn nuôi cây trong vòng 1 năm tại môi trường chôn lấp thông thường mà không cần qua xử lý công nghiệp.

(Ảnh chứng chỉ ANECO)

### ***Đơn vị tiêu biểu đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương, tuân thủ các quy định trong quản lý môi trường, tích cực xây dựng thói quen tiêu dùng xanh cho xã hội***

Năm 2021, các mục tiêu phát triển bền vững vẫn tiếp tục được gắn kết với các mục tiêu về hiệu quả kinh tế. AAA cũng hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước, tuân thủ các quy định về môi trường, đảm bảo an toàn lao động cho CBCNV, tham gia hưởng ứng các chương trình môi trường, nâng cao nhận thức của xã hội, tổ chức các chương trình hoạt động xã hội thường niên cho cộng đồng như phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh hùng, phát cháo từ thiện, ủng hộ các Quỹ khuyến học, vv. Hệ thống quản lý môi trường được đảm bảo chuẩn ISO 14001:2015, các chỉ số quan trắc môi trường nằm trong ngưỡng an toàn. Các chỉ tiêu về sản xuất được cải thiện như tỷ lệ phế, hiệu quả tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh tỉnh Hải Dương nơi tập trung trụ sở và các nhà máy của Công ty tiếp tục chịu ảnh hưởng do bùng phát dịch bệnh Covid, Nhựa An Phát Xanh đã chung tay đóng góp cả nguồn lực con người và tài chính cho địa phương. Công ty đã tham gia đóng góp cho chương trình “Cứu trợ và giải cứu nông sản Hải Dương” với kết quả đạt được là 1.000 tấn nông sản được giải cứu. Cùng với các công ty thành viên khác trong Tập đoàn An Phát Holdings, Công ty đã hỗ trợ nhu yếu phẩm, hiện vật, tiền mặt với tổng giá trị lên đến hơn 31 tỷ đồng cho tỉnh Hải Dương chống dịch.

## **5.2. Báo cáo về hoạt động của Ban Điều hành**

Trong bối cảnh đợt dịch lần thứ 4 bùng phát tại Việt Nam với nhiều diễn biến phức tạp, các doanh nghiệp xuất khẩu đã phải đương đầu với những thách thức lớn. Vượt lên các khó khăn và thách thức năm 2021 doanh thu thuần hợp nhất đạt 13.143 tỷ, tăng mạnh 77% so với cùng kỳ

2020 và hoàn thành 146% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 324 tỷ đồng, hoàn thành 59% kế hoạch LNST và tăng trưởng 14% so với cùng kỳ. HĐQT đánh giá cao kết quả hoạt động của BĐH trong năm 2021, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong của BĐH trong việc đưa ra chỉ đạo kịp thời, quyết liệt để hoàn thành mục tiêu kép: ứng phó đại dịch Covid và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó:

- BĐH đã chỉ đạo kịp thời các công tác phòng chống dịch bệnh Covid, đảm bảo an toàn cho hệ thống các công ty, nhà máy. Hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định và đảm bảo trong các đợt cách ly xã hội.
- BĐH đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.
- Công tác giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên trong hoạt động kinh doanh được thực hiện rất sát sao thông qua việc đánh giá kết quả kinh doanh, chỉ tiêu phát triển hàng tháng, quý, từ đó có thể kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những điểm yếu và bất cập.
- Giám sát và thúc đẩy các đơn vị thành viên triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược chức năng nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra cho năm 2021; đồng thời tổ chức cập nhật và điều chỉnh chiến lược công ty đến năm 2022.
- BĐH đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, HĐQT luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.
- BĐH thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của HĐQT.

Năm 2021 tiếp tục là một năm “lửa thử vàng, gian nan thử sức”. Đây là cơ hội tôi luyện quý giá cho BĐH Công ty, cũng như toàn thể CBCNV Công ty. Những kết quả BĐH đạt được trong năm sẽ là những bộ phận vững chắc để Công ty bứt phá trong các lĩnh vực kinh doanh sau đại dịch, hiện thực hóa các chiến lược kinh doanh mà HĐQT đề ra.

### **5.3. Định hướng của HĐQT**

Năm 2022 sẽ là một cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của Công ty khi kỷ niệm 20 năm thành lập. Đây là cơ hội để AAA bứt phá trong các lĩnh vực hoạt động, vươn mình mạnh mẽ sau Đại dịch Covid-19, tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp đầu ngành nhựa bao bì Việt Nam.

Với các mục tiêu phát triển hiệu quả và bền vững, HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm Ban Điều hành cần tập trung triển khai trong năm 2022 như sau:

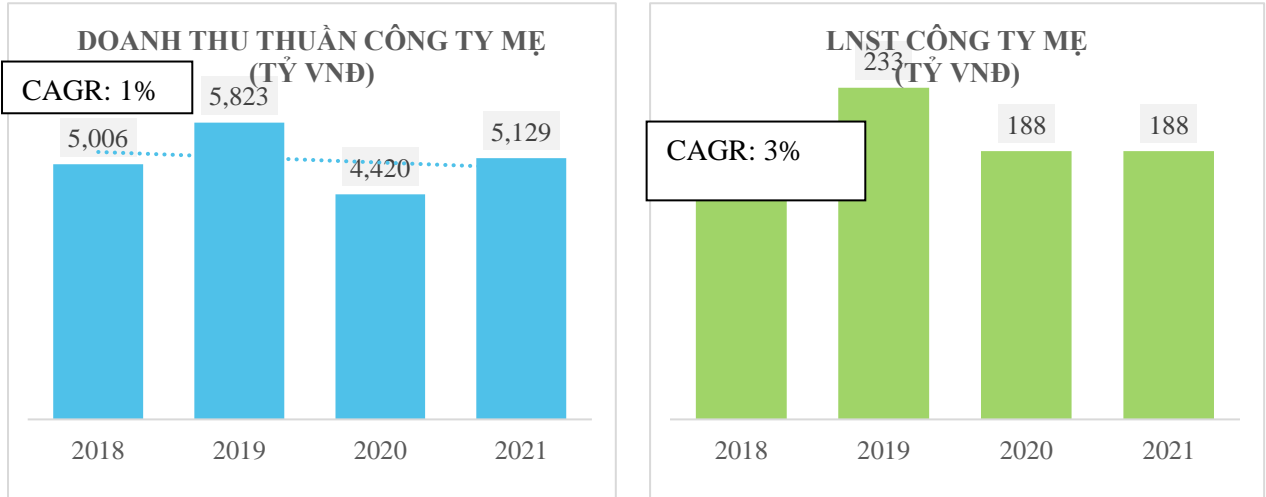
- Kế hoạch kinh doanh: thực hiện quyết liệt các giải pháp, chiến lược kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022 được giao. Tập trung các nguồn lực cho 3 động lực tăng trưởng chính: đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, mở rộng mảng bao bì công nghiệp và tối ưu các chi phí quản lý, chi phí bán hàng.
- Chủ động cập nhật các diễn biến của thị trường, kinh tế vĩ mô để rà soát, điều chỉnh các chiến lược phát triển cho phù hợp, triển khai các kế hoạch hành động quyết liệt, hiệu quả.
- Nghiên cứu và phát triển, cải tiến sản xuất: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và triển khai đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhựa sinh học, thân thiện với môi trường, khuyến khích và triển khai quyết liệt các sáng kiến cải tiến sản xuất trong nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm và có tính thực tiễn cao.
- Quản trị doanh nghiệp: Rà soát, điều chỉnh các hệ thống quy trình, quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các quy định của pháp luật mới được ban hành. Đồng thời điều chỉnh, cải cách cơ chế phối hợp, quy trình hoạt động theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ trong vận hành, kiểm soát. Tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo tính linh hoạt để dễ dàng thích ứng với môi trường kinh doanh nhiều biến động.
- Tổ chức bộ máy: Rà soát, đổi mới, sắp xếp, tổ chức nhân sự hiệu quả, tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ổn định bộ máy, nhân lực cho sản xuất. Chuẩn bị nguồn nhân lực dự phòng cho các kế hoạch phát triển của Công ty.
- Thúc đẩy và cổ vũ thói quen tiêu dùng bền vững trong cộng đồng xã hội: Tích cực hành động nâng cao nhận thức của cộng đồng, thế hệ trẻ về vấn đề môi trường, lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong cộng đồng.

**Một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động năm 2022 như sau:**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1	Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	14.100
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	659

## 6. Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên

### 6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ

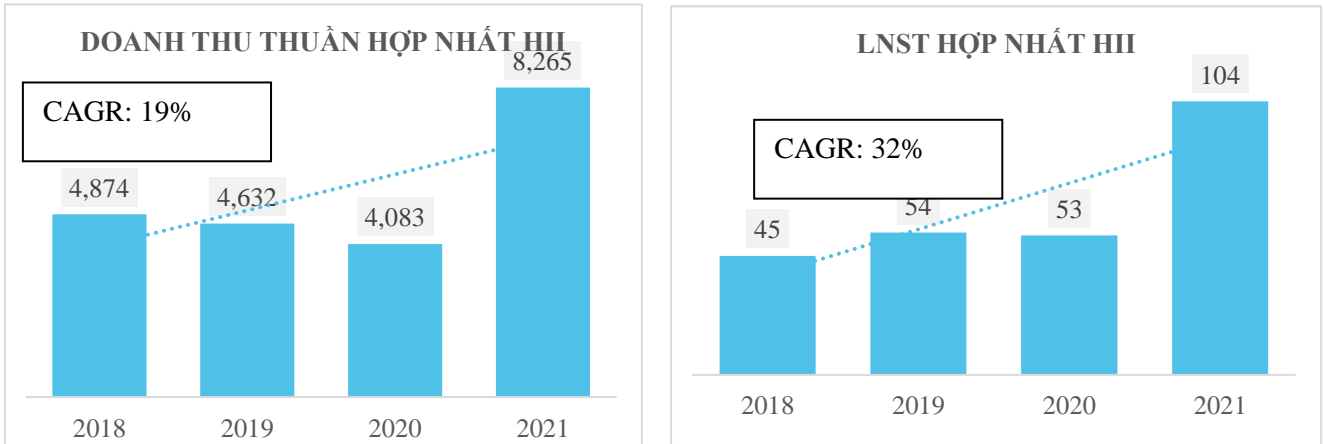


Về kết quả kinh doanh, năm 2021 doanh thu thuần Công ty mẹ đạt 5.129 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ 2020, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 188 tỷ đồng, tương đương so với cùng kỳ 2020. Sản lượng bán bao bì màng mỏng năm 2021 duy trì ổn định so với cùng kỳ. Doanh thu tăng trưởng mạnh nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng chủ yếu do phát sinh chi phí vận tải và các chi phí phòng chống dịch bệnh năm 2021. Lợi nhuận gộp năm 2021 đạt 560 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ. AAA đã mở rộng các thị trường phát triển tại các thị trường chiến lược, đặc biệt là thị trường Mỹ. Tận dụng các cơ hội từ chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam và các hiệp định tự do thương mại, Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu. Thị trường EU duy trì ổn định và vẫn đóng vai trò quan trọng, thị trường Nhật và Mỹ ngày càng gia tăng ảnh hưởng trong cơ cấu doanh thu màng bao bì.

Về cơ cấu sản phẩm, năm 2021 AAA đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm bao bì vi sinh phân hủy hoàn toàn. Bên cạnh đẩy mạnh bán hàng tại thị trường nội địa, ANECO phát triển hệ thống phân phối tại Mỹ thông qua các công ty con tại Mỹ. Năm 2021, thương hiệu ANECO đã đăng ký nhãn hiệu thành công, chính thức được bảo hộ tại thị trường này, đồng thời ra mắt gian hàng trên Amazon, mở rộng cơ hội tiếp cận với khách hàng.

(Ảnh)

## 6.2. CTCP An Tiến Industries (MCK: HII)



Kết quả kinh doanh hợp nhất của HII bao gồm kết quả của công ty mẹ HII chuyên cung cấp hạt nhựa, phụ gia ngành nhựa và các công ty con: CTCP Liên vận An Tín, CTCP An Thành Bicsol và Công ty TNHH An Thành Bicsol Singapore.

Doanh thu thuần hợp nhất của HII năm 2021 đạt 8265 tỷ đồng, tăng 102% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó, mảng thương mại đóng góp 7017 tỷ đồng, tăng 110% so với cùng kỳ và mảng sản xuất đóng góp 679 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ. Doanh thu tăng trưởng mạnh chủ yếu do giá hạt nhựa tăng trong năm. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 của HII đạt 104 tỷ đồng, tăng 96% so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu do tăng hiệu quả hoạt động thương mại hạt nhựa.

### 6.3. Công ty cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát

Năm 2021 mảng BĐS KCN tại CTCP KCN Kỹ thuật cao An Phát ghi nhận 413 tỷ đồng, gấp 5,7 lần so với năm 2020. Tăng trưởng mạnh doanh thu và lợi nhuận năm 2021 do Công ty đẩy mạnh khai thác phần còn lại KCN Kỹ thuật cao An Phát. Đồng thời, KCN An Phát 1 (trước đây là KCN Quốc Tuấn An Bình) chính thức được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, với chủ đầu tư là CTCP KCN Kỹ thuật cao An Phát 1 – công ty con của CTCP Kỹ thuật cao An Phát. KCN An Phát 1 đã nhận đặt chỗ từ khách hàng, dự kiến được khai thác thương mại trong năm 2022.

### 6.4. CTCP Nhựa Bao bì An Vinh

Mảng bao bì công nghiệp được thực hiện bởi CTCP Nhựa Bao bì An Vinh mới được hợp nhất từ quý 3/2020. Năm 2021, doanh thu bao bì công nghiệp đạt 421 tỷ đồng, trong đó xuất khẩu chiếm 97%. Thị trường châu Mỹ đóng vai trò quan trọng nhất, sau đó đến châu Á và Nhật Bản.



## CHƯƠNG 4: BÁO CÁO QUẢN TRỊ

### 1. Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

#### 1.1. Thông tin cổ phiếu

- Mã chứng khoán: AAA
- Sàn giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- Loại cổ phiếu: Phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 326.434.496
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 326.434.496
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 326.434.496
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0
- Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 31/12/2021): 6.594 tỷ đồng

#### Thống kê giao dịch năm 2021:

- Tổng số phiên giao dịch: 250 phiên.
- Tổng khối lượng khớp lệnh: 1.573.700.200 cổ phiếu
- Tổng giá trị khớp (triệu đồng): 27.061.973

Thống kê theo giá cổ phiếu (*)	Ngày	Giá (VND/CP)	Thống kê theo khối lượng cổ phiếu	Ngày	Khối lượng (CP)
<b>Đóng cửa</b>	31/12/2021	20.200	<b>Đóng cửa</b>	31/12/2021	10.379.500
<b>Cao nhất</b>	27/12/2021	21.900	<b>Cao nhất</b>	17/06/2021	24.665.400
<b>Thấp nhất</b>	01/02/2021	12.200	<b>Thấp nhất</b>	26/02/2021	1.618.800
			<b>Giao dịch trung bình mỗi ngày</b>		6.294.801

(\*): Tính theo giá cổ phiếu điều chỉnh:

## **1.2. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty TNHH vào tháng 09/2002 với vốn điều lệ là 500 triệu đồng. Ngày 09/03/2007 Công ty chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng. Trải qua quá trình phát triển, vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 3.264.344.960.000 đồng, quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần như sau:

### **❖ Tăng vốn lần 1**

- Tháng 4/2007 tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 1403/2007/QĐ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ trước phát hành: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 60.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 3.000.000 cổ phần

### **❖ Tăng vốn lần 2**

- Tháng 12/2007 tăng vốn từ 60 tỷ đồng lên 66 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 3011/2007/QĐ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ trước phát hành: 60.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 66.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 40.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 600.000 cổ phần

### **❖ Tăng vốn lần 3**

- Từ tháng 04/2009 đến tháng 05/2010 tăng vốn từ 66 tỷ đồng lên 99 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 1704/2010/NQ –ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ trước phát hành: 66.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 99.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 37.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ phát hành: 2:1 (cổ đông sở hữu 2 cổ phần được nhận thêm 1 cổ phần)
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 3.300.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 4**

- Ngày 26/11/2012 tăng vốn từ 99 tỷ đồng lên 198 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1106/2012/NQ- ĐHĐCĐ
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 99.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 198.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ phát hành: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được nhận thêm 1 cổ phần)
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 9.900.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 5**

- Ngày 13/10/2014 tăng vốn từ 198 tỷ đồng lên 396 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2014 số 0105/2014/NQ-ĐHĐ ngày 26/5/2014
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 198.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 396.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 11.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ phát hành: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được nhận thêm 1 cổ phần)
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 19.800.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 6**

- Ngày 06/10/2015 tăng vốn từ 396 tỷ đồng lên 494.999.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Nghị quyết HĐQT số 1208/2015/NQ- HĐQT của HĐQT
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 396.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 494.999.880.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 100:25 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận thêm 25 cổ phần)
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 9.899.988 cổ phần
- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phần: 1.507 cổ đông

❖ **Tăng vốn lần 7**

- Ngày 09/05/2016 tăng vốn từ 494.999.880.000 đồng lên 518.999.880.000 đồng thông qua

việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 1903/2016/NQ-ĐHĐ ngày 19/03/2016

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 494.999.880.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 518.999.880.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 2.400.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 8**

- Ngày 23/12/2016, tăng vốn từ 518.999.880.000 đồng lên 569.649.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thực hiện chứng quyền đợt 1 theo Nghị quyết HĐQT số 0711/2016/NQ-HĐQT ngày 07/11/2016
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 518.999.880.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 569.649.880.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 5.065.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 9**

- Ngày 01/06/2017, tăng vốn từ 569.649.880.000 đồng lên 586.649.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1802/2017/NQ-ĐHĐ ngày 18/02/2017
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 569.649.880.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 586.649.880.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 1.700.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 10**

- Ngày 16/06/2017, tăng vốn từ 586.649.880.000 đồng lên 592.499.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thực hiện chứng quyền đợt 2 theo Nghị quyết HĐQT số 2905/2017/NQ-HĐQT ngày 29/05/2017
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 586.649.880.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 592.499.880.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 585.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 11**

- Ngày 08/12/2017, tăng vốn từ 592.499.880.000 đồng lên 835.999.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thực hiện chứng quyền đợt 3 theo Nghị quyết HĐQT số 0611/2017/NQ-ĐHĐ ngày 06/11/2017
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 592.499.880.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 835.999.880.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 24.350.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 12**

- Tháng 05/2018, tăng vốn từ 835.999.880.000 đồng lên 1.671.999.760.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 1:1 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 080201/2018/NQ-ĐHĐ ngày 8/2/2018.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 835.999.880.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 1.671.999.760.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 14.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ phát hành: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được nhận thêm 1 cổ phần)
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 83.599.988 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 13**

- Tháng 09/2018, tăng vốn từ 1.671.999.760.000 đồng lên 1.711.999.760.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 080201/2018/NQ-ĐHĐ ngày 8/2/2018
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 1.671.999.760.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 1.711.999.760.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 4.000.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 14**

- Tháng 07/2020, tăng vốn từ 1.711.999.760.000 đồng lên 2.111.999.760.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thực hiện chứng quyền lần 2 theo Nghị quyết HĐQT số 010703/2020/NQ-HĐQT ngày 01/07/2020.

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 1.711.999.760.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 2.111.999.760.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Giá phát hành: 14.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 40.000.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 15**

- Tháng 10/2020, tăng vốn từ 2.111.999.760.000 đồng lên 2.217.599.740.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 250301/2020/NQ – ĐHĐ ngày 25/03/2020 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 số 280801/2020/NQ – ĐHĐCĐ ngày 28/08/2020.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 2.111.999.760.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 2.217.599.740.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 100:5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận thêm 5 cổ phần)
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 10.559.998 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 16**

- Tháng 05/2021, tăng vốn từ 2.217.599.740.000 đồng lên 2.967.599.740.000 đồng dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng theo phương thức đấu giá công khai qua Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 050201/2021/NQ – ĐHĐCĐ ngày 05/02/2021.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Vốn điều lệ trước phát hành: 2.217.599.740.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 2.967.599.740.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm chào bán: 14.000 đồng/ cổ phiếu
- Giá trúng đấu giá bình quân: 14.236 đồng/ cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 75.000.000 cổ phần

❖ **Tăng vốn lần 17**

- Tháng 09/2021, tăng vốn từ 2.967.599.740.000 đồng lên 3.264.344.960.000 đồng thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 290601/2021/NQ – ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

- Vốn điều lệ trước phát hành: 2.967.599.740.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 3.264.344.960.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 10:1 (người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 29.674.522 cổ phần

### 1.3. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2021 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ Công ty: 0 cổ phiếu.

### 1.4. Chứng khoán khác

Trong năm 2021, Công ty phát sinh giao dịch liên quan đến các loại chứng khoán khác như sau:

- Loại chứng khoán phát hành: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Mã trái phiếu: AAAH2124001
- Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 VND (một tỷ Đồng Việt Nam)
- Số lượng trái phiếu phát hành: 470
- Tổng giá trị phát hành: 470.000.000.000 VND
- Thời hạn trái phiếu: Đáo hạn vào tháng 11 năm 2024. Lãi trả cuối kỳ, định kỳ 6 tháng 1 lần.
- Lãi suất: 8%/năm

### 1.5. Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/12/2021)

#### Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	165.681.607	50,57%

#### Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>27.409</b>	<b>319.221.020</b>	<b>97,79%</b>
• Cổ đông tổ chức	62	166.798.570	51,10%
• Cổ đông cá nhân	27.347	152.422.450	46,69%

• Cổ đông ưu đãi	-	-	-
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>288</b>	<b>7.213.476</b>	<b>2,21%</b>
1. Cổ đông tổ chức	26	4.859.876	1,49%
2. Cổ đông cá nhân	262	2.353.600	0,72%
3. Cổ đông ưu đãi	-	-	-
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>27.697</b>	<b>326.434.496</b>	<b>100%</b>
Trong đó:			
- Cổ phiếu phổ thông	27.697	326.434.496	100%
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-

Cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Nhà nước	-	-	-	-	-	-
Nội bộ	-	-	-	-	-	-
Khác	319.221.020	97,79%	7.213.476	2,21%	326.434.496	100%
<b>Tổng cộng</b>	<b>319.221.020</b>	<b>97,79%</b>	<b>7.213.476</b>	<b>2,21%</b>	<b>326.434.496</b>	<b>100%</b>

*Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 100%*

*Sở hữu của cổ đông nội bộ*

Đối tượng	Họ và tên – Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>HĐQT</b>	Phạm Ánh Dương - Chủ tịch HĐQT	0	0
	Nguyễn Lê Trung - Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
	Nguyễn Lê Thăng Long - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	0	0
	Đình Xuân Cường - Thành viên HĐQT	0	0
	Hòa Thị Thu Hà - Thành viên HĐQT	0	0



	Nguyễn Thị Tịch - Thành viên HĐQT	0	0
	Trần Thị Thoản – Thành viên HĐQT	0	0
<b>Ban Điều hành</b>	Nguyễn Lê Trung - Tổng Giám đốc	0	0
	Trần Thị Thoản - Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	0
	Ngô Văn Thụ - Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất	0	0
	Lâm Thị Hiền - Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh	0	0
	Hòa Thị Thu Hà - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán	0	0
<b>BKS</b>	Nguyễn Thị Giang - Trưởng BKS	0	0
	Văn Thị Lan Anh - Thành viên BKS	0	0
	Nguyễn Thị Phượng - Thành viên BKS	0	0
<b>Kế toán trưởng</b>	Nguyễn Thị Thùy Vân	0	0
<b>Người ủy quyền CBTT</b>	Đoàn Việt Khương	0	0
<b>Người phụ trách quản trị Công ty</b>	Phạm Thị Dung	0	0

[Hết nội dung tại trang này]

*Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (1/1/2021)		Giao dịch trong kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu Mua	Số cổ phiếu Bán	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Trần Thị Thoản	Cổ đông nội bộ (Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc)	0	0	418.147	418.147	0	0	Mua cổ phiếu phát hành thêm/Bán cổ phiếu
2	Hòa Thị Thu Hà	Cổ đông nội bộ (Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc)	0	0	250.888	250.888	0	0	Mua cổ phiếu phát hành thêm/Bán cổ phiếu
3	Nguyễn Thị Thùy Vân	Cổ đông nội bộ (Kế toán trưởng)	462.000	0,14%	0	462.000	0	0	Bán cổ phiếu
4	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	Công ty mẹ/Tổ chức liên quan của người nội bộ	117.920.910	53,18 %	34.708.146	2.009.412	150.619.644	50,75%	Mua cổ phiếu/ Chuyển quyền sở hữu cổ phiếu AAA cho các trái chủ để thanh toán một phần gốc trái phiếu

[Hết nội dung tại trang này]

## 2. Hoạt động của HĐQT

### 2.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

HĐQT của Công ty gồm 7 thành viên trong đó có 4 thành viên HĐQT không điều hành, đảm bảo tính minh bạch và theo đúng điều lệ Công ty.

Danh sách HĐQT tại ngày 31/12/2021 gồm các thành viên sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	TV HĐQT	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
1	Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<b>01 Công ty, cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>03/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings</li></ul>
2	Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành	<b>01 Công ty, cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>03/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings</li></ul>
3	Nguyễn Lê Thăng Long	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<b>04 Công ty, cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics</li><li>01/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP AnBio</li><li>01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Sản xuất PBAT An Phát</li><li>01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings</li></ul>
4	Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	Điều hành	<b>01 Công ty, cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>06/2020 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội</li></ul>
5	Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<b>01 Công ty, cụ thể:</b>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>05/2019 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings</li> </ul>
6	Đinh Xuân Cường	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<b>04 Công ty, cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>03/2017 – đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.</li> <li>10/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Tiến Industries</li> <li>04/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát</li> <li>09/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics</li> </ul>
7	Trần Thị Thoán	Thành viên HĐQT	Điều hành	<b>0 Công ty</b>

## 2.2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2021

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ.

Trong năm 2021 đại dịch Covid 19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo, xây dựng các mục tiêu, định hướng, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2021 với trọng tâm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh, gia tăng lợi ích cho cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan, nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp, xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, phát huy sức mạnh của tập thể.

### Kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2021

*Hoàn thành 146% kế hoạch doanh thu và 59% kế hoạch lợi nhuận năm 2021*

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021 với doanh thu thuần đạt 13.143 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 324 tỷ đồng, hoàn thành 146% và 59% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 giao phó.

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa đạt được kết quả kỳ vọng nhưng vẫn duy trì tăng trưởng 14% so với năm 2020. Công ty tăng trưởng mạnh doanh thu do giá hạt nhựa tăng, đồng thời tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh hạt nhựa, bao bì, đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp. Kết quả lợi nhuận bị ảnh hưởng do chi phí vận tải tăng đột biến trong năm, đồng thời phát sinh thêm các chi phí phòng chống dịch bệnh, duy trì phúc lợi cho CBCNV và đóng góp cho quỹ vaccine.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ đạt kế hoạch năm 2021
Doanh thu (tỷ đồng)	9.000	13.143	146%
LNST (tỷ đồng)	550	324	59%

*Thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả là 5%/mệnh giá và thưởng cổ phiếu với tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu.*

*Thực hiện trích lập các quỹ theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2021*

*Ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH EY Việt Nam để kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2021*

*Triển khai bán đấu giá thành công 75 triệu cổ phiếu phổ thông, thu về gần 1068 tỷ đồng*

*Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT*

*Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, sửa đổi điều lệ Công ty.*

### **Tổ chức họp định kỳ và bất thường nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của công ty**

Thực hiện quy định lại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 21 cuộc họp HĐQT nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động của công ty.

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã tham dự trực tiếp các cuộc họp với tỷ lệ dự họp là 100%, cụ thể như sau:

#### **Tỷ lệ tham dự họp của HĐQT**

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	09/03/2007	21/21	100%	
2	Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	09/03/2007	21/21	100%	
3	Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	29/06/2021	08/08	100%	
4	Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	09/03/2007	13/13	100%	Miễn nhiệm ngày 29/06/2021
5	Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm PTGD phụ trách Tài chính – Kế toán (Thành viên HĐQT điều hành)	17/04/2010	21/21	100%	
6	Ông Đinh Xuân Cường	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	08/02/2019	21/21	100%	
7	Bà Trần Thị Thoản	Thành viên HĐQT kiêm PTGD thường trực (Thành viên HĐQT điều hành)	05/02/2021	18/18	100%	
8	Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	05/02/2021	18/18	100%	

Trong năm HĐQT đã ban hành 21 nghị quyết, chỉ đạo sát sao việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và bất thường năm 2021 và hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2021.

Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp BDH công ty thực hiện nhiệm vụ kinh doanh 2021 một cách hiệu quả.

**Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2021**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung/Kết quả
1	080102/2021/NQ- HĐQT	08/01/2021	Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
2	250101/2021/NQ- HĐQT	25/01/2021	Thông qua giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2021
3	010201/2021/NQ- HĐQT	01/02/2021	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021
4	050201/2021/NQ - HĐQT	05/02/2021	Thông qua kế hoạch chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng
5	050202/2021/NQ - HĐQT	05/02/2021	Thông qua việc triển khai niêm yết cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán
6	050203/2021/NQ - HĐQT	05/02/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu và một số nội dung khác liên quan chào bán
7	040301/2021/NQ - HĐQT	04/03/2021	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 thông qua ngày 05/02/2021
8	050301/2021/NQ- HĐQT	05/03/2021	Chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
9	190301/2021/NQ- HĐQT	19/03/2021	Gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và thay đổi thời gian chốt danh sách cổ đông
10	160401/2021/NQ- HĐQT	16/04/2021	Thông qua kết quả kinh doanh quý 1 năm 2021 và kế hoạch kinh doanh quý 2 năm 2021
11	280401/2021/NQ - HĐQT	28/04/2021	Thông qua việc mua cổ phần Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh
12	040501/2021/NQ- HĐQT	04/05/2021	Thông qua thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
13	200501/2021/NQ - HĐQT	20/05/2021	Báo cáo kết quả phát hành và phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết do các nhà đầu tư trúng giá không thanh toán đủ tiền mua cổ phiếu

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung/Kết quả
14	240501/2021/NQ- HĐQ	24/05/2021	Thông qua việc thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty
13	070601/2021/NQ- HĐQT	07/06/2021	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
14	300601/2021/NQ - HĐQT	30/06/2021	Thông qua việc bầu Phó Chủ tịch HĐQT Công ty
15	060701/2021/NQ - HĐQT	06/07/2021	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
16	090801/2021/NQ - HĐQT	09/08/2021	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt
17	041001/2021/NQ - HĐQT	04/10/2021	Thông qua việc mua cổ phần Công ty cổ phần Nhựa Bao bì Vinh
18	101102/2021/NQ - HĐQT	10/11/2021	Thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2021
19	161101/2021/NQ - HĐQT	16/11/2021	Thông qua việc thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ và Bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ
20	191101/2021/NQ - HĐQT	19/11/2021	Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2022
21	271201/2021/NQ - HĐQT	27/12/2021	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần NHH từ CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của từng thành viên HĐQT và giám sát công tác điều hành. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

#### **Thực hiện tốt công tác chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý**

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh



doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển Công ty, công tác huy động, quản lý, sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí; công tác đầu tư; góp vốn, thoái vốn tại các đơn vị.... Chủ tịch HĐQT sẽ đưa ra các nội dung mà Ban điều hành phải chuẩn bị để trình bày/thảo luận/chất vấn tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

***Với những kết quả đạt được trong năm 2021, HĐQT đã thảo luận và đánh giá: Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hiệu quả; đảm bảo công ăn việc làm; an toàn sức khỏe của CBCNV và kinh doanh có trách nhiệm với các bên liên quan, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.***

### **2.3. Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2022**

Căn cứ vào chiến lược phát triển Công ty, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022, HĐQT sẽ đảm thực hiện tốt chức năng của HĐQT, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, HĐQT sẽ tăng cường quản lý giám sát đối với hoạt động của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và các mục tiêu phát triển bền vững. Ngoài ra, HĐQT sẽ nỗ lực hoàn thiện năng lực Quản trị công ty, hướng tới tuân theo các thông lệ quốc tế để tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị của doanh nghiệp. Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm 2022:

- Bám sát tiến độ thực hiện chiến lược phát triển, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường, thường niên 2022, tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Nâng cao năng lực Quản trị Công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả, gắn kết các giá trị kinh tế với các mục tiêu phát triển bền vững của công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực gắn với quy hoạch đào tạo kế thừa nhằm nâng cao chất lượng nhân sự

- [Hết nội dung tại trang này]

### 3. Hoạt động của BKS

#### Thành viên và cơ cấu BKS

Ban Kiểm soát của AAA gồm 03 thành viên, do ĐHCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và BDH. Hiện tất cả các thành viên BKS Công ty đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm chức danh điều hành nào tại Công ty để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiến nghị trong lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao năng lực quản trị, tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán tại AAA. Các thành viên BKS Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

STT	Thành viên	Chức vụ	Thời gian được bổ nhiệm
1	Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban	Tháng 3/2016
2	Nguyễn Thị Phương	Thành viên	Tháng 2/2018
3	Văn Thị Lan Anh	Thành viên	Tháng 4/2019

#### Tổng kết các cuộc họp của BKS trong năm 2021

#### Các phiên họp của BKS

Trong năm 2021, BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, thông tin về tỷ lệ tham dự họp và nội dung biên bản họp như sau:

#### Tỷ lệ tham dự họp

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng BKS	19/3/2016	4/4	100%
2	Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên BKS	16/05/2009	4/4	100%
3	Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS	08/02/2018	4/4	100%

[Hết nội dung tại trang này]

**Nội dung chính và kết quả các cuộc họp của BKS trong năm:**

<b>Phiên họp</b>	<b>Thành phần tham dự</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Kết quả</b>
26/03/2021	3/3	<p>Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020</p> <p>Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021</p> <p>Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.</p>	<p>Các số liệu kế toán đảm bảo đầy đủ, khách quan, trung thực và chính xác với thực tế. Các số liệu đã thể hiện sự tăng trưởng, vượt kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra và đạt mức cao nhất so với các năm trước</p> <p>Các nghị quyết và đề xuất được thực hiện theo đúng quy chế làm việc của HĐQT, các số liệu phục vụ kiểm toán được chuẩn bị đầy đủ.</p>
23/07/2021	3/3	<p>Đánh giá, xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT trong quý II</p> <p>Kiểm tra các quy trình và tuân thủ các quy định liên quan tới công bố thông tin.</p>	<p>Các phòng, ban nghiệp vụ và các đơn vị thành viên đã hoàn thành các nghị quyết của HĐQT ban hành trong quý II.</p>
10/08/2021	3/3	<p>Thảo luận nội bộ về kế hoạch kiểm tra, giám sát trong nửa cuối năm 2021</p> <p>Báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán thống kê, lập báo cáo tài chính</p>	<p>Đánh giá tình hình triển khai công việc và đưa ra định hướng hoạt động kiểm tra giám sát trong 6 tháng cuối năm.</p> <p>Công tác kế toán thống kê đảm bảo đầy đủ, trung thực. Các số liệu đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ đúng quy định, đảm bảo tính khách quan, trung thực, đúng với thực tế hoạt động kinh doanh của công ty.</p>

22/12/2021	3/3	<p>Rà soát các nghị quyết HĐQT ban hành trong Quý III, Quý IV và đánh giá kết quả thực hiện</p> <p>Báo cáo kết quả kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH, cổ tức;...</p>	<p>Các bộ phận liên quan đã thực hiện nghiêm túc các Quyết định của HĐQT</p> <p>Việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH; cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông đều được thực thi đầy đủ, kịp thời, và nghiêm chỉnh.</p>
------------	-----	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

### **Báo cáo kết quả hoạt động của BKS**

#### **Kết quả giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2021**

- Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty: năm 2021, AAA hoàn thành 146% chỉ tiêu về doanh thu và 59% chỉ tiêu lợi nhuận.
- Hoàn thành việc chi trả cổ tức 5% bằng tiền và 10% thưởng cổ phiếu và sử dụng LNST năm 2020 để trích lập các quỹ theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- Phối hợp với HĐQT chọn EY là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của công ty và các công ty con
- Nhận thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

#### **Kết quả giám sát HĐQT và BDH**

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của BDH trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra và đã triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Năm 2021, HĐQT đã tiến hành 21 phiên họp, đã thông qua và ban hành 21 nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ Công ty.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi có kết quả kiểm phiếu. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn toàn tuân thủ luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

- Trong công tác phối hợp với BKS: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ. Các Tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới BKS để tạo thuận lợi cho công tác của BKS.
- Các vấn đề quan trọng của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản; việc bầu thành viên trong HĐQT đều được HĐQT xin ý kiến của ĐHĐCĐ theo đúng quy định.
- Dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, trong năm 2021 BĐH đã năng động, sáng tạo và nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên để đưa ra các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh doanh năm 2021, các công việc đã được ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2021 thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. BĐH đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

#### **Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật.**

- Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Những người nội bộ thực hiện đầy đủ quy định về công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu AAA.
- Các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ hàng quý, bán niên và năm được công bố đúng thời hạn.

#### **Kết quả thẩm định báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh**

- ***Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:***

Các BCTC riêng của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm và bán niên 2021 đã lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam. BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- ***Kết quả kinh doanh:***

Ban Kiểm soát thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong báo cáo riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY. Các chỉ tiêu kinh doanh trong giai đoạn 2017-2021 của công ty như sau:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2017	2018	2019	2020	2021	Tăng trưởng bình quân/năm
<b>Doanh thu thuần</b>	4.070	8.012	9.258	7.429	13.143	34%
<b>LNST</b>	263	212	491	283	324	5%
<b>Tổng tài sản</b>	4.576	7.529	7.987	8.569	10.010	22%
<b>Nợ phải trả</b>	2.951	4.549	4.732	4.545	4.555	11%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	1.625	2.980	3.255	4.024	5.454	35%

- Doanh thu hợp nhất tăng trưởng bình quân 34%/năm, lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng trưởng bình quân 5%/năm, tổng tài sản tăng trưởng bình quân 22%/năm.
- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 đạt 10.010 tỷ đồng, hơn gấp đôi so với năm 2017.

### **Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021**

#### ***Ưu điểm:***

- Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc trên tinh thần độc lập, khách quan, và tuân thủ các quy định pháp luật trong công các giám sát các hoạt động của công ty.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và BĐH, các phòng ban chức năng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Ban, thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của công ty, phát hiện các rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

#### ***Tồn tại:***

- Do số lượng nhân sự Ban Kiểm soát còn hạn chế, đa phần là kiêm nhiệm trong khi quy mô hoạt động của công ty lớn nên mức độ triển khai các hoạt động kiểm soát còn chưa được sâu sát ở một số vấn đề.

### **Đề xuất của BKS cho năm 2021**

- Hoàn thiện hệ thống quản trị và quản trị rủi ro của công ty theo các thông lệ quốc tế;

- Phối hợp với bộ phận Tài chính kế toán làm việc sâu sát hơn với đơn vị kiểm toán và tư vấn thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác tài chính kế toán.
- 4. Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH năm 2021**

**Các giao dịch của HĐQT, BKS, BDH và bên liên quan**

Vui lòng xem tại BCTC kiểm toán kèm theo.

**Thù lao của HĐQT, BKS, BDH**

**Nguyên tắc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và BDH**

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS, BDH tuân thủ theo định mức quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và các chi phí hoạt động, đồng thời được ĐHĐCĐ thông qua tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích chi trả cho HĐQT, BKS và BDH năm 2021**

Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS của Công ty được ĐHĐCĐ thường niên của Công ty phê duyệt như sau:

<b>Tiêu chí</b>	<b>Mức phê duyệt năm 2021 (đồng/người/tháng)</b>
<b>I. Mức thù lao cho Hội đồng quản trị</b>	
1. Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	15.000.000
2. Thù lao cho các thành viên khác của HĐQT	10.000.000
<b>II. Mức thù lao cho Ban kiểm soát</b>	
1. Thù lao cho Trưởng BKS	10.000.000
2. Thù lao cho thành viên khác của BKS	6.000.000

[Hết nội dung tại trang này]

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc và thù lao Ban Kiểm soát trong năm:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 30 tháng 6 năm 2021)/Tổng Giám đốc	713.023.423	704.460.038
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 30 tháng 6 năm 2021)	60.000.000	-
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021)	60.000.000	120.000.000
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	529.698.961	514.547.076
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT (từ ngày 5 tháng 2 năm 2021)	110.000.000	-
Ông Đinh Xuân Cường	Thành viên HĐQT	120.000.000	-
Bà Trần Thị Thoàn	Phó Tổng Giám đốc	580.678.317	589.073.038
Bà Lâm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	417.174.539	175.480.654
Ông Ngô Văn Thụ	Phó Tổng Giám đốc	428.524.786	410.839.981
Bà Đặng Thị Quỳnh Phương	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020)	-	308.477.385
Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	120.000.000	120.000.000
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thị Phụng	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.463.100.026</b>	<b>3.266.878.172</b>

*Nguồn: Báo cáo riêng kiểm toán năm 2021*

Trong đó thù lao chi trả cho tất cả các thành viên HĐQT và thành viên BKS trong năm 2021 phù hợp với các mức được ĐHCĐ phê duyệt. BDH hưởng lương, thưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và không có chế độ thù lao.

#### **Các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT, BKS và BDH:**

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên HĐQT; BKS, BDH còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Thành viên HĐQT, BKS; BDH và người thân được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm hai lần theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại phòng khám đa khoa VIP 12. Chi phí khám sức khỏe do Công ty thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.



- Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và BDH được hưởng gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân do Công ty chi trả.
- Phụ cấp điện thoại di động: mỗi thành viên HĐQT; BKS; BDH được Công ty thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- Chế độ đi công tác: thành viên HĐQT; BKS và BDH đi công tác đường hàng không được sử dụng hãng hàng không Vietnam Airlines, lãnh đạo cấp 1 được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc. Thành viên HĐQT; BKS và BDH được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với công việc.

## 5. Quan hệ cổ đông

*Năm 2021 thích ứng với đại dịch COVID, AAA đã linh hoạt các hình thức trao đổi, đảm bảo thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền và lợi ích.*

### Chính sách quan hệ cổ đông

Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư là một trong mục tiêu cốt lõi của AAA trong quản trị doanh nghiệp. Nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cổ đông vẫn là ưu tiên hàng đầu trong công tác Quan hệ nhà đầu tư (IR) của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp niêm yết với gần 30.000 cổ đông, AAA luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông.

### Hoạt động quan hệ cổ đông năm 2021

#### Mục tiêu các hoạt động quan hệ cổ đông

- Đảm bảo độ tin cậy của số liệu tài chính cung cấp
  - Duy trì lập BCTC theo chuẩn mực VAS;
  - Soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm.
- Chủ động, minh bạch và bình đẳng trong công bố thông tin
  - Thực hiện đầy đủ, kịp thời công bố thông tin theo quy định pháp luật
  - Công bố kịp thời các thông tin trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư;
  - Đảm bảo cung cấp thông tin cho cổ đông trong nước và nước ngoài trên website cả phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt.

- Chủ động, tích cực đối thoại với cổ đông
  - Tăng cường đối thoại và lắng nghe ý kiến của cổ đông, nhà đầu tư;
  - Đa dạng hóa các kênh đối thoại;
  - Kịp thời giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm.

### **Đảm bảo độ tin cậy của số liệu tài chính cung cấp**

AAA luôn duy trì thực hiện soát xét các báo cáo tài chính bán niên và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm. Các báo cáo tài chính tuân thủ theo tiêu chuẩn kế toán Việt Nam (VAS), không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

### **Chủ động, minh bạch và bình đẳng trong công bố thông tin**

AAA đảm bảo tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng, bất kể là cổ đông cá nhân hay tổ chức, trong nước hay nước ngoài. Chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số được thể hiện bằng việc các cổ đông được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian và tỷ lệ chi trả cổ tức, thông tin về đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết....

Các thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty được cập nhật kịp thời và chính xác thông qua website [www.anphatbioplastics.com](http://www.anphatbioplastics.com), mục Quan hệ cổ đông theo cả phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt. AAA tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định hiện hành. Ngoài ra, công ty chủ động cập nhật các thông tin về những thông tin được đánh giá là trọng yếu đối với lợi ích của nhà đầu tư, các thông tin về sản phẩm mới, chiến lược, các bước tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác, nghiên cứu phát triển. Ngoài nội dung về công ty, các kênh thông tin của AAA còn hướng đến nâng cao nhận thức của nhà đầu tư, khách hàng về vấn đề môi trường, xây dựng thói quen tiêu dùng xanh, lối sống xanh.

### **Đa dạng hóa các kênh thông tin và tương tác với cổ đông và nhà đầu tư**

[Hết nội dung tại trang này]



Thông tin là nền tảng của mọi quyết định, vì vậy AAA tin rằng việc cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ giúp các nhà đầu tư và cổ đông đưa ra những quyết định đúng đắn. Năm 2021, công ty duy trì đa dạng các kênh thông tin cung cấp, các kênh đối thoại với cổ đông và nhà đầu tư.

- Định kỳ tổ chức các buổi gặp gỡ trực tuyến các công ty chứng khoán và các nhà đầu tư để cập nhật tình hình kinh doanh, định hướng của doanh nghiệp và trực tiếp giải đáp những câu hỏi của các bên quan tâm.
- Gặp gỡ, trao đổi online đại diện các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến thăm doanh nghiệp
- Công bố các Bản tin Nhà đầu tư hàng quý cập nhật về tình hình sản xuất kinh doanh đăng tải tại website [www.anphatbioplastics.com](http://www.anphatbioplastics.com) bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt.
- Tiếp nhận những ý kiến, đóng góp của Nhà đầu tư và cổ đông qua email, điện thoại và kịp thời giải đáp những câu hỏi cho các bên quan tâm như công ty chứng khoán, các nhà đầu tư nước ngoài, các cổ đông trong và ngoài nước,...
- Thực hiện các nghĩa vụ cung cấp thông tin về ĐHĐCĐ, kết quả kinh doanh, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư cho các cổ đông nước ngoài.

### Lịch sự kiện IR năm 2021

Thời gian	Sự kiện	Địa điểm, hình thức
<i>Quý 1</i>		
31/3/2021	Công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020	

05/02/2021	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	Hải Dương
<b>Quý 2</b>		
15/04/2021	Gặp gỡ nhà đầu tư	Hà Nội
29/04/2021	Công bố báo cáo tài chính quý 1/2021	
29/04/2021	Bản tin Nhà đầu tư Quý 1/2021	
04/05/2021	Tổ chức đấu giá công khai 75 triệu cp AAA tại HSX	Hồ Chí Minh
29/06/2021	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	Hải Dương
<b>Quý 3</b>		
30/7/2021	Công bố báo cáo tài chính quý 2/2020	
03/08/2020	Bản tin Nhà đầu tư Quý 2/2021	
28/08/2020	Công bố báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2021	
<b>Quý 4</b>		
28/10/2021	Công bố báo cáo tài chính quý 3/2021	
02/11/2021	Bản tin Nhà đầu tư Quý 3/2021	
<b>Quý 1/2022</b>		
10/01/2022	ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022	
27/01/2022	Công bố báo cáo tài chính quý 4/2021	
10/02/2022	Bản tin Nhà đầu tư Năm 2021	

- **Lịch tài chính dự kiến năm 2022**

<b>Thời gian</b>	<b>Sự kiện</b>
Tháng 3/2022	Dự kiến công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021
Tháng 4/2022	Dự kiến công bố báo cáo tài chính quý 1 năm 2022
Tháng 7/2022	Dự kiến công bố báo cáo tài chính quý 2 năm 2022
Tháng 10/2022	Dự kiến công bố báo cáo tài chính quý 3 năm 2022
Tháng 1/2023	Dự kiến công bố báo cáo tài chính quý 4 năm 2022

## **6. Quản trị rủi ro**

*Quản trị rủi ro được coi là công cụ quan trọng để đảm bảo quản trị hiệu quả và quản trị phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tại An Phát, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp*

Các mục tiêu của quản trị rủi ro:

- Xây dựng khuôn khổ nhằm giúp doanh nghiệp thực hiện kế hoạch tương lai có tính nhất quán và có thể kiểm soát;

- Tăng cường năng lực trong việc đưa ra những chỉ đạo chiến lược, quyết định kinh doanh trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của doanh nghiệp;
- Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả những nguồn lực trong doanh nghiệp;
- Giảm thiểu những sai sót trong mọi khía cạnh của doanh nghiệp;
- Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh của doanh nghiệp;
- Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

### **Văn hóa tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp**

Một điểm đặc thù trong quản trị rủi ro của công ty đó là đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp. Khi đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được lan tỏa và thực thi sâu rộng, quản trị rủi ro được thấm nhuần và thực thi trong sự thấu hiểu, hiệu quả của quản trị rủi ro sẽ được đảm bảo. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT và BDH, công tác truyền thông thực hiện thường xuyên, trên các giao diện khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của tất cả các cán bộ công nhân viên về các chính sách, quy định, lợi ích của tuân thủ và các việc cần làm hay nên tránh. Mọi nhân viên của công ty thấu hiểu việc nắm rõ các rủi ro phát sinh và các phương thức, công cụ để kiểm soát các rủi ro là cách duy nhất để AAA phát triển bền vững và đạt được các mục tiêu chiến lược.

AAA nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật và luôn hướng tới áp dụng các chuẩn mực tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất trong việc xây dựng mô hình, cấu trúc và chính sách quản trị rủi ro. HĐQT và BDH cũng tăng cường sử dụng công nghệ trong công tác quản lý, đề cao đồng bộ hóa hệ thống và sự kết dính chặt chẽ giữa các tuyến hỗ trợ để nâng cao hiệu quả trong công tác tuân thủ và quản trị rủi ro, làm tiền đề triển khai các chiến lược dài hạn của doanh nghiệp.

### **Quy trình quản trị rủi ro**



[Hết nội dung tại trang này]

## Nhận diện rủi ro

Tên rủi ro	Đánh giá
Rủi ro thị trường	Cao
Rủi ro về nguyên vật liệu	Cao
Rủi ro về nguồn nhân lực	Trung bình
Rủi ro về chính sách, pháp luật	Trung bình
Rủi ro về chiến lược	Trung bình
Rủi ro về tỷ giá	Thấp
Rủi ro về lãi suất	Thấp
Rủi ro về an ninh thông tin	Thấp
Rủi ro môi trường	Thấp

## Phân tích rủi ro và biện pháp quản trị rủi ro

Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Giảm đi	Rủi ro về chiến lược	Chiến lược của Công ty không phù hợp với xu hướng thị trường hoặc không xây dựng được mục tiêu phát triển lâu dài của công ty. Trong bối cảnh xu hướng tiêu dùng xanh đang gia tăng mạnh mẽ, người tiêu dùng có thể chuyển đổi sang các loại bao bì thay thế cho bao bì nhựa, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công ty xây dựng chiến lược trong trung và dài hạn là chuyển đổi xanh thông qua chuyển dịch cơ cấu sản phẩm bao bì tự hủy, phù hợp với thay đổi tư duy và thói quen tiêu dùng của xã hội. Đồng thời, Công ty phổ biến tầm nhìn, chiến lược này tới các phòng ban, bộ phận để các CBCNV đều nhìn nhận được vai trò, vị trí của mình trong hành trình hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh của công ty.</li> </ul> <p>Công ty xác định các nguồn lực cần thiết để thực hiện mục tiêu chuyển đổi xanh như nguồn nhân</p>

Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
			<p>lực để nghiên cứu, phát triển mở rộng các sản phẩm xanh, các nguồn lực tài chính để đầu tư hoàn thiện chuỗi giá trị. Đồng thời Công ty xây dựng kế hoạch để chuẩn bị các nguồn lực, theo dõi và giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu.</p>
Giảm đi	Rủi ro thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ Giảm thị phần và có nguy cơ bị bắt kịp bởi các đối thủ. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bao bì nhựa diễn ra tương đối gay gắt, do số lượng lớn các nhà sản xuất và sự khác biệt giữa các sản phẩm không nhiều.</li> <li>○ Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực với gia tăng tự động hóa, sức ép cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng cao trước yêu cầu của người tiêu dùng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lợi thế cạnh tranh của Công ty dựa trên kinh nghiệm gần 20 năm trong ngành đã xây dựng được mạng lưới khách hàng trung thành, uy tín nhiều năm xuất khẩu tới các thị trường khó tính như Nhật Bản, Châu Âu, quy mô sản xuất lớn tạo ra lợi thế về quản trị sản xuất và năng lực đàm phán với nhà cung cấp. AAA cũng được hỗ trợ với hệ sinh thái ngành nhựa trong Tập đoàn với các công ty con trong lĩnh vực sản xuất và thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa, vận tải.</li> <li>• Bộ phận kinh doanh Công ty thực hiện nhiệm vụ theo dõi, dự báo nhu cầu thị trường, các xu hướng về sản phẩm, các biến động trong ngành để từ đó xây dựng kế hoạch phản ứng kịp thời.</li> <li>• Công ty tiên phong trong xu hướng tiêu dùng xanh của xã</li> </ul>

Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
			<p>hội thông qua phát triển các sản phẩm tự hủy, đồng thời tiếp tục sẽ được hưởng lợi nhờ tự chủ nguyên vật liệu sinh học khi nhà máy sản xuất PBAT của APH đi vào hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không ngừng khuyến khích các sáng kiến cải tiến sản xuất, tăng cường áp dụng tự động hóa, công nghệ cao trong vận hành và quản lý sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tăng cường lợi thế cạnh tranh cho công ty</li> </ul>
Tăng lên	Rủi ro về nguyên liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá nguyên vật liệu tăng mạnh, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh</li> <li>• Nguồn nguyên vật liệu khan hiếm, không kịp thời cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, quá trình sản xuất bị gián đoạn.</li> </ul> <p>Các nguyên vật liệu chất lượng thấp, không đáp ứng nhu cầu, không thể đưa vào sản xuất, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công ty áp dụng chính sách kí đơn ngắn hạn, với cơ chế giá bán được xác định theo công thức giá nguyên vật liệu cập nhật trên thị trường, do đó rủi ro về giá nguyên vật liệu sẽ được hạn chế. Công ty cũng duy trì quản lý tồn kho nguyên vật liệu hiệu quả, cân đối với kế hoạch sản xuất.</li> <li>• Phát triển mạng lưới nhà cung cấp gồm các công ty hóa chất hàng đầu. Đồng thời nhờ có mạng thương mại hạt nhựa quy mô lớn giúp đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu chất</li> </ul>



Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
			<p>lượng cao với giá cả cạnh tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Theo dõi diễn biến giá hàng hóa thông qua Phòng mua hàng, bộ phận sản xuất và báo cáo Ban Lãnh đạo, kịp thời có kế hoạch phản ứng.</li> </ul>
Tăng lên	Rủi ro về nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Không đủ số lao động đáp ứng cho các kế hoạch phát triển của công ty, nhân sự biến động nhiều dẫn đến những khó khăn trong tổ chức nhân sự theo kế hoạch sản xuất. Đặc biệt trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh, việc duy trì lực lượng lao động ổn định cho sản xuất gặp nhiều thách thức.</li> </ul> <p>Chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tổ chức tiêm vaccine cho toàn bộ CBCNV, đảm bảo an toàn sức khỏe cho CBCNV.</li> <li>• Chú trọng công tác quản trị nhân sự để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao với độ linh hoạt trong tổ chức, tối ưu hóa chi phí vận hành</li> <li>• Lập kế hoạch tuyển dụng cụ thể cho từng giai đoạn &amp; xây dựng đội ngũ dự bị cho các vị trí quan trọng trong sản xuất.</li> <li>• Tổ chức đào tạo cho CBCNV trước khi đưa vào sản xuất &amp; định kỳ tổ chức sát hạch, kiểm tra để đảm bảo năng lực làm việc.</li> <li>• Xây dựng kế hoạch đào tạo tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ cho CBCNV tại các vị trí</li> </ul> <p>Xây dựng và phát triển môi trường làm việc ổn định, thân thiện với CBCNV, xây dựng cơ chế lương</p>

Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
			thường, phúc lợi tốt cho CBCNV, khuyến khích sự gắn bó lâu dài của CBCNV.
Duy trì	Rủi ro về an ninh thông tin	Các rủi ro về gián đoạn hệ thống, vấn đề bảo mật thông tin, các tội phạm mạng công nghệ tấn công có thể ảnh hưởng dẫn đến làm lộ các bí mật kinh doanh, thông tin khách hàng, khiến đình trệ hệ thống công nghệ thông tin ảnh hưởng đến quá trình vận hành của hệ thống.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin của Công ty trong cả khối sản xuất và khối văn phòng</li> <li>• Thường xuyên cập nhật các công cụ bảo vệ cho hệ thống thông tin của công ty.</li> </ul> <p>Tổ chức đào tạo, phổ biến các kiến thức, kỹ năng về bảo mật thông tin, an toàn an ninh mạng cho CBCNV.</p>
Duy trì	Rủi ro về tỷ giá	Biến động mạnh của tỷ giá ảnh hưởng đến các hoạt động xuất khẩu hàng bán, nhập khẩu nguyên vật liệu, chi phí tài chính của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công ty có nguồn thu ngoại tệ từ xuất khẩu hàng hóa, đồng thời cũng phát sinh các chi phí mua nguyên vật liệu, máy móc bằng ngoại tệ. Để hạn chế rủi ro về tỷ giá, Công ty chủ động cân đối nguồn thu chi ngoại tệ giữa hoạt động bán hàng và nhập nguyên vật liệu. Đồng thời Công ty có thể vay bằng USD với lãi suất ưu đãi, đảm bảo nguồn cung USD.</li> <li>• Theo dõi sát sao các yếu tố có thể tạo nên biến động về tỷ giá như kinh tế, tài chính trong và ngoài nước để điều chỉnh các chính sách tài chính cho phù hợp.</li> </ul>

Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
			<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chủ động phòng ngừa thông qua chính sách điều chỉnh nguồn thu xuất khẩu, tín dụng thương mại....Các kế hoạch xuất nhập khẩu được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện và thời gian thanh toán để hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất</li> </ul>
Tăng lên	Rủi ro về lãi suất	Rủi ro tín dụng và lãi suất của Công ty chủ yếu ảnh hưởng đến khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu khách hàng và nợ vay. Lãi suất tăng làm tăng chi phí vốn của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan bao gồm thị trường tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế.</li> <li>• Lập, theo dõi kế hoạch vay và chi trả cụ thể cho từng khoản vay, đồng thời tìm và tận dụng các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi, kiểm soát dòng tiền.</li> </ul> <p>Sử dụng đòn bẩy tài chính thận trọng</p>
Duy trì	Rủi ro về chính sách, pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Luật pháp và các văn bản pháp luật, quy định ngành, quy định về thuế quan thay đổi, có thể gây khó khăn trong việc cập nhật các quy định của pháp luật liên quan đến môi trường hoạt động của Công ty</li> </ul> <p>Có thể xảy ra nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tuân thủ theo các quy định, chính sách của Nhà nước.</li> <li>• Thường xuyên theo dõi, cập nhật những thay đổi trong pháp luật, chính sách của từng bộ phận, phòng ban chuyên môn</li> <li>• Rà soát 100% hồ sơ, hợp đồng được kí kết</li> <li>• Tư vấn tham mưu cho HĐQT và các đơn vị thành viên về các</li> </ul>

<b>Xu hướng</b>	<b>Tên rủi ro</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Biện pháp kiểm soát</b>
		nếu công ty không thường xuyên cập nhật các quy định về pháp luật	dự án đầu tư, thỏa thuận hợp tác kí kết
Duy trì	Rủi ro môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công ty có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh qua các nguồn nước thải, chất thải trong quá trình vận hành sản xuất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường, không để xảy ra sai phạm</li> <li>Duy trì hệ thống quản lý môi trường ISO 14000:2015</li> <li>Thực hiện kiểm soát kết quả hoạt động thông qua các thông tin về điều hành, các báo cáo để đánh giá mức độ tuân thủ và tính hiệu quả về hoạt động</li> </ul>

## 7. Báo cáo đánh giá tình hình quản trị công ty năm 2021

*Quản trị doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong điều hành, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cân bằng lợi ích của các bên liên quan, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị doanh nghiệp. Đồng thời việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị giúp AAA tăng cường sự minh bạch, nâng cao uy tín, niềm tin đối với thị trường và các bên liên quan, là nền tảng để doanh nghiệp bảo đảm sự phát triển bền vững, nâng cao cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Do vậy, AAA luôn nỗ lực để hoàn thiện hệ thống quản trị, không chỉ tuân thủ theo các quy định, thông tư tại Việt Nam mà còn tích cực áp dụng theo các chuẩn mực và thông lệ quản trị tốt của quốc tế.*

*Bốn cột trụ trong khuôn khổ quản trị doanh nghiệp*



Báo cáo được lập dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty do UBCKNN và IFC thực hiện và xuất bản tháng 8/2019.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
<b>TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
<b>Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT</b>			
1.1	Hội đồng Quản trị cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình.	HĐQT cần phải thông qua một quy chế hoạt động riêng, xác định rõ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của HĐQT; quy chế hoạt động của HĐQT cần phải được công bố trên website của công ty.	Vai trò, trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, quy chế hoạt động của HĐQT được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website công ty
		HĐQT cần phải xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty; và giám sát các hoạt động đầu tư, thu tóm và thoái vốn lớn.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		HĐQT cần phải theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị, chính sách và hoạt động môi trường và xã hội, và việc tuân thủ luật pháp hiện hành của công ty.	HĐQT thực hiện điều này
		HĐQT cần phải thực hiện và thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh và giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh để mang lại văn hoá liêm chính cho công ty.	Bộ quy tắc đạo đức, bộ gen người An Phát được ban hành và thực thi
		HĐQT cần phải đánh giá được những rủi ro lớn mà công ty phải đối diện và các bước mà Ban Điều hành phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		HĐQT cần phải giám sát để bảo đảm tính liêm chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, bao gồm kiểm toán độc lập và đảm bảo có các hệ thống kiểm soát phù hợp, cụ thể là các hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan.	BCTC bán niên được soát xét và BCTC năm được kiểm toán bởi EY Việt Nam. HĐQT theo dõi, giám sát hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn khác

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		HĐQT cần phải tuyển lựa, đưa ra mức đãi ngộ, giám sát và thay thế các cán bộ quản lý then chốt nếu thấy cần thiết, và đồng thời giám sát kế hoạch kế nhiệm của các vị trí này.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT cần phải gắn mức thù lao của cán bộ quản lý cấp cao và thành viên HĐQT một cách phù hợp với khâu vị rủi ro và vì lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông.	Chi trả thù lao của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua thường niên.
		HĐQT cần phải theo dõi và quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng của các thành viên trong Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (nếu có) và các cổ đông, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.	HĐQT có theo dõi và quản lý, các giao dịch với bên liên quan đều phải được ĐHĐCĐ thông qua.
		HĐQT cần phải giám sát quá trình công bố thông tin và truyền thông của công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
1.2	Thành viên Hội đồng Quản trị cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, miễn cưỡng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện trách nhiệm một cách có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của công ty và tất cả cổ đông, tránh tất cả các xung đột lợi ích phát sinh thực tế và tiềm tàng.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Những thành viên HĐQT đang làm việc trong cơ cấu của một tập đoàn: mặc dù một công ty có thể chịu sự kiểm soát của một chủ thể khác, trách nhiệm trung thành của thành viên Hội đồng Quản trị chỉ liên quan tới công ty và toàn bộ cổ đông của công ty đó mà không liên quan tới chủ thể kiểm soát tập đoàn đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải áp dụng mức độ cẩn trọng tối đa trong khi thực hiện trách nhiệm theo chuẩn mực được kỳ vọng đối với một thành viên HĐQT tốt trong những tình huống và hoàn cảnh tương tự.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của mình trong HĐQT theo quy định của luật pháp và chính sách công ty; và góp phần vào việc HĐQT thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình một cách hiệu quả.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	bên có quyền lợi liên quan của công ty.	Thành viên HĐQT cần phải tự trang bị cho mình các kiến thức phù hợp về quản trị công ty và các yêu cầu về mặt đạo đức, bảo đảm công ty liên tục hành động trên cơ sở tuân thủ các chính sách về quản trị tốt và đạo đức ứng xử.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Thành viên HĐQT cần phải chủ động tham gia giám sát hoạt động của công ty, tham gia thảo luận và có nỗ lực phù hợp để có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. Thành viên HĐQT nên xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp HĐQT để sẵn sàng đóng góp cho cuộc họp HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Mỗi thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của công ty trong năm.	Trong năm 2021, tỷ lệ tham dự họp của các thành viên là 100%
		Trong quá trình làm việc trong HĐQT hoặc sau đó, ngoại trừ luật pháp có quy định, thành viên HĐQT không được tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào mà thành viên đó biết được trong quá trình làm việc. Thành viên HĐQT không được phép sử dụng những thông tin mật đó vì lợi ích cá nhân.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này, các thành viên HĐQT, ĐHCĐ hoặc các vị trí chủ chốt đều ký hợp đồng liên chính. Đồng thời điều này được quy định trong quy chế quản trị công ty
		Nếu thành viên HĐQT từ nhiệm hoặc không thể hoàn thành nhiệm vụ, HĐQT cần phải thực hiện ngay các bước cần thiết để bảo đảm có sự thay thế trong HĐQT theo các hướng dẫn về thông lệ tốt nhất, và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Năm 2021, do Ông Phạm Hoàng Việt có đơn từ nhiệm, ĐHCĐ năm 2021 đã miễn nhiệm ông Phạm Hoàng Việt và bầu bổ sung ông Nguyễn Lê Thăng Long. Các quy trình về miễn nhiệm, bầu TVHĐQT cũng được quy định tại quy chế quản trị công ty, điều lệ công ty
1.3	Cùng với Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục	HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty và đóng vai trò giám sát quan trọng.	Quy định tại điều lệ công ty, quy chế quản trị
		HĐQT cần phải bảo đảm việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình, và công bằng, phù hợp với thông lệ tốt nhất và quy định hiện hành để chứng tỏ cam kết của công ty đối với quản trị công ty tốt.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	giám sát tính hiệu quả của văn hoá đó.	Đề thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhân viên, nhà đầu tư cũng như công chúng, quy chế nội bộ về quản trị công ty không chỉ nên dừng ở mức tuân thủ quy định pháp luật hiện hành mà cần áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong nước và quốc tế.	AAA cố gắng hoàn thiện hệ thống quản trị, theo các thông lệ quốc tế tốt nhất.
		HĐQT cần phải chủ động đánh giá thường xuyên việc thực hiện quản trị công ty để bảo đảm phân định rõ phạm vi trách nhiệm giải trình của các cấp quản lý trong toàn công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Công ty cần phải công bố cơ cấu và chính sách quản trị, cụ thể là nội dung của quy chế nội bộ về QTCT hoặc chính sách quản trị công ty và quá trình thực hiện quy chế hoặc chính sách đó. Theo thông lệ tốt, cần công bố điều lệ công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về QTCT và trong trường hợp phù hợp, cơ cấu HĐQT, cơ cấu và quy chế hoạt động của các ủy ban.	Quy chế quản trị của công ty được ban hành và công bố trên website
1.4	Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên Hội đồng Quản trị, CEO, và thành viên Ban Điều hành chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông.	Việc chuyển giao vai trò lãnh đạo công ty cho những cá nhân đủ tiêu chuẩn và năng lực là mục tiêu của quy hoạch kế cận. HĐQT có trách nhiệm thực hiện một quá trình để bổ nhiệm các cán bộ quản lý chủ chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực, và nhiệt tình, có thể gia tăng giá trị cho công ty.	AAA xây dựng và triển khai chương trình đào tạo lãnh đạo trẻ, quản lý cấp trung, uơm mầm đội ngũ nhân sự chủ chốt kế cận, vừa có chuyên môn, năng lực, kỹ năng, vừa tâm huyết với Công ty.
		Một quy hoạch kế cận tốt gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí, và nên bắt đầu bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng, và năng lực chính cần phải có cho vị trí đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Đối với mỗi ứng cử viên tiềm năng đã xác định, cần phải có kế hoạch phát triển chuyên môn để giúp cá nhân đó chuẩn bị tốt cho công việc (vd: đào tạo, chia sẻ và tích lũy kinh nghiệm).	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Quá trình này nên được thực hiện một cách nhất quán và phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
<b>Nguyên tắc 2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn</b>			



STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
2.1	Tập thể Hội đồng Quản trị cần phải sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả.	Sự đa dạng của HĐQT là hết sức quan trọng vì điều đó cho phép công ty tận dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm làm cho quy trình ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn.	HĐQT của AAA đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi. Tham khảo trong phần giới thiệu HĐQT
		Cơ cấu của HĐQT cần phải tính đến sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, hành vi, khía cạnh văn hoá, tuổi và giới tính.	HĐQT của AAA đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi. Tham khảo trong phần giới thiệu HĐQT.
		HĐQT cần phải bảo đảm Ban Điều hành ban hành và thúc đẩy các chính sách để tạo cơ hội công bằng cho phụ nữ được tiếp cận các vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp.	Có 3/7 thành viên HĐQT, 4/6 thành viên BDH là phụ nữ
		HĐQT cần phải xây dựng ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của công ty; và sự sẵn lòng dành đủ thời gian và nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT trong bối cảnh cơ cấu cũng như nhu cầu hiện hành của HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		HĐQT, với sự hỗ trợ của ủy ban đề cử nhân sự, cần phải lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT đề cử đông bầu chọn. Ủy ban đề cử nhân sự thuộc HĐQT cần phải giám sát việc xây dựng và thực hiện quy trình đề cử HĐQT chính thức. HĐQT cần phải công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	Quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và tiêu chí của thành viên HĐQT được quy định rõ trong điều lệ công ty, đăng tải trên website công ty
		Tất cả các cổ đông đều phải có cơ hội đề cử ứng cử viên cho Hội đồng Quản trị. Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần của công ty phải có quyền đề xuất ứng cử viên. Cổ đông sở hữu dưới 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần biểu quyết của công ty phải có cơ hội đề xuất ứng cử viên. Thời hạn cho việc đề xuất ứng cử viên HĐQT, thủ tục xem xét đề xuất và đưa vào chương trình họp phải được	Điều lệ AAA quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền đề cử TV HĐQT.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của HĐQT.</p> <p>Một công ty đại chúng nên có số lượng thành viên HĐQT là số lẻ từ năm đến mười một. Số lượng này có thể khác nhau tùy thuộc vào ngành hoạt động, quy mô, mức độ phức tạp của công ty, cũng như chu kỳ hoạt động của công ty, và những ủy ban nào cần được thành lập.</p>	<p>HĐQT AAA hiện có 7 thành viên</p>
2.2	<p>Hội đồng Quản trị cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp Hội đồng Quản trị luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.</p>	<p>Cơ cấu phù hợp của thành viên HĐQT điều hành và không điều hành, bao gồm thành viên HĐQT độc lập (xem Nguyên tắc 3), bảo đảm để không có một hoặc một nhóm thành viên HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định.</p>	<p>HĐQT AAA có 4 thành viên không điều hành, hướng tiến tuân thủ các yêu cầu về thành viên HĐQT độc lập.</p>
		<p>Hơn nữa, một HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm lợi ích của công ty cao hơn lợi ích của các cổ đông cá nhân.</p>	<p>Hiện có 4/7 thành viên không điều hành</p>
		<p>Công ty cần quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm việc những thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.</p>	<p>Theo điều lệ của Công ty, thành viên HĐQT không điều hành phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</li> <li>- Không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</li> </ul>
2.3	<p>Hội đồng Quản trị cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm</p>	<p>Thư ký Công ty hiện đại thường giữ vị trí lãnh đạo cấp cao của công ty và được kỳ vọng sẽ đưa ra các tư vấn chuyên môn cho cổ đông, HĐQT, từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các khía cạnh quản trị công ty của các quyết định chiến lược.</p>	<p>AAA đã bổ nhiệm bà Phạm Thị Dung giữ vị trí phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty, có chức năng tư vấn cho HĐQT, BĐH, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các vấn đề trong quản trị công ty</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	<p>trực tiếp trước Hội đồng Quản trị về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Thư ký Công ty thường đóng vai trò cầu nối về thông tin, truyền thông, cố vấn, và trọng tài giữa HĐQT và Ban Điều hành. Thư ký Công ty cũng đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, tuy nhiên trong những tổ chức lớn việc này thường do “cán bộ phụ trách quan hệ cổ đông” đảm nhiệm.</p> <p>Vai trò và trách nhiệm của Thư ký Công ty bao gồm, nhưng không giới hạn ở những nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT, tham dự và ghi biên bản họp;</li> <li>b. Lập biên bản của tất cả các cuộc họp HĐQT và ủy ban trực thuộc HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt thông tin trong HĐQT;</li> <li>c. Tư vấn cho HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT về vai trò và trách nhiệm tương ứng;</li> <li>d. Tạo điều kiện thuận lợi giúp định hướng cho thành viên HĐQT mới và hỗ trợ đào tạo và phát triển thành viên HĐQT;</li> </ul> <p>Cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>f. Quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm;</li> <li>g. Theo dõi các tiến triển trong quản trị công ty và hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị công ty để đáp ứng nhu cầu của HĐQT và kỳ vọng của các bên có quyền lợi liên quan;</li> <li>h. Đóng vai trò đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan và tham gia giải quyết các vấn đề về quản trị công ty</li> </ul>	<p>AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p> <p>Bà Phạm Thị Dung được bổ nhiệm giữ vị trí Phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty từ ngày 11/4/2019</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		Để thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả, Thư ký Công ty cần phải hành động một cách độc lập với sự liêm chính cao nhất để bảo vệ lợi ích của công ty, cổ đông, và các bên khác có lợi ích hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của công ty. Mức độ trách nhiệm này yêu cầu phải có kiến thức sâu rộng về môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp đang hoạt động cũng như kiến thức về luật pháp, quy tắc, và quy định điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp. Thư ký Công ty cần phải thường xuyên phát triển chuyên môn, duy trì sự trung lập và khách quan trong khi hỗ trợ HĐQT và các chủ thể có liên quan trong quá trình làm việc.	Thư ký AAA thực hiện tốt nội dung này. Bà Phạm Thị Dung có bằng cử nhân luật, đồng thời có kinh nghiệm làm việc nhiều năm tại công ty, am hiểu về hoạt động của doanh nghiệp
2.4	Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một chính sách phát triển liên tục đối với Hội đồng Quản trị, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên Hội đồng Quản trị mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị.	Tất cả các thành viên HĐQT mới cần phải được định hướng phù hợp khi gia nhập HĐQT để bảo đảm rằng họ nắm bắt được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công ty trước khi bắt đầu nhiệm kỳ thành viên HĐQT.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Chương trình định hướng sẽ được HĐQT xây dựng (với sự hỗ trợ của ủy ban liên quan hoặc Thư ký Công ty), trong đó có các chủ đề quan trọng về quản trị công ty (bao gồm Bộ Nguyên tắc này), giới thiệu về hoạt động kinh doanh của công ty, Điều lệ công ty, và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty. Chương trình này phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể của công ty và của cá nhân thành viên HĐQT cũng như hỗ trợ mọi thành viên HĐQT mới trong việc thực hiện hiệu quả vai trò chức năng của mình.	HĐQT xét thấy nhu cầu đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho các thành viên HĐQT, BĐH và các lãnh đạo cao cấp, từ đó tham khảo ý kiến tư vấn của thư ký công ty về nội dung, đơn vị đào tạo. Trong năm công ty đã mời đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về triển khai các chương trình đào tạo quản trị doanh nghiệp cho HĐQT, BĐH và cán bộ quản lý cấp cao của doanh nghiệp.
		Thành viên HĐQT cần phải có nguồn lực và mạng lưới cần thiết để nâng cao và duy trì kiến thức, kỹ năng, và chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.
		Tất cả các thành viên HĐQT cần phải tham gia tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty của một tổ chức chuyên nghiệp có uy tín để bảo đảm họ hiểu rõ	Công ty mời đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về triển khai chương trình đào tạo về quản trị

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt cũng như nỗ lực bắt kịp những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.	doanh nghiệp cho HĐQT, BDH và cán bộ quản lý cấp cao của doanh nghiệp. Đơn vị đối tác cũng kịp thời cập nhật những thay đổi và xu hướng mới nhất trong quản trị doanh nghiệp cho HĐQT công ty.
		Công ty cần phải công bố tại Mục Quản trị Công ty trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và thông lệ cho việc phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT, cả trong quá trình định hướng và một cách thường xuyên.	Hiện AAA chưa công bố thông tin này trong báo cáo quản trị.
<b>Nguyên tắc 3: Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT</b>			
3.1	Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm với công ty, cho dù được bổ nhiệm bởi cổ đông, nhóm cổ đông, quản tài viên hay các bên có quyền lợi liên quan.	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn của mình, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Thành viên HĐQT phải tạo ra và bảo toàn giá trị cho doanh nghiệp nói chung, trên cơ sở các nguyên tắc pháp luật và đạo đức phù hợp.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Các thành viên HĐQT có xung đột về một vấn đề cụ thể cần phải tránh tham gia thảo luận và quyết định về vấn đề cụ thể đó. Những thành viên HĐQT nào nếu cảm thấy không thể duy trì được tính độc lập khách quan trong khi thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thì nên từ nhiệm.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Thành viên HĐQT không được làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
3.2	Để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị và sự liên chính	Sự có mặt của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của công ty.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu một phần ba (1/3) thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập.	Xu hướng thế giới công nhận sự hiện diện của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT góp phần bảo đảm để việc ra quyết định khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích. Ngoài ra, các chuyên gia cũng có nhiều quan điểm khác nhau về số lượng thành viên HĐQT độc lập tối ưu trong HĐQT. Tuy nhiên, quan điểm chung về số lượng lý tưởng của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT là ở mức tối thiểu một phần ba (1/3) cho tới đa số.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.  AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
3.3	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho Hội đồng Quản trị.	Thành viên HĐQT độc lập cần phải có hiểu biết chung tốt về ngành nghề họ tham gia.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
		Cần lưu ý rằng tính độc lập và năng lực phải đi đôi với nhau.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
		Điều quan trọng là thành viên HĐQT độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và vị thế giúp họ tham gia hiệu quả và khách quan vào thảo luận của HĐQT.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
		Tất cả các công ty cần phải có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập có chuyên môn và kinh nghiệm tài chính để tham gia và lãnh đạo Ủy ban Kiểm toán.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
3.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chỉ nên tham gia Hội đồng Quản trị tối đa chín năm liên tục.	Việc tham gia là thành viên độc lập trong một HĐQT trong thời gian dài có thể gây ảnh hưởng đến khả năng hành động độc lập và khách quan của thành viên HĐQT đó. Vì vậy, tổng thời gian làm việc liên tục trong các nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không được vượt quá chín năm.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
		Sau chín năm trên, thành viên HĐQT độc lập đó vĩnh viễn không được đưa ra bầu lại vào vị trí thành viên HĐQT độc lập của công ty, nhưng có thể tiếp tục đủ điều kiện để được đề cử và bầu chọn làm thành viên HĐQT không độc lập.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
3.5	Hội đồng Quản trị cần phải chỉ định một thành	Chủ tịch HĐQT và TGD phải là những cá nhân khác nhau để bảo đảm có cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình, và tăng cường năng lực của HĐQT để ra quyết định độc	Hiện Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	viên Hội đồng Quản trị đứng đầu trong số các thành viên Hội đồng	lập. Theo thông lệ tốt nhất, Chủ tịch HĐQT cũng nên là thành viên HĐQT độc lập.	
	Quản trị độc lập nếu Chủ tịch Hội đồng Quản trị không phải là thành viên độc lập, bao gồm trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng đồng thời là Tổng Giám đốc.	Trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập và vai trò Chủ tịch và TGD được kết hợp, việc thiết lập các cơ chế phù hợp sẽ bảo đảm có được quan điểm và nhận định độc lập. Quan trọng hơn, cơ chế này sẽ tránh việc lạm dụng quyền lực và thẩm quyền, và tránh được xung đột lợi ích tiềm tàng.	Hiện Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành, TGD không phải là Chủ tịch HĐQT
		Cơ chế đề xuất là cần phải bổ nhiệm một “thành viên HĐQT độc lập đứng đầu” phụ trách các thành viên HĐQT độc lập, theo thông lệ tốt nhất trong trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên độc lập thì HĐQT nên bao gồm đa số các thành viên HĐQT độc lập.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
		Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu cần có đủ thẩm quyền để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT kiêm TGD) có xung đột lợi ích rõ ràng.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
<b>Nguyên tắc 4: Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT</b>			
4.1	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập ủy ban kiểm toán và bảo đảm để ủy ban này có đủ nguồn lực và thẩm quyền. Ủy ban kiểm toán phải bảo đảm các kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và công ty tuân thủ mọi luật	HĐQT cần phải thành lập một UBKT, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT, tất cả đều là thành viên không điều hành và đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		Ủy ban này cần phải có kiến thức về kiểm toán nội bộ, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát. Chủ tịch của UBKT phải có chuyên môn về tài chính và là thành viên HĐQT độc lập	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		Vai trò và trách nhiệm của UBKT phải được quy định trong quy chế hoạt động riêng, do HĐQT phê chuẩn và được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động của UBKT cần được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của UBKT.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	pháp và quy định liên quan.	<p>Trách nhiệm chủ yếu của UBKT bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;</li> <li>ii. Rà soát kiểm soát nội bộ về tài chính của công ty, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</li> <li>iii. Rà soát giao dịch với bên liên quan trong ngưỡng phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc cổ đông;</li> <li>iv. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;</li> <li>v. Giới thiệu công ty kiểm toán độc lập cũng như mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt;</li> <li>vi. Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</li> <li>vii. Xây dựng và thực hiện chính sách về tuyển dụng công ty kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ phi kiểm toán; và</li> <li>viii. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của công ty</li> </ul>	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
4.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro có năng lực để bảo đảm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của công ty	<p>HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban này.</p> <p>HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và quy chế này phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban Quản lý Rủi ro.</p>	<p>Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT</p> <p>Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT</p>



STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	được quản lý phù hợp.	<p>Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban Quản lý Rủi ro bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Phê duyệt và giám sát quy trình và chính sách của công ty về nhận dạng và quản lý rủi ro;</li> <li>ii. Giám sát và theo dõi kết quả công việc của Ban Điều hành liên quan đến việc thực hiện chính sách quản lý rủi ro của công ty;</li> <li>iii. Rà soát và trình HĐQT phê duyệt khẩu vị rủi ro và chiến lược quản lý rủi ro;</li> <li>iv. Đề xuất với HĐQT về mức độ rủi ro và thẩm quyền chấp nhận rủi ro được ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành.</li> <li>v. Xem xét các khía cạnh của chiến lược và đề xuất của Ban Điều hành;</li> <li>vi. Theo dõi hiệu quả của bộ phận quản lý rủi ro và bảo đảm có đủ nguồn lực và hệ thống để đáp ứng mức độ năng lực mong muốn và cao hơn yêu cầu tối thiểu về tuân thủ; và</li> <li>vii. Thiết lập các chương trình giáo dục thường xuyên để cải thiện kiến thức quản lý rủi ro của thành viên</li> </ul>	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		<p>Tùy thuộc vào yêu cầu của pháp luật về quy mô công ty, môi trường hoạt động kinh doanh của công ty và các yếu tố khác, nếu công ty không có nhu cầu cấp thiết phải thành lập riêng một Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán có thể kết hợp trách nhiệm giám sát kiểm toán và quản lý rủi ro.</p>	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
4.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập Ủy ban Quản trị công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng để tăng cường hiệu quả của khung quản trị công ty và bảo đảm rằng	<p>HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng (Corporate Governance, Nomination and Remuneration - CGNR), bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành có năng lực chuyên môn, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.</p> <p>HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR và quy chế này cần phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR nên được xây dựng thành chuẩn đối</p>	<p>Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT</p> <p>Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	<p>chính sách và hoạt động bổ nhiệm và lương thưởng của công ty hỗ trợ được việc bổ nhiệm, phát triển, thu hút và giữ chân các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tài năng.</p>	<p>sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban CGNR.</p> <p>Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban CGNR bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Xây dựng, kiến nghị và đánh giá hàng năm chính sách quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty;</li> <li>ii. Xác định các ứng cử viên có đủ năng lực trở thành thành viên HĐQT và trình lên HĐQT để thông qua danh sách ứng cử;</li> <li>iii. Kiến nghị lên HĐQT về việc bổ nhiệm các ủy ban liên quan (ngoài Ủy ban CGNR);</li> <li>iv. Điều phối việc đánh giá hàng năm đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các ủy ban;</li> <li>v. Bảo đảm việc tuân thủ chính sách (sổ tay) quản trị công ty và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty;</li> <li>vi. Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng của thành viên HĐQT, TGD, Ban Điều hành, Thư ký Công ty, và thành viên khác thuộc BDH khi được trình lên HĐQT xem xét;</li> <li>vii. Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của công ty; và</li> <li>viii. Chuẩn bị báo cáo thường niên về chính sách và hoạt động lương thưởng, là một phần báo cáo thường niên của công ty</li> </ul>	<p>Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT</p>
<b>Nguyên tắc 5: Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT</b>			
5.1	<p>Hội đồng Quản trị cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của</p>	<p>Việc đánh giá HĐQT giúp các thành viên HĐQT rà soát lại kỹ lưỡng kết quả công việc và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình.</p> <p>Rà soát lại và đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của HĐQT nói chung, các ủy ban trực thuộc HĐQT, từng thành viên HĐQT, và Chủ tịch cho thấy cách thức để những tập thể và cá nhân trên đây có thể thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả.</p>	<p>HĐQT họp định kỳ và bất thường, thường xuyên đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các thành viên</p> <p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	Chủ tịch, từng thành viên, và các ủy ban. Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/ cố vấn bên ngoài.	Ngoài ra, hoạt động này sẽ cung cấp phương tiện để đánh giá sự tham gia của một thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT và ủy ban, sự tham gia vào thảo luận của HĐQT, và cách thức biểu quyết những vấn đề trọng yếu.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Việc sử dụng cố vấn bên ngoài để hỗ trợ đánh giá sẽ làm tăng sự khách quan của việc đánh giá. Cố vấn bên ngoài có thể là bất kỳ bên thứ ba độc lập nào, bao gồm nhưng không giới hạn các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu hay tổ chức chuyên nghiệp.	Hiện AAA chưa sử dụng cố vấn bên ngoài để tham gia đánh giá
5.2	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của Hội đồng Quản trị, từng thành viên Hội đồng Quản trị, và các ủy ban trực thuộc. Hệ thống này nên cho phép cơ chế phản hồi từ cổ đông.	Việc công bố các tiêu chí, quy trình, và kết quả đánh giá chung sẽ bảo đảm sự minh bạch và cho phép cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan quyết định xem liệu các thành viên HĐQT có đang thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với công ty.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá
		Các công ty được tự quyết định các tiêu chí và quy trình đánh giá, dựa trên nhiệm vụ, chức năng, vai trò và trách nhiệm quy định tại Quy chế Hoạt động của HĐQT và quy chế hoạt động của các Ủy ban.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá
		Trong khi thiết lập các tiêu chí, cần quan tâm đến các giá trị, nguyên tắc, và kỹ năng cần thiết cho công ty. Ủy ban CGNR (xem Nguyên tắc 4.3) hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm cần phải giám sát quy trình đánh giá này	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cụ thể
5.3	Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng Quản trị lên	Ủy ban CGNR (hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm) thuộc HĐQT (xem Nguyên tắc 4.3) với đa số thành viên và chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập cần phải chịu trách nhiệm thiết lập chính sách lương thưởng.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cụ thể

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	<p>đại hội cổ đông phê duyệt, Hội đồng Quản trị cần phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng thành viên Hội đồng Quản trị, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty, và tạo động lực để Hội đồng Quản trị lãnh đạo công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.</p>	<p>Lương thưởng của HĐQT phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của công ty, và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi, và đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. Những thành viên HĐQT có vai trò và trách nhiệm bổ sung, như là thành viên của một ủy ban, nên được hưởng thù lao bổ sung, tương đương với thông lệ của ngành</p>	<p>AAA thực hiện tốt thông lệ này</p>
		<p>Cổ đông cần phải phê duyệt cơ cấu thù lao của HĐQT, bao gồm mức và loại thù lao (cả các khoản thù lao bằng tiền và không bằng tiền). HĐQT cần phải cân nhắc sự phù hợp của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định (như thù lao hàng tháng và phụ cấp) và thù lao trả theo kết quả hoạt động của công ty (như các khoản tiền thưởng, lợi tức). Mức thù lao cần phải phản ánh giá trị mà công ty tạo ra cho cổ đông với quan điểm dài hạn theo kết quả hoạt động của công ty, và mức thù lao không được quá cao để tránh việc HĐQT quá tập trung vào kết quả của công ty trong ngắn hạn.</p>	<p>Mức lương, thưởng, thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm</p>
<b>Nguyên tắc 6: Thiết lập và Duy trì Văn hoá đạo đức Công ty</b>			
6.1	<p>Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy tắc Ứng xử và Đạo đức Kinh doanh để thiết lập một văn hoá kinh</p>	<p>Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hoá, là một công cụ quan trọng để văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn công ty.</p>	<p>AAA đã ban hành Bộ Quy chuẩn đạo đức, văn hóa 9G và 9T, Bộ gen người An Phát, quy định những nguyên tắc trong ứng xử với các bên liên quan, nguyên tắc ứng xử giữa cán bộ lãnh đạo và nhân viên, giữ nhân viên với cán bộ lãnh đạo, những giá trị chuẩn mực của con người An Phát</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	<p>doanh đạo đức trong Công ty. Bộ Quy tắc này sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy tắc cần phải được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty.</p>	<p>HDQT có trách nhiệm chính trong việc xây dựng và thiết kế một Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh phù hợp với nhu cầu của công ty và văn hoá mà công ty hoạt động.</p> <p>Để bảo đảm tuân thủ phù hợp với Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, cần có định hướng và đào tạo phù hợp về Bộ Quy tắc cho HDQT, Ban Điều hành và nhân viên.</p>	<p>Các thành viên HDQT đồng thời là cổ đông sáng lập đã góp phần xây dựng văn hóa An Phát</p> <p>Mọi CBCNV đều tham gia chương trình đào tạo văn hóa trước khi chính thức làm việc tại công ty</p>
6.2	<p>Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức</p>	<p>HDQT có nhiệm vụ chính là bảo đảm các chốt kiểm soát nội bộ được thiết lập để bảo đảm việc công ty tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách và quy trình nội bộ. Vì vậy, HDQT cần bảo đảm việc thực hiện các chốt kiểm soát nội bộ nói trên để thúc đẩy, xúc tiến và bảo đảm sự tuân thủ.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này. Một trong những điểm nổi bật của văn hóa An Phát là văn hóa claim. Mọi cá nhân bất kể ở vị trí nào đều có quyền nêu ý kiến, đóng góp ý kiến xây dựng để phát triển hơn, hiệu quả hơn và đặc biệt khi phát hiện có sai phạm</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	Kinh doanh và các chính sách nội bộ.	<p>Nhiệm vụ này bao gồm việc xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả, hỗ trợ và khuyến khích nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và chủ nợ lên tiếng về những lo ngại về hành vi phi đạo đức/vi phạm luật pháp tiềm tàng tới kênh truyền thông phù hợp của HĐQT, mà không lo ngại bị trả thù.</p> <p>Một chính sách đạo đức của công ty sẽ trở nên hiệu quả và được khắc sâu vào văn hoá công ty nhờ một chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức, đào tạo liên tục để tăng cường việc thực hiện Bộ Quy tắc, giám sát và triển khai chặt chẽ và thiết lập các kênh phù hợp để các vấn đề có thể được nêu ra và giải quyết mà không lo ngại bị trả thù.</p>	<p>AAA có hòm thư góp ý, đồng thời các bên liên quan và CBCNV trong công ty có thể liên hệ trực tiếp với HĐQT</p> <p>Ngoài các bản tin nội bộ, AAA còn tổ chức các cuộc thi Tự hào văn hóa, khắc sâu các giá trị văn hóa và đạo đức của doanh nghiệp</p>
6.3	<p>Hội đồng Quản trị là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty.</p> <p>Hội đồng Quản trị cần phải là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong công ty.</p>	<p>HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và thay mặt công ty và cổ đông của công ty.</p> <p>HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm để mọi thảo luận, quyết định và hành động đều dựa trên các giá trị nòng cốt là nền tảng của quản trị tốt - trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, công bằng, và minh bạch.</p> <p>HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm rằng công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và chính sách nội bộ hiện hành.</p>	<p>HĐQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này, đồng thời quy định trong quy chế quản trị công ty</p> <p>HĐQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này</p> <p>HĐQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này</p>
<b>MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT</b>			
<b>Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh</b>			

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
7.1	Hội đồng Quản trị cần đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.	<p>HDQT có trách nhiệm tối hậu trong giám sát khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty. HDQT cần phải đảm bảo có các công cụ hiệu quả để giám sát rủi ro và đảm bảo phân tách trách nhiệm và trách nhiệm giải trình rõ ràng trong tổ chức.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này</p>
		<p>HDQT cần phải phê duyệt các kế hoạch chiến lược và theo dõi giám sát việc Ban Điều hành thực hiện các chiến lược này một cách hiệu quả. Với hỗ trợ của các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro, HDQT cần rà soát định kỳ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Các hoạt động của HDQT liên quan đến kiểm soát nội bộ không được đông cứng mà cần được điều chỉnh để phù hợp với các vấn đề và rủi ro cần sự chú ý cao nhất của HDQT.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này. Mặc dù AAA không có Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro riêng biệt, các kế hoạch chiến lược và công tác giám sát BDH vẫn được thực hiện hiệu quả</p>
		<p>Các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro cần đảm bảo rằng Ban Điều hành có các cơ chế và thiết lập được các kiểm soát nội bộ để nhận dạng, đánh giá và giảm thiểu rủi ro xuống mức phù hợp với khẩu vị rủi ro của công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cần đảm bảo hướng tới tương lai và chủ động để có thể dự báo được các rủi ro tiềm tàng. Các Ủy ban cần tổ chức họp trực tiếp với Ban Điều hành để tìm hiểu các vấn đề về kiểm soát nội bộ nổi cộm nhất.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này.</p>
		<p>HDQT cần đảm bảo rằng các bộ phận kiểm soát cần thiết (ví dụ: quản lý rủi ro, tuân thủ, kiểm toán nội bộ) trong công ty được thành lập với vị trí, quyền hạn và kênh báo cáo phù hợp.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này.</p>
		<p>Tất cả các Ủy ban thuộc HDQT cần đảm bảo có các kênh thông tin phù hợp liên quan đến các sự cố hoặc các chủ đề có rủi ro hoặc các xu hướng mới nổi.</p>	<p>AAA chưa có các ủy ban trực thuộc HDQT</p>
		<p>Với mục tiêu hỗ trợ khung kiểm soát nội bộ, HDQT cần xây dựng cơ chế báo cáo sai phạm để cho phép nhân viên và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm qua đó các vấn đề có thể được nhận biết và xử lý kịp thời. Nhân viên phải được bảo vệ để không bị trả thù và không phải đối mặt với rủi ro mất việc hoặc bất kỳ hình thức trừng phạt nào do báo cáo sai phạm.</p>	<p>AAA có cơ chế báo cáo sai phạm, tạo điều kiện để CBCNV và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm, từ đó các vấn đề sớm được nhận biết và giải quyết.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
7.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức.	Công ty cần phải thiết lập một chức năng kiểm toán nội bộ độc lập cung cấp đảm bảo cho HĐQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro và quản trị công ty. Quyền hạn, thành phần, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, qui trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của kiểm toán nội bộ cần được qui định trong quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ do Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ.
		Trưởng Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp lên Ủy ban Kiểm toán (hoặc HĐQT nếu không có UBKT)5. Trưởng Kiểm toán Nội bộ được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng Kiểm toán Nội bộ cần phải được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, trực tiếp báo cáo lên HĐQT.
		Chức năng kiểm toán nội bộ cần được thành lập theo qui định hiện hành và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ (IIA)6.	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ.
		Ủy ban Kiểm toán cần được nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các báo cáo kiểm toán nội bộ, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của phòng kiểm toán nội bộ, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của kiểm toán nội bộ và đưa ra hướng dẫn cần thiết.	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ.
7.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một chức năng tuân thủ như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.	Công ty cần phải thiết lập một chức năng tuân thủ để đảm bảo tuân thủ với các qui định của pháp luật cũng như các chính sách nội bộ. Chức năng tuân thủ cần giám sát các hoạt động của công ty và nhân viên để đảm bảo tuân thủ và định kỳ báo cáo lên Ban Điều hành và HĐQT.	AAA chưa có bộ phận chuyên trách về chức năng tuân thủ. AAA xây dựng văn hóa tuân thủ thấm nhuần đối với CBCNV. Chức năng tuân thủ được thực hiện theo chiều
		Bộ phận tuân thủ có thể thực hiện tốt hơn chức năng của mình khi tính độc lập được bảo đảm thông qua một kênh báo cáo trực tiếp lên HĐQT. Trưởng bộ phận Tuân thủ cần phải có vị trí và quyền hạn phù hợp tại công ty. Trưởng bộ phận cần phải được tiếp cận trực tiếp và không giới hạn đến các Ủy ban trực thuộc HĐQT (ví dụ: Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt



STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		Kiểm toán). Bộ phận Tuân thủ cần phải báo cáo định kỳ lên các Ủy ban này.	
		Trưởng bộ phận tuân thủ cần phải tư vấn cho Ban Điều hành và HĐQT về các quy định của luật pháp, các quy tắc và chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi; đào tạo nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
7.4	Hội đồng Quản trị cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. Hội đồng Quản trị cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty.	HĐQT cần phải theo dõi giám sát việc thực hiện chiến lược của công ty và thường xuyên thảo luận về các rủi ro kinh doanh của công ty, các đánh giá của Ban Điều hành về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và bất cứ thay đổi đáng kể nào đối với các hệ thống này. HĐQT cần đảm bảo dành đủ thời gian trong các cuộc họp để trao đổi chiến lược, các hoạt động và kết quả quản lý rủi ro bao gồm cả các rủi ro môi trường và xã hội.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HĐQT cần phải thiết lập khẩu vị rủi ro và các mức rủi ro có thể chấp nhận được tương ứng với mỗi lựa chọn chiến lược của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo rằng khung quản lý rủi ro của công ty được rà soát ít nhất một năm một lần. Ủy ban Kiểm toán cần phải nhận được một báo cáo từ kiểm toán nội bộ về hiệu quả của khung quản lý rủi ro một năm một lần.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HĐQT cần phải thiết lập và công bố một chính sách quản lý rủi ro với khung và cơ cấu quản lý rủi ro rõ ràng. Khung quản lý rủi ro này cần phù hợp với mô hình 3 tuyến phòng thủ với Ban Điều hành thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất, các chức năng tuân thủ và quản lý rủi ro ở phòng tuyến thứ hai và kiểm toán nội bộ là tuyến phòng thủ thứ ba.	AAA chưa áp dụng mô hình kiểm toán nội bộ

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>HDQT với nguyên lý thận trọng với các rủi ro cần phải bảo đảm rằng mức lương thưởng của Ban Điều hành được thiết lập phù hợp với lợi ích bền vững của các cổ đông và được điều chỉnh để tính đến tất cả các rủi ro của công ty (ví dụ: rủi ro hoạt động, rủi ro uy tín, v.v.). Khi thiết kế khung lương thưởng, công ty có thể áp dụng các phương pháp tính có điều chỉnh rủi ro như kéo dài thời gian chi trả hoặc tăng mức thời gian đánh giá năng lực.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		<p>Công ty cần phải bổ nhiệm một Giám đốc Quản lý Rủi ro (CRO) để lãnh đạo bộ phận quản lý rủi ro. CRO được quyền tiếp cận trực tiếp với Ủy ban QLRR thuộc HDQT (xem Nguyên tắc 4.2) hoặc với HDQT trong trường hợp không có ủy ban liên quan</p>	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
		<p>CRO sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro và thiết lập các chiến lược quản lý rủi ro.</p>	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
7.5	<p>Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một khung quản lý an ninh mạng phù hợp.</p>	<p>HDQT cần phải có năng lực phù hợp để hiểu được các rủi ro an ninh mạng và các ảnh hưởng pháp lý mà các rủi ro này có thể mang lại. Nếu cần thiết, HDQT nên sử dụng các chuyên gia độc lập về an ninh mạng để tìm hiểu về nội dung này</p>	Bộ phận hỗ trợ công nghệ thông tin của công ty có chức năng tư vấn thường xuyên cho HDQT về các rủi ro an ninh mạng và ảnh hưởng pháp lý có thể có
		<p>Các rủi ro an ninh mạng cần được quản lý như là một phần của hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của công ty thay vì quản lý tách rời khỏi hệ thống. HDQT cần dành đủ thời gian để xem xét trao đổi về nội dung này trong các cuộc họp để bảo đảm rằng công ty sẽ được bảo vệ an toàn trước các rủi ro an ninh mạng.</p>	HDQT AAA thực hiện thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải phê duyệt chiến lược của công ty có tính đến việc giảm thiểu các rủi ro an ninh mạng bao gồm cả việc mua bảo hiểm để hạn chế các rủi ro.</p>	HDQT AAA thực hiện thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải xem xét các báo cáo hàng năm của bộ phận kiểm toán nội bộ về chương trình an ninh mạng của công ty.</p>	Bộ phận Hỗ trợ công nghệ thông tin báo cáo định kỳ lên HDQT về các chương trình an ninh mạng

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
7.6	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.	Công ty Kiểm toán độc lập cần phải được bổ nhiệm bởi Đại hội đồng cổ đông (trừ khi có quy định khác của pháp luật chuyên ngành). Ủy ban Kiểm toán cần phải báo cáo lên HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về các khuyến nghị của Ủy ban liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do công ty kiểm toán cung cấp.	ĐHĐCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNNH chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2021
		Ủy ban Kiểm toán cần phải xác định và giám sát các chỉ số đo lường chất lượng của công ty kiểm toán (ví dụ: việc tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập, số năm kinh nghiệm, kinh nghiệm về ngành, tỷ lệ nghỉ việc...) và giám sát hoạt động của công ty kiểm toán cũng như tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Ủy ban này nên rà soát các chính sách của công ty đối với công ty kiểm toán (ví dụ: lựa chọn, thay đổi, đánh giá năng lực...) và báo cáo lên HĐQT nếu có các khuyến nghị cần thiết để điều chỉnh các chính sách này cho phù hợp.	Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán đã được thông qua bao gồm: + Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được UBCKNN chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết + Có uy tín về chất lượng kiểm toán + Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm + Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán
		Công ty Kiểm toán cần phải độc lập, có đầy đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ của mình mà không bị vướng vào các xung đột lợi ích. Công ty Kiểm toán cần đưa ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập và chú ý hạn chế cung cấp các dịch vụ phi kiểm toán cho công ty. Báo cáo tài chính cần được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA).	Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là CT TNHH EY Việt Nam, hoàn toàn đầy đủ năng lực để hoàn thành công việc kiểm toán
		Công ty cần công bố tất cả các loại phí trả cho công ty kiểm toán một cách chi tiết theo từng loại phí (phí kiểm toán, bảo đảm hay loại khác). Ủy ban Kiểm toán cần đảm bảo rằng phí trả cho các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) không được vượt quá mức phí trả cho dịch vụ kiểm toán.	AAA hiện chưa công bố mức phí kiểm toán
<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH</b>			
<b>Nguyên tắc 8: Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty</b>			

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
8.1	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình để công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.	<p>HĐQT cần phải phê duyệt chính sách công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Những thông tin công bố cần phải được cung cấp cho tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác một cách đồng thời. Cụ thể, Công ty phải công bố đầy đủ, khách quan, chính xác, và kịp thời mọi sự việc hoặc sự kiện trọng yếu xảy ra, đặc biệt là về việc mua hoặc bán những tài sản quan trọng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phát triển hoặc lợi ích của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		<p>HĐQT cần phải bảo đảm để hoạt động công bố thông tin của công ty tuân thủ chính sách công bố thông tin. Hệ thống công bố thông tin của công ty phải bảo đảm để cổ đông, nhà đầu tư, và các bên có quyền lợi liên quan tiếp cận được thông tin một cách công bằng và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.</p>	AAA thực hiện tốt các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE.
		<p>UBKT cần phải giám sát mọi báo cáo tài chính và phi tài chính theo đúng quy định của chính sách này.</p>	AAA chưa thành lập UBKT riêng biệt. Ban Kiểm soát và Bộ phận kiểm toán nội bộ có chức năng giám sát, đảm bảo công tác báo cáo tài chính tuân thủ với các chuẩn mực hiện hành.
		<p>HĐQT cần phải thông qua một chính sách yêu cầu mọi thành viên HĐQT và lãnh đạo cấp cao phải công bố/báo cáo cho công ty tất cả các giao dịch cổ phiếu của công ty trong vòng 3 (ba) ngày làm việc.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế công bố được ban hành, yêu cầu các thành viên HĐQT công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của công ty trước và sau giao dịch.
		<p>Công ty cần phải có bộ phận Quan hệ cổ đông chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm giám sát truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này. Các thông tin công bố được kiểm soát, chuyên nghiệp hóa và lưu trữ theo quy định pháp luật.
		<p>Công ty được khuyến khích công bố chi tiết (có kèm theo giải thích) tình hình tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị Công ty này trong mục Báo cáo</p>	Từ báo cáo thường niên năm 2019, AAA tiến hành đánh giá tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị công ty

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		QTCT trong báo cáo thường niên và trên website của công ty	
8.2	<p>Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.</p>	<p>HĐQT cần phải bảo đảm để thông tin liên quan của công ty được công bố càng sớm càng tốt, và vì lý do đó, chính sách công bố thông tin của công ty cần phải có quy trình công bố điện tử.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		<p>Công ty cần phải thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin công bố trên website công ty. HĐQT của một công ty niêm yết cần phải bảo đảm rằng mọi thông tin cung cấp thông qua website công ty được cung cấp bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này. Website được duy trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
		<p>Công ty cần phải cho phép các nhà đầu tư và nhà phân tích đặt ra các câu hỏi liên quan đến hoạt động của Công ty. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cuộc họp mở với nhà đầu tư/nhà phân tích, họp báo, họp ngắn với nhà đầu tư hay theo các hình thức khác mà công ty cho phép và đảm bảo không vi phạm những quy định cấm theo luật pháp/ quy định niêm yết hiện hành.</p>	AAA tổ chức gặp gỡ nhà đầu tư/bộ phận phân tích các công ty chứng khoán, duy trì trao đổi qua các kênh.
8.3	<p>Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.</p>	<p>HĐQT cần phải đảm bảo Công ty công bố thông tin liên quan và cập nhật về hoạt động và cấu trúc quản trị công ty trên website và trong báo cáo thường niên của công ty. Tối thiểu, Công ty cần phải công bố các chính sách và quy chế quản trị công ty theo quy định tại Bộ Nguyên tắc này.</p>	Quy chế quản trị công ty được đăng tải trên website, các báo cáo về quản trị được thực hiện hàng năm trong báo cáo thường niên và báo cáo tình hình quản trị công ty
		<p>HĐQT cần phải công bố mức độ và lộ trình Công ty tuân thủ Bộ Nguyên tắc này trong báo cáo thường niên một cách chi tiết.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty công bố thông tin về tác động môi trường và xã hội đáng kể và phương pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội của công ty. Thông tin phải được chuẩn bị theo các chuẩn mực được chấp nhận chung trên toàn cầu, như chuẩn mực do Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế (IIRC), hay Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) hay Hội đồng Chuẩn mực Đảm bảo Bền vững (SASB) ban hành, và được thẩm định độc lập.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		<p>HĐQT cần phải bảo đảm thiết lập các chính sách và quy trình quản trị phù hợp để theo dõi chất lượng của thông tin môi trường và xã hội. HĐQT cần phải bảo đảm rằng thông tin được gắn với chiến lược, quản trị, và hiệu quả hoạt động của công ty, để thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn của công ty.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này
8.4	<p>Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của cổ đông liên quan đến thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.</p>	<p>HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và tiêu chí xác định lương thưởng/ thù lao, cũng như tên, số tiền và chi tiết lương thưởng/thù lao của: (a) từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát (nếu có) và TGD; và (b) nhân sự điều hành cấp cao (những người không phải là thành viên HĐQT hay TGD).</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		<p>HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về mọi hình thức lương thưởng/thù lao và các khoản chi và lợi ích khác, do công ty và các công ty con chi trả cho thành viên HĐQT và nhân sự điều hành cấp cao của công ty. HĐQT cũng công bố chi tiết về chương trình chi trả cổ phiếu cho nhân viên.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		<p>HĐQT cần phải công bố chính sách thù lao cho thành viên HĐQT và chính sách này phải phản ánh nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi cá nhân, kể cả các loại và cấu phần trong thù lao mà từng thành viên HĐQT nhận được. Công bố về thù lao cho từng thành viên HĐQT cũng phải bao gồm mức thù lao mà mỗi cá nhân nhận được do nắm giữ vị trí thành viên HĐQT tại các công ty con của công ty (nếu có).</p>	AAA Công bố nguyên tắc chi trả thù lao cho TV HĐQT, mức thu nhập cho HĐQT
<b>CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG</b>			

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
<b>Nuyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông</b>			
9.1	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông, và giám sát việc thực hiện các chính sách này.	HĐQT cần phải thông qua một chính sách toàn diện mô tả cụ thể các quyền của cổ đông và những yêu cầu về quyền, các thủ tục chuẩn bị, tiến hành và đưa ra quyết định tại các cuộc họp đại hội đồng cổ đông	Các nội dung được quy định tại điều lệ công ty.
		Để tránh pha loãng cổ phần, điều lệ của công ty cần phải có quy định về quyền ưu tiên cho cổ đông để cho phép cổ đông hiện hữu của công ty duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng khi công ty phát hành cổ phần mới. Giá mua cổ phần và điều khoản mua được áp dụng với các cổ đông hiện hữu không được kém ưu đãi hơn so với giá và điều khoản chào bán cho bên thứ ba.	Điều khoản này được quy định trong điều lệ công ty
		Công ty cần phải công bố chính sách dành cho cổ đông, các quy tắc và thủ tục tham gia họp đại hội đồng cổ đông trên website của công ty.	Các chính sách cho cổ đông, các quy tắc thủ tục tham gia họp đều được công bố trên website, mục quan hệ cổ đông
		HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty có một hệ thống ghi nhận khiếu nại của cổ đông và giải quyết hiệu quả các tranh chấp của công ty.	Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư tiếp nhận ý kiến đóng góp qua email, điện thoại
		Công ty cần phải công bố người sở hữu thụ hưởng cuối cùng (nêu rõ đích danh cá nhân) từ 5% tổng số cổ phần trở lên.	AAA công bố các thông tin về cổ đông lớn (trên 5%)
9.2	Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả	HĐQT nên gửi thông báo về các cuộc họp cổ đông thường niên và bất thường với các thông tin đầy đủ và có liên quan, ít nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước cuộc họp	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được gửi trước 55 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 được gửi trước 23 ngày trước ngày họp.
		Mỗi cổ đông cần nhận được thông báo họp, chương trình họp, cũng như thông tin chính xác, khách quan và kịp thời để có căn cứ ra quyết định về các vấn đề cần được thông qua tại cuộc họp cổ đông.	AAA gửi thông báo họp, chương trình họp cho các cổ đông trong nước và nước ngoài, đồng thời đăng tải các tài liệu họp trên website công ty.
		HĐQT cần phải công bố cho cổ đông thông tin đầy đủ về kinh nghiệm và lý lịch của các ứng cử viên thành viên HĐQT, bao gồm tuổi, trình độ học vấn và kinh nghiệm liên quan khác, bao gồm thông tin về các vị trí thành viên HĐQT tại các công ty niêm yết hoặc không niêm yết khác.	AAA thực hiện tốt thông lệ này

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>HĐQT nên có một quy trình công bằng và hiệu quả để cổ đông kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các đề xuất cho việc đề cử các thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên của công ty có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề đưa vào chương trình họp. Các cổ đông sở hữu ít hơn 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty cần được tạo cơ hội đề xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Nội dung này được quy định tại Điều 12, Điều lệ công ty: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.”</p>
		<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty có thể yêu cầu triệu tập họp đại hội cổ đông bất thường.</p>	<p>Nội dung này được quy định tại Điều 12, Điều lệ công ty: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp”</p>
		<p>HĐQT cần phải đảm bảo rằng các cổ đông có thể biểu quyết thông qua các đại diện được ủy quyền theo đúng hướng dẫn của cổ đông ủy quyền. Các quy tắc biểu quyết vắng mặt sẽ được quy định trong quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của công ty. HĐQT cũng cần phải khuyến khích và tạo điều kiện cho các cổ đông bỏ phiếu điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính và tham gia cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến theo cách không làm cho thủ tục biểu quyết trở nên khó khăn hoặc tốn kém</p>	<p>Các quy định về ủy quyền được nêu rõ trong Điều lệ Công ty “Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác”. Đồng thời Quy chế tổ chức tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ sẽ quy định cụ thể hình thức tổ chức, biểu quyết.</p>



STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nên được tổ chức vào thời gian và địa điểm thuận tiện nhất cho các cổ đông.</p>	<p>ĐHĐCĐ bất thường và thường niên năm 2021 đều được tổ chức tại trụ sở công ty. AAA luôn cố gắng tạo điều kiện để cổ đông có thể tham dự họp.</p>
		<p>Thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và đại diện của kiểm toán độc lập cần phải tham dự các cuộc họp của cổ đông để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp</p>	<p>HĐQT Công ty và các lãnh đạo cấp cao dự họp đầy đủ, do kiểm toán độc lập không có ý kiến ngoại trừ nên không tham dự họp.</p>
		<p>Công ty cần phải công bố kết quả biểu quyết trong vòng 1 (một) ngày sau cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên hoặc bất thường. Kết quả biểu quyết phải bao gồm thông tin về số phiếu tán thành, không tán thành và phiếu trắng đối với các vấn đề cần thông qua trong cuộc họp.</p>	<p>Kết quả biểu quyết được công bố ngay trong cuộc họp</p>
		<p>Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường cần phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội cổ đông kết thúc. Ngoài các yêu cầu theo quy định, biên bản phải bao gồm các nội dung sau: (1) thủ tục biểu quyết; (2) các ghi chép cho thấy việc cổ đông có cơ hội để đưa ra các câu hỏi, cũng như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp; (3) các vấn đề được thảo luận và nội dung nghị quyết thông qua; (4) kết quả bỏ phiếu cho từng nội dung chương trình họp; (5) danh sách các thành viên HĐQT, cán bộ công ty, đại diện của công ty kiểm toán và các cổ đông tham dự cuộc họp; và (6) ý kiến không tán thành đối với mọi nội dung trong chương trình họp được coi là quan trọng trong quá trình thảo luận.</p>	<p>Các nghị quyết, biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2021 được đăng tải trên website công ty ngày 30/6/2021 và 06/02/2021</p>
<p>9.3</p>	<p>Hội đồng Quản trị cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ</p>	<p>HĐQT cần phải áp dụng chính sách rõ ràng và minh bạch về quy trình phân phối và chi trả cổ tức, đảm bảo công bằng giữa các cổ đông. Cổ đông cần được cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện chia cổ tức và thủ tục chi trả và không gặp cản trở việc nhận cổ tức.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	tức công bằng và nhất quán.	Cổ tức phải được trả trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi nghị quyết có liên quan được thông qua. Trong trường hợp công ty trả cổ tức dưới dạng cổ phiếu (script dividend) thì thời hạn chi trả là trong vòng 60 (sáu mươi) ngày từ khi nghị quyết được thông qua.	AAA thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ cổ tức theo quy định của pháp luật
		Công ty có trách nhiệm chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố. Theo đó, công ty phải chịu trách nhiệm trước các cổ đông về việc không thực hiện nghĩa vụ này theo quy định của pháp luật hiện hành.	AAA thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ cổ tức theo quy định của pháp luật
		Hội đồng quản trị cần phải công bố chính sách cổ tức thông qua website của công ty.	Các thông tin về cổ tức được cập nhật trên website và các phương tiện thông tin đại chúng khác
9.4	Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông	Tất cả các quyền của cổ đông cần phải được HĐQT công nhận, tôn trọng và bảo vệ. Cụ thể, cổ đông thiểu số cần phải được bảo vệ khỏi các hành động lạm dụng từ các cổ đông nắm quyền kiểm soát hoặc các cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp, những cổ đông này có thể kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định của công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở “một cổ phiếu phổ thông một quyền biểu quyết”. Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần cần được công bố công khai.	Thông tin về các loại cổ phần, cổ phiếu phát hành được công khai đầy đủ.
		Cổ đông trong và ngoài nước cần phải được khuyến khích tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Những trở ngại đối với biểu quyết xuyên biên giới cần được loại bỏ. Tài liệu họp Đại hội cổ đông, bao gồm tài liệu, nghị quyết và biên bản, nên được cung cấp thêm bằng tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông không quen thuộc với tiếng Việt tham gia cuộc họp một cách có hiệu quả, và cung cấp thông dịch viên tại cuộc họp nếu cần thiết.	AAA thực hiện gửi thông báo mời họp bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt cho tất cả cổ đông trong và ngoài nước. Các tài liệu ĐHĐCĐ được cung cấp song ngữ và đăng tải trên website. AAA sẵn sàng có thông dịch viên tại cuộc họp trong trường hợp có cổ đông nước ngoài đăng ký tham dự.
		Công ty cần thiết lập và công bố trên website của công ty Chính sách và cơ chế Khiếu nại hiệu quả cho phép cổ đông và những người khác thực hiện khiếu nại và đảm bảo các khiếu nại này được điều tra và xử lý.	AAA hiện chưa công bố trên website của công ty

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
9.5	Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.	<p>HDQT cần phải đảm bảo các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thông lệ thị trường ở tất cả các khía cạnh (ví dụ: giá cả, thời hạn, bảo lãnh và các điều khoản chung). Tất cả các giao dịch với bên liên quan phát sinh phải được xem xét và phê duyệt/phủ quyết nghiêm ngặt theo phân quyền đã được quy định và phải được công bố một cách phù hợp (xem thêm 3.1.2).</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>Thành viên HDQT và cán bộ quản lý cấp cao cần phải công khai cho HDQT biết họ có lợi ích đáng kể nào trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới công ty hay không, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba.</p>	<p>HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>Công ty nên ban hành một chính sách bằng văn bản về giao dịch với các bên liên quan (được Hội đồng quản trị phê duyệt) và công bố trên website của công ty. Chính sách này nên bao gồm tối thiểu các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Mục tiêu của chính sách</li> <li>ii. Các định nghĩa</li> <li>iii. Đơn vị phụ trách việc soạn lập chính sách</li> <li>iv. Phạm vi áp dụng của chính sách</li> <li>v. Xác định các bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan, bao gồm các ngưỡng giá trị giao dịch và các yêu cầu công bố thông tin</li> <li>vi. Thông báo, quy trình và trách nhiệm giải trình</li> <li>vii. Quy trình phê duyệt/phủ quyết các giao dịch với các bên liên quan</li> <li>viii. Giám sát các giao dịch với các bên liên quan</li> <li>ix. Minh bạch và công bố thông tin/báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan</li> <li>x. Ban hành và phổ biến chính sách.</li> </ul>	<p>Các vấn đề liên quan đến giao dịch với bên liên quan được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
		<p>Công ty cần phải xác định nhóm các thành viên HĐQT độc lập, không có mâu thuẫn lợi ích và nhiệm vụ của họ liên quan đến giao dịch với các bên liên quan được quy định chính thức trong quy chế hoạt động. Các thành viên HĐQT này cần hỗ trợ thực hiện chính sách, rà soát và thông qua/ phê duyệt các quy trình phê duyệt giao dịch với các bên liên quan và có sự tương tác chặt chẽ với bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, là các bộ phận đưa ra đảm bảo đối với giao dịch với các bên liên quan.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>Trong trường hợp GDBLQ có quy mô lớn hoặc có thể có ảnh hưởng lớn đối với định hướng chiến lược hoặc cơ cấu vốn của công ty, cổ đông phải có quyền thông qua GDBLQ. HĐQT phải trình giao dịch để cổ đông thông qua và công bố thông tin (cả trước khi thực hiện giao dịch và trong báo cáo thường niên của công ty): a) danh tính của người hưởng cuối cùng bao gồm mọi chủ sở hữu có quyền kiểm soát và bất kỳ bên nào liên kết với chủ sở hữu có quyền kiểm soát có bất kỳ lợi ích sở hữu trực tiếp/gián tiếp nào trong công ty; b) các doanh nghiệp khác trong đó cổ đông có quyền kiểm soát có lợi ích đáng kể; và c) các hợp đồng với cổ đông (vd: cam kết đối với các khoản thanh toán của bên liên quan như phí cấp phép, hợp đồng dịch vụ và các khoản vay).</p>	<p>AAA thực hiện công bố thông tin đầy đủ và kịp thời về các giao dịch với bên liên quan. HĐQT được thông qua các giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp, từ 35% trở lên phải được ĐHCĐ phê duyệt</p>
<b>QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN</b>			
<b>Nguyên tắc 10: Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan</b>			
10.1	<p>Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có</p>	<p>HĐQT cần phải đảm bảo có một quy trình chính thức để xác định các bên có quyền lợi liên quan của công ty bao gồm nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ quan trọng. HĐQT nên áp dụng các chính sách rõ ràng, minh bạch đối với các bên có quyền lợi liên quan với các cách tiếp cận khác nhau theo mức độ ưu tiên được xác định cho từng nhóm có quyền lợi liên quan.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
	quyền lợi liên quan.	HĐQT cần phải đảm bảo rằng công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật hoặc được cam kết thông qua các hợp đồng. HĐQT nên đặt kỳ vọng cao về sự tương tác với các bên có quyền lợi liên quan và thể hiện cam kết đối với việc tham gia của các bên có quyền lợi liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải ưu tiên áp dụng các chính sách và chương trình dành cho nhân viên, đặc biệt là các chính sách về an toàn lao động, phúc lợi và phát triển, để nhân viên công ty có thể đóng góp tích cực vào việc đạt được các mục tiêu của công ty và có thể tham gia vào các hoạt động quản trị công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải đảm bảo rằng công ty áp dụng và thực thi chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ nghiêm ngặt trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải đảm bảo rằng các yêu cầu về môi trường và xã hội của công ty được đưa vào các yêu cầu đối với các nhà thầu.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
10.2	Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan.	HĐQT nên thiết lập và giám sát cơ chế chính thức dành cho người lao động và các bên có quyền lợi liên quan khác đưa ra các câu hỏi và khiếu nại của họ.	Các bên liên quan và người lao động khi có câu hỏi/khiếu nại có thể liên lạc qua email trực tiếp tới HĐQT hoặc thông qua hòm thư góp ý/ công đoàn công ty
		HĐQT nên áp dụng một quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận để cho phép: (i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có quyền lợi liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định các thức phản hồi; và (iii) cung cấp và ghi nhận các phản hồi, nếu có.	AAA có xây dựng quy trình này

## 8. Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị công ty năm 2021

### Kế hoạch ngắn hạn:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: **CÔNG BỐ THÔNG TIN & MINH BẠCH** và **QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

- Tiếp tục xây dựng website AAA cập nhật, công bố đầy đủ và kịp thời các thông tin cho cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước
- Duy trì tuân thủ các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE theo chuẩn thông tư 96/2020/TT-BTC và phấn đấu thực hiện tốt hơn các chuẩn mực để cung cấp thông tin đầy đủ cho nhà đầu tư
- Tiếp tục xây dựng các kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo cho các thành viên HĐQT và BDH, các vị trí lãnh đạo chủ chốt khác.
- Cập nhật thường xuyên các kiến thức, thông lệ quốc tế về Quản trị Công ty trong và ngoài nước để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của AAA

### **Kế hoạch trung và dài hạn:**

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: **Môi trường kiểm soát & Trách nhiệm của HĐQT**

- Xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận yêu cầu về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT, đồng thời tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập trong các Ủy ban để tư vấn cho HĐQT, tăng cường tính độc lập của các ủy ban thuộc HĐQT
- Tăng cường hoạt động của hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và khung quản lý rủi ro, tăng cường hoạt động của các bộ phận kiểm soát và giám sát hoạt động của các bộ phận này
- Nghiên cứu thực hiện thuê bên thứ ba độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT theo các thông lệ tốt về quản trị trên thế giới.

[Hết nội dung tại trang này]

## **CHƯƠNG 5: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

### **1. Thông tin chung về báo cáo**

- Mục tiêu của báo cáo: Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của AAA trong năm 2021. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của AAA có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững của AAA là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên, giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên hữu quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở khía cạnh phát triển bền vững
- Cách thức xây dựng nội dung báo cáo: Báo cáo Phát triển bền vững được lập thành 01 Báo cáo độc lập tham chiếu theo bộ tiêu chuẩn mới nhất GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Xã hội – Môi trường, tham khảo tài liệu Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường & Xã hội do UBCKNN phối hợp với Tổ chức IFC thực hiện.
- Thời gian thực hiện báo cáo: 1/1/2021 – 31/12/2021
- Ngày báo cáo gần nhất: 31/12/2020
- Chu kỳ báo cáo: thường niên
- Phạm vi báo cáo: Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của CTCP Nhựa An Phát Xanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bao bì nhựa.
- Thông tin liên hệ:  
AAA đang nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:  
Ông Nguyễn Trung Kiên  
Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư  
Email: [kiennt@anphatholdings.com](mailto:kiennt@anphatholdings.com)

### **2. Định hướng phát triển bền vững**

#### **Các tác động của AAA liên quan đến phát triển bền vững**

Việc đánh giá tác động từ các hoạt động của AAA lên 03 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp AAA xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và đóng góp xây dựng cộng đồng và xã hội.

- Tác động đối với nền kinh tế:

AAA luôn đảm bảo tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận từ đó hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, với vai trò là doanh nghiệp dẫn đầu ngành nhựa bao bì, An Phát luôn tiên phong trong các xu hướng sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, đón đầu xu thế của thế giới, hỗ trợ và nâng đỡ các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam, giúp nâng cao vị thế và tầm vóc ngành nhựa Việt Nam trên thế giới.

- Tác động đối với xã hội:

Trong nhiều năm qua, AAA đã duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân tại địa bàn và các tỉnh lân cận, đóng góp cho công tác an sinh xã hội tại địa phương. Đồng thời, AAA cũng chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội văn minh. Ngoài ra công ty đã tổ chức và tài trợ các chương trình hoạt động cộng đồng, xã hội, san sẻ khó khăn với đồng bào địa phương và xã hội.

- Tác động đối với môi trường:

AAA hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa, bản thân các sản phẩm nhựa truyền thống gây ra những quan ngại về vấn đề môi trường. Ý thức được điều đó, AAA đã nỗ lực để “xanh” trong cách doanh nghiệp vận hành, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm thân thiện với môi trường bằng việc lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong nội tại doanh nghiệp và tới tất cả các bên hữu quan. Hệ thống xử lý nước thải được đầu tư theo dây chuyền tuần hoàn khép kín theo các tiêu chuẩn quốc tế, các chỉ tiêu về tiêu thụ năng lượng và nguyên vật liệu được giám sát chặt chẽ, khuôn viên các nhà máy được quy hoạch với không gian xanh rộng mở, các phong trào tiết kiệm năng lượng được phát động thường xuyên và hưởng ứng bởi tất cả CBCNV trong công ty. Đồng thời Công ty cũng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện môi trường, đặc biệt tại thị trường nội địa, góp phần giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa được cộng đồng quan tâm.

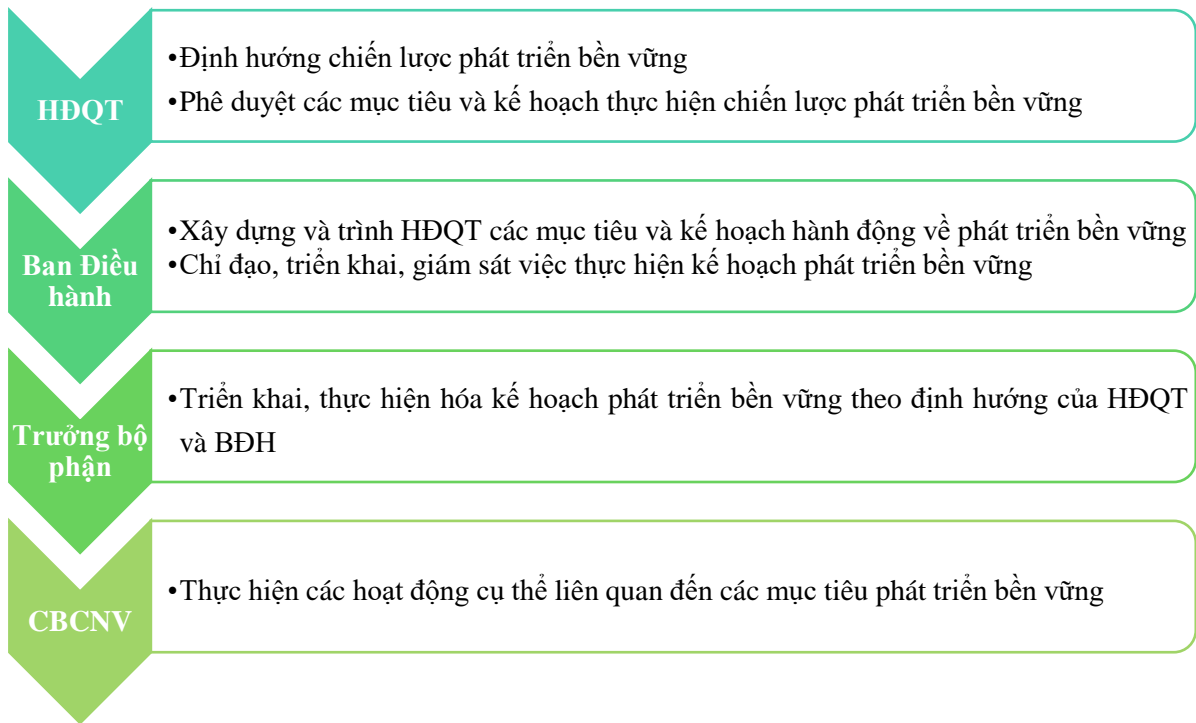
### **3. Mô hình phát triển bền vững**

AAA xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích của các bên hữu quan. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị tiên tiến, tuân theo các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế, AAA cũng ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị xuyên suốt.

[Hết nội dung tại trang này]



## Mô hình quản trị phát triển bền vững



### 4. Hiệu quả kinh tế

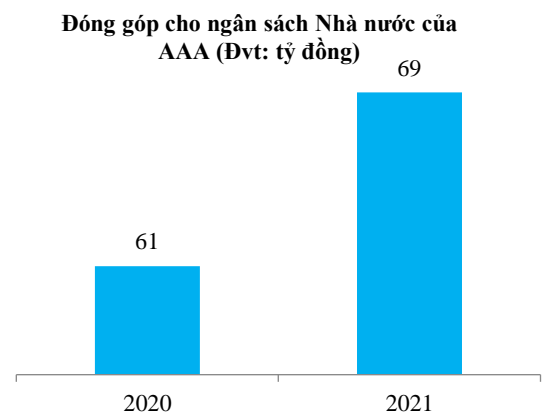
#### Tác động kinh tế trực tiếp

##### Duy trì tăng trưởng kết quả kinh doanh trong bối cảnh Đại dịch

Chiến lược phát triển bền vững của công ty chỉ có thể được thực hiện khi công ty đảm bảo được nguồn lực tài chính, có hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng liên tục qua các năm. Từ khi niêm yết (năm 2010) đến nay, quy mô AAA tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm. Năm 2021, vượt qua những thách thức từ dịch bệnh, doanh thu hợp nhất đạt 13.143 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 324 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 77% và 14% so với năm 2020.

##### Đóng góp Ngân sách nhà nước

Cùng với tăng trưởng kinh tế, giá trị đóng góp cho Ngân sách Nhà nước của AAA luôn tăng trưởng nhanh qua các năm. Năm 2021, AAA đã nộp 69 tỷ đồng cho ngân sách nhà nước. Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ là động lực cho nâng cao đóng góp ngân sách nhà nước của Công ty.



(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán AAA)

## Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và được HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn
- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ trên đề xuất của HĐQT và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động, kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức (%/mệnh giá)	Hình thức
2015	7%	Cổ phiếu
2016	20%	Tiền mặt
2017	20%	Tiền mặt
2018	0%	Công ty giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh
2019	10%	Tiền mặt và cổ phiếu
2020	15%	Tiền mặt 5% và 10% cổ phiếu thưởng

Năm 2021, Công ty đã chi trả 5% cổ tức bằng tiền mặt và thưởng cổ phiếu tỷ lệ 10% cho cổ đông. AAA thực hiện các nghĩa vụ chi trả cổ tức cho cổ đông công ty đúng thời hạn.

## Đầu tư cho cộng đồng

Năm 2021 cùng với các thành viên khác trong Tập đoàn An Phát Holdings, Nhựa An Phát Xanh tiếp tục đóng góp cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid. Hàng năm Nhựa An Phát Xanh dành ngân sách tài trợ cho các hoạt động cộng đồng như chương trình tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương, ủng hộ tết vì người nghèo, quyên góp cho các gia đình CBCNV gặp khó khăn,... và các chương trình xã hội khác.

## Đảm bảo quyền lợi cho CBCNV

Năm 2021, AAA đã thực hiện chi trả đầy đủ lương và các chế độ ngoài lương cho người lao động, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm, phúc

lợi theo quy định của pháp luật. AAA đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ tài chính, các cam kết với các bên liên quan như nhà cung cấp, khách hàng,....

### **Tác động kinh tế gián tiếp**

#### **Tiếp tục khẳng định vị thế và thương hiệu ngành nhựa Việt Nam trên thị trường quốc tế**

- Đóng góp lớn vào tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam: Xuất khẩu bao bì của AAA năm 2021 đạt hơn 103.000 tấn, đóng góp gần 20% trong tổng kim ngạch xuất khẩu bao bì Việt Nam. Đây cũng là năm thứ 3 liên tiếp AAA được vinh danh là Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín do Bộ Công thương bình chọn. Các công ty con của AAA: CTCP Nhựa Bao Bì An Vinh, CTCP An Thành Bicsol, CTCP An Tiến Industries cũng được vinh danh là Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín ngành nhựa. Tăng trưởng của AAA đã đóng góp đáng kể cho tăng trưởng chung của ngành nhựa Việt Nam trong năm 2021.
- Góp phần mở rộng quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước trên thế giới: AAA xuất khẩu 98% sản lượng bao bì sản xuất tới hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. An Phát thường xuyên đón nhiều khách hàng lớn từ châu Âu, Mỹ, Úc và Nhật Bản tới tham quan và làm việc tại doanh nghiệp, tăng cường hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực như: Dollar General, Mitsubishi Corporation, Sojitz, Itochu, Hanwa,...
- Tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, khẳng định vị trí ngành nhựa bao bì Việt Nam trên bản đồ thế giới: Với quy mô sản xuất đạt 108.000 tấn/năm, AAA là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó AAA là một trong những nhà sản xuất tiên phong trên thế giới phát triển các sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường. Các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn của An Phát đang được các khách hàng châu Âu, châu Mỹ... tin tưởng và ưa chuộng.

#### **Góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng, tăng cường đầu tư vào KCN tại địa phương**

Năm 2021, thích ứng với những diễn biến của Đại dịch KCN Kỹ thuật cao An Phát tiếp tục đẩy mạnh khai thác, tăng diện tích thuê khu công nghiệp, thu hút thêm nhiều nhà đầu tư đến đầu tư tại tỉnh Hải Dương, tạo thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương. Đồng thời, trong năm KCN An Phát 1 với diện tích giai đoạn 1 đạt 180 ha tại QL37, Quốc Tuấn, Nam Sách, Hải Dương. KCN dự kiến thu hút từ 12.000 đến 15.000 lao động, định hướng thu hút các lĩnh vực công nghiệp theo định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh Hải Dương. Các khu công nghiệp đều được quy hoạch như một tổ hợp khu công nghiệp kỹ thuật cao, phát triển đầy đủ các dịch vụ đi kèm như tư vấn, cung cấp giải pháp cho doanh nghiệp về các vấn đề tài chính, nguồn nhân lực, hỗ trợ về công nghiệp phụ trợ, thủ tục hành chính, đăng ký kinh doanh, hải quan và dịch vụ

logistics, xây dựng một chu trình và hệ sinh thái khép kín ngay tại khu công nghiệp, hứa hẹn là điểm đến của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thu hút đầu tư đến địa phương. (Ảnh)

## 5. Tác động xã hội

**Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp nên ngay từ ngày đầu thành lập, AAA đã nỗ lực đem lại cho CBCNV môi trường làm việc tốt nhất, cơ hội phát triển năng lực đầy đủ nhất và một đời sống phong phú cả về vật chất và tinh thần. AAA đã nỗ lực thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội, trở thành doanh nghiệp tiêu biểu đóng góp cho sự phát triển của địa phương.**

### Phát triển nguồn nhân lực

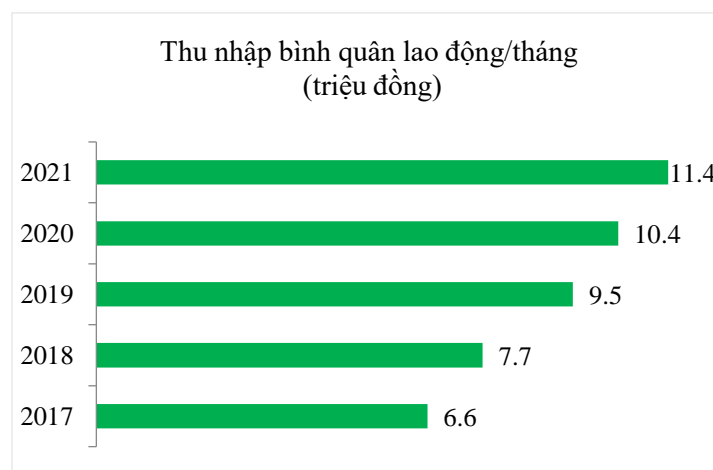
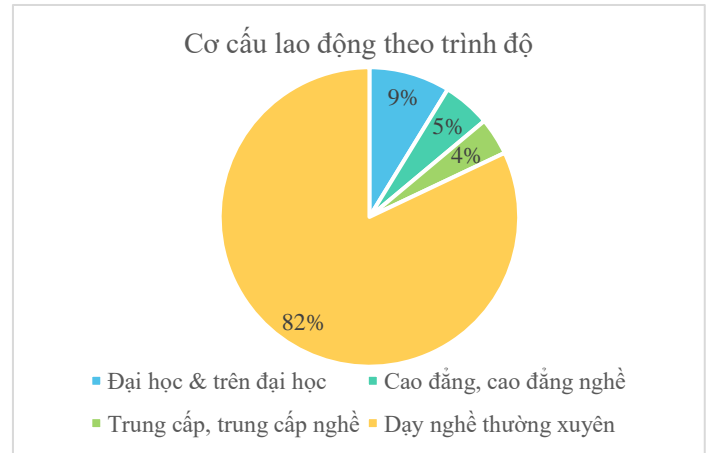
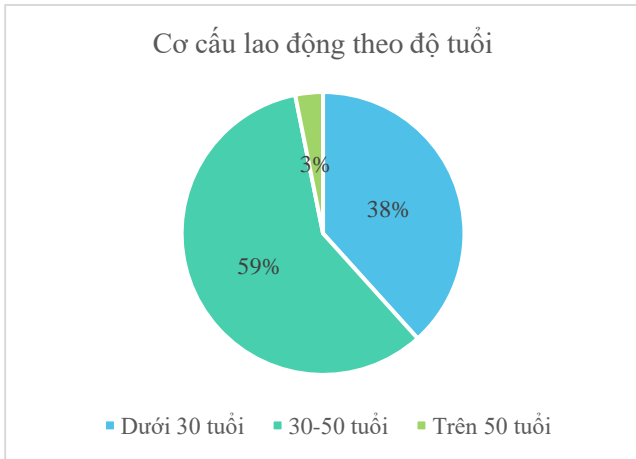
#### Tổng quan về lực lượng lao động

Số lượng nhân sự tại công ty mẹ AAA thời điểm 31/12/2021 là 1.750 người. Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, nam giới chiếm đa số trong lực lượng lao động.

AAA và các công ty thành viên đã tạo ra việc làm ổn định cho hơn 3.000 lao động địa phương và các tỉnh lân cận. Dù các công ty đều gặp khó khăn trong giai đoạn dịch bệnh, AAA vẫn nỗ lực duy trì công ăn việc làm ổn định cho lực lượng lao động. Con người An Phát được thường xuyên đào tạo, nâng cao năng lực, rèn luyện đạo đức, góp phần dựng xây xã hội văn minh, hiện đại.

Chiến lược quản trị nhân sự của AAA được xây dựng trên những mục tiêu chính: tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài; chú trọng thăng tiến nội bộ đưa AAA trở thành một tập thể không ngừng học hỏi và hoàn thiện; đánh giá năng lực CBCNV công bằng, minh bạch; tạo khối đoàn kết nội bộ thông qua các chính sách đãi ngộ, phúc lợi gắn với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.





## Chính sách tuyển dụng và lương thưởng

### Chính sách tuyển dụng

**Kế hoạch tuyển dụng:** Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

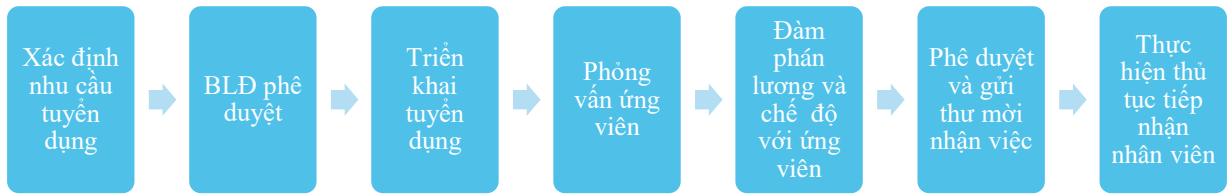
**Thông báo tuyển dụng:** Các yêu cầu tuyển dụng của Công ty đều được đăng tải trên Website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

**Nguyên tắc tuyển dụng:** Bình đẳng – Khách quan – Minh bạch

**Yêu cầu tuyển dụng:** Các thông tin về vị trí việc làm, mô tả công việc, tiêu chuẩn xét tuyển được thông báo cụ thể trên website và facebook công ty. Theo từng vị trí cụ thể, Công ty đề ra các yêu cầu về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về

kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác.

**Quy trình tuyển dụng:**



**Các loại hợp đồng lao động:** Phụ thuộc vào nhu cầu và tính chất công việc, công ty sẽ xem xét ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo các loại hợp đồng sau:

- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một vị trí có thời hạn dưới 12 tháng
- HĐLĐ không xác định thời hạn

**Chế độ làm việc:** Đối với CBCNV khối văn phòng: theo giờ làm việc hành chính 8h/ngày: sáng từ 08 giờ đến 12 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Đối với CBCNV khối sản xuất được chia ca làm việc để đảm bảo quy trình sản xuất của nhà máy vận hành 24/24. CBCNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định của Luật lao động.

**Chế độ bảo hiểm:** Hàng tháng Công ty trích nộp Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

**Chính sách lương thưởng và phụ cấp**

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt, cạnh tranh và công bằng trong cách thức trả lương công ty áp dụng chính sách tính và trả lương theo KPI với tất cả CBCNV, ngoài trừ các vị trí công nhân, bốc vác, tạp vụ, lái xe, an ninh an toàn, các vị trí nhân viên kinh doanh đã áp dụng chính sách lương kinh doanh riêng và các vị trí tính lương khoán. Cơ chế trả lương như vậy sẽ giúp công ty giữ chân và thu hút nhân sự có chất lượng gắn bó với công ty, đồng thời tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc,

**Quy trình thực hiện giao chỉ tiêu và tính lương KPIs**

- Bước 1: Giao chỉ tiêu KPIs
- Bước 2: Thực hiện các chỉ tiêu KPIs
- Bước 3: Đánh giá và chấm điểm

- Bước 4: Tiếp nhận và trình ký kết quả KPIs
- Bước 5: Tính lương theo KPIs

Tiền lương vị trí công việc của người lao động được đảm bảo ở mức cạnh tranh so với thị trường, góp phần ổn định công việc và nghề nghiệp, đảm bảo các lợi ích dài hạn cho CBCNV như lương hưu, bảo hiểm.

**Phụ cấp:** Ngoài lương cố định, CBCNV còn được hưởng các loại phụ cấp. Chế độ phụ cấp được chia thành 2 loại: phụ cấp công việc và phụ cấp trách nhiệm. Phụ cấp công việc áp dụng cho các vị trí làm việc có tính chất đặc biệt theo quy định của Công ty với mức phụ cấp tính bằng 10% - 30% lương của người đảm nhiệm.

### **Giáo dục đào tạo – Văn hóa doanh nghiệp**

#### ***Giáo dục đào tạo***

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Trung tâm đào tạo nghề An Phát ra đời và đã hoàn thành chức năng tuyển chọn, đào tạo nghề thường xuyên cho đội ngũ sản xuất.

Ban đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đã xây dựng chương trình đào tạo và kiểm tra cho người lao động theo tiêu chuẩn BSCI, đảm bảo 100% người lao động đều được trải qua quá trình đào tạo ban đầu trước khi vào sản xuất thực tế. Trong quá trình làm việc, người lao động tiếp tục được đào tạo, kiểm tra để nâng cao trình độ chuyên môn, cấp bậc. Trong năm AAA cũng liên kết với các chuyên gia kỹ thuật đầu ngành nhựa để đào tạo cho đội ngũ nhân viên R&D và cán bộ lãnh đạo nhà máy; cử một số CBCNV ưu tú đi tập huấn, học hỏi tại nước ngoài, tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ CBCNV văn phòng.

Năm 2021 các hoạt động đào tạo tiếp tục được triển khai, thích ứng với những diễn biến của dịch Covid. Các khóa đào tạo trực tuyến được thực hiện bên cạnh những chương trình đào tạo tập trung, về các nội dung: đào tạo kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, tư duy tích cực, kiến thức sản phẩm nhựa sinh học, đào tạo văn hóa 5S, đào tạo bảo mật thông tin,... Đồng thời, một số nội dung đào tạo được số hóa, tăng khả năng tiếp cận tới nhiều học viên.



Một số chỉ tiêu về hoạt động đào tạo năm 2021:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Giá trị</b>
Số CBCNV được đào tạo	Người	1.604
Số giờ đào tạo trung bình năm/ người	Giờ/ người	37
Tổng số giờ đào tạo	Giờ	59.348
Tỷ lệ CBCNV được định kỳ đánh giá	%	100%

AAA tiếp tục phối hợp với các đơn vị đào tạo lao động như các trung tâm đào tạo nghề địa phương, các trường cao đẳng, đại học nhằm đảm bảo ổn định nguồn cung lao động phục vụ công tác sản xuất và kinh doanh. Đồng thời hoàn thiện hơn trong công tác xây dựng hình ảnh thương hiệu nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, qua đó thu hút nhân sự chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

#### ***Văn hóa doanh nghiệp***

Văn hóa doanh nghiệp là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững và thành công của doanh nghiệp. Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, bộ gen người An Phát đã không ngừng được bồi đắp, đưa văn hóa An Phát ngày càng lan tỏa và thấm nhuần trong phong cách làm việc, ứng xử của con người An Phát. Văn hóa An Phát được xây dựng dựa trên các giá trị cốt lõi 9G – quy chuẩn trong mối quan hệ giữa người lãnh đạo và nhân viên, và 9T – bộ nguyên tắc ứng xử giữa Nhân viên và Lãnh đạo, nguyên tắc ứng xử giữa người An Phát với các bên liên quan. Bên cạnh các bộ nguyên tắc ứng xử, văn hóa An Phát còn đặc trưng bởi những nét rất riêng như văn hóa chào hỏi theo phong cách Nhật, văn hóa đúng giờ, văn hóa claim, văn hóa tham dự họp, .... hướng đến xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; xây dựng hình ảnh con người An Phát năng động, hiện đại, văn minh.

#### **Đảm bảo an toàn lao động và chăm lo đời sống cho CBCNV**

##### **Thích ứng với dịch bệnh COVID-19**

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là đợt dịch lần thứ tư bùng phát từ cuối tháng 4-2021 tại Việt Nam với biến chủng Delta có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm. Tuân thủ theo chủ trương chuyển trạng thái từ “Không COVID-19” sang “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” của Chính phủ, Công ty đã xây dựng các phương án phòng, chống dịch từng cấp độ, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đưa ra các giải pháp đồng bộ, vừa sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch. Các biện pháp 5k tiếp tục



được tuân thủ triệt để tại các bộ phận, nhà máy sản xuất, đồng thời, Công ty phối hợp với các đơn vị y tế tổ chức tiêm vaccine cho toàn bộ CBCNV Công ty, đảm bảo bao phủ vaccine.

Một số chỉ tiêu về phòng chống dịch bệnh COVID năm 2021:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>
Độ bao phủ vaccine COVID-19, trong đó:	%	100%
Tỷ lệ CBCNV được tiêm đủ 2 mũi vaccine	%	80%
Tỷ lệ CBCNV được tiêm 3 mũi vaccine	%	20%

### **Đảm bảo an toàn lao động**

Nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động và xây dựng môi trường làm việc an toàn để người lao động an tâm công tác, AAA luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp. Công ty thường xuyên cập nhật và thu thập những thông tin mới nhất về các mối nguy hại tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, và thông báo công khai cho người lao động. Công ty sẽ hạn chế hoặc có những giám sát đặc biệt khi bắt buộc phải sử dụng các chất tiềm ẩn các mối nguy hại tới sức khỏe của người lao động, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Tại AAA, CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn chất lượng, được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm để hạn chế tối đa rủi ro về sức khỏe cũng như phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp. Tòa nhà văn phòng, các nhà máy sản xuất được trang bị hệ thống chống cháy, báo cháy, bình chữa cháy, vòi nước... nhằm ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Hàng năm AAA tổ chức các buổi tập duyệt phòng cháy chữa cháy cho CBCNV với sự tham gia của Đội phòng cháy chữa cháy của địa phương.

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>
1	Số lượng CBCNV được khám sức khỏe định kỳ	Người/năm	1685
2	Tai nạn lao động		
	Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	Không có
	Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	Không có
	Số ngày nhân viên bị nghỉ việc do tai nạn lao động	Ngày	Không có
	Tổng số trường hợp tử vong do tai nạn lao động	Người	Không có
3	Bệnh nghề nghiệp		

	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp trong năm	Người	Không có
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	Không có

### **Chính sách phúc lợi**

AAA luôn nỗ lực tạo ra môi trường làm việc thuận lợi nhất, khơi nguồn sáng tạo và tinh thần cống hiến của CBCNV. Do đó Công đoàn và các đoàn thể công ty luôn chú ý chăm lo đời sống của CBCNV, đồng thời tổ chức các chương trình sinh hoạt tập thể giúp xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

### ***Các công trình phúc lợi cho người lao động***

- Khuôn viên nhà máy và văn phòng tổng thể với không gian cây xanh rộng rãi
- Hội trường, khu vực sinh hoạt cộng đồng cho CBCNV
- Khu ký túc xá cung cấp chỗ ở cho khoảng hơn 200 CBCNV, tạo điều kiện cho các CBCNV ở xa đến làm việc tại Công ty.
- Bếp ăn tập thể phục vụ CBCNV: Bếp ăn của Công ty cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm
- Tổ chức xe đưa CBCNV về quê ăn tết

### ***Các hoạt động nội bộ chăm lo đời sống CBCNV***

- Tổ chức thường niên chương trình gặp gỡ gia đình CBCNV giúp gia đình CBCNV được trực tiếp trải nghiệm, thăm quan môi trường làm việc của CBCNV, từ đó tạo điều kiện để CBCNV an tâm công tác
- Tổ chức các chương trình chúc mừng ngày lễ tết, sinh nhật tập thể cho CBCNV
- Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ gia đình CBCNV khi bị ốm đau, hiếu hỉ
- Tổ chức quyên góp hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn

## Đầu tư phát triển cộng đồng



### San sẻ khó khăn với cộng đồng

#### *Chung tay chống dịch COVID-19*

Hải Dương trở thành tâm điểm của cả nước khi hai lần là vùng dịch lớn. Hải Dương cũng là khu vực sản xuất trọng điểm của An Phát Holdings với 10 nhà máy sản xuất, nhiều trụ sở công ty và là nơi 3.500 CBCNV đang làm việc và sinh sống. Chính vì vậy, Tập đoàn luôn sẵn sàng đồng hành và chia sẻ với mọi khó khăn của địa phương trong bất kỳ giai đoạn và thời điểm nào. Với vai trò là một trong các doanh nghiệp lớn nhất tại tỉnh Hải Dương, Tập đoàn An Phát Holdings đã nhanh chóng phát động chủ trương tại các công ty thành viên đóng góp chung tay cùng tỉnh chống dịch. Sự hỗ trợ kịp thời về cả nhân lực và vật lực của An Phát Holdings đã phần nào giúp đỡ chính quyền tỉnh Hải Dương nhanh chóng ứng biến, kiểm soát thành công tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Đầu tháng 2/2021, khi Hải Dương phát hiện nhiều ca dương tính với Covid-19-SARS-CoV-2, An Phát Holdings cũng đã trao tặng 100 chiếc tivi cùng 40 tấn hàng hoá nhu yếu phẩm trị giá 1,35 tỷ đồng ủng hộ Ủy ban Phòng chống Covid-19 tỉnh Hải Dương.

Ngày 17/02/2021 tại trụ sở Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Hải Dương, Tập đoàn An Phát Holdings đã trực tiếp trao 10 tỷ đồng tiền mặt cho đại diện chính quyền tỉnh Hải Dương nhằm chung tay và hỗ trợ công tác phòng chống đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp theo ngày 25/02/2021 đại diện BLĐ Tập đoàn An Phát Holdings tiếp tục trao 20 tỷ đồng hỗ trợ chính quyền tỉnh mua vaccine phòng chống Covid-19 cho người dân Hải Dương.

Như vậy, chỉ trong tháng 2/2021, tổng giá trị 31,35 tỷ đồng đã được An Phát Holdings trao tặng cho công tác phòng chống Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Song hành với 3 đợt hỗ trợ bằng tiền mặt và nhu yếu phẩm, An Phát Holdings phối hợp cùng Tỉnh đoàn Hải Dương, các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... phát động chương trình “Cứu trợ và giải cứu nông sản Hải Dương” với kết quả đạt được là 1.000 tấn nông sản được giải cứu.

Với những đóng góp cho công tác phòng chống dịch bệnh COVID, Tập đoàn An Phát Holdings vinh dự nhận biểu dương của Chính phủ khi tiên phong đóng góp xây dựng “Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19”.

### ***Yêu thương chia sẻ - Đền đáp người có công – Ươm mầm tài năng***

Năm 2021 trước tình hình dịch bệnh kéo dài, nhiều lao động mất việc làm, nhiều gia đình gặp khó khăn, các thành viên trong Tập đoàn An Phát Holdings tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, chung tay ủng hộ nguồn lực để giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn. An Phát Holdings tiếp tục ủng hộ Quỹ nhân đạo tỉnh Hải Dương 300 triệu đồng, đóng góp cho công tác an sinh xã hội của địa phương, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng dịch bệnh có động lực vươn lên trong cuộc sống. Bên cạnh đó, các hoạt động an sinh xã hội thường niên tiếp tục được duy trì như:

- Tặng quà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn
- Ủng hộ chương trình Tết ấm cho em, Xuân ấm tình người tại địa phương
- Ủng hộ các quỹ hội phụ nữ, quỹ người nghèo, hội người cao tuổi
- Tài trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn
- Phụng dưỡng, tài trợ tiền khám chữa bệnh, tổ chức tri ân, tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng,
- Tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương

### ***Chung tay vì một thế giới xanh***

Năm 2021, AAA tiếp tục vững bước trên hành trình kiến tạo tương lai xanh, lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường tới thế hệ trẻ và cộng đồng xã hội, chung tay bảo vệ môi trường và giảm thiểu rác thải nhựa. Tiêu biểu như:

- Cuộc thi “Người gieo mầm xanh” diễn ra từ ngày 26/03/2021 – 29/04/2021: thông qua việc chia sẻ những ý tưởng, những hoạt động/ hình ảnh đời thường hướng đến lối sống xanh, bạn sẽ là người “gieo mầm xanh” tới cộng đồng, nhắc nhở mọi người về tầm quan trọng của việc giữ gìn môi trường sống cũng như bảo vệ sức khỏe của chính chúng ta.

- Lan tỏa "Chuyển đổi xanh" tại tỉnh Hòa Bình: Chuyển đổi xanh đang trở thành xu thế tất yếu của sự phát triển trên toàn thế giới. Tại Việt Nam, rất nhiều doanh nghiệp sản xuất và siêu thị lớn đã chuyển đổi sang gói rau bằng lá chuối, sử dụng túi vải, túi cói hay túi sinh học phân hủy hoàn toàn nhằm giảm thiểu sử dụng túi nilon. Hòa chung vào xu hướng đó, AnEco đã hợp tác với Trung tâm hỗ trợ nông dân tỉnh Hòa Bình cung cấp túi sinh học phân hủy hoàn toàn AnEco thay thế cho túi nilon tại các cửa hàng, siêu thị trên địa bàn tỉnh. Sự kết hợp này kỳ vọng rằng sẽ từng bước thay đổi thói quen sử dụng túi nilon của người dân, đạt mục tiêu hạn chế rác thải nhựa, góp phần bảo vệ môi trường. Dự kiến Trung tâm hỗ sẽ triển khai tiếp tục phát triển thêm 7-10 cửa hàng trong tỉnh năm 2022.

## 6. Tác động môi trường

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

Tổng lượng nguyên liệu vật liệu chính sử dụng trong sản xuất và đóng gói sản phẩm:

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Thay đổi
	Sản lượng bao bì sản xuất	Tấn	103.506	101.331	-2,1%
1	Hạt nhựa	Tấn	104.015	94.163	-9,5%
2	Mực in	Tấn	272	285	5,0%
3	Hộp carton	Nghìn hộp	22.560	22.567	0,0%
4	Tem dán	Nghìn Chiếc	85.754	104.975	22,4%
5	Lõi giấy	Nghìn chiếc	44.607	35.964	-19,4%

Nguyên vật liệu chính trong sản xuất của AAA là hạt nhựa PE – sản phẩm từ tài nguyên không tái tạo. Do đó, AAA luôn nỗ lực áp dụng các cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời đầu tư hệ thống dây chuyền tái chế, tận dụng nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất. Việc đẩy mạnh các sản phẩm thân thiện với môi trường cũng giúp làm tăng sử dụng nhựa sinh học và hạn chế sử dụng hạt nhựa không có khả năng phân hủy sinh học.

### **Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế và được sử dụng để sản xuất sản phẩm**

AAA nỗ lực áp dụng các sáng kiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế liệu trong sản xuất, đồng thời đã đầu tư hệ thống tái chế phế liệu, giúp tiết kiệm nguyên vật liệu.

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2020	Tiêu thụ năm 2021
1	Phế liệu nhựa	tấn	13.016	12.255
2	Tỷ lệ phế trong sản xuất	%	5,0%	5,0%

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năm 2021, tiêu thụ điện đạt gần 80 triệu kWh, giảm so với năm 2020. AAA sử dụng hệ thống thiết bị sản xuất, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện. Ngoài ra, để hạn chế tối đa các nguồn điện lãng phí, công ty kiểm tra thường xuyên quá trình sản xuất và hiệu quả tiêu thụ điện năng để cắt bỏ những khâu gây lãng phí.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021
Lượng điện tiêu thụ	Nghìn kWh	82.018	79.655
Tiêu hao điện năng cho sản xuất	kWh/kg	0,79	0,81
Chi phí điện năng	Tỷ đồng	135	134

*Ước tính dựa trên hóa đơn điện hàng tháng*

### 6.3. Tiêu thụ nước

Để đảm bảo đủ nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Trạm cấp nước sạch Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, với lượng nước sử dụng như sau:

Khu vực	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2020	Tiêu thụ năm 2021
Tổng lượng nước sử dụng	m <sup>3</sup>	77.907	74.989
Tổng nước thải phát sinh	m <sup>3</sup>	62.326	59.991
Tổng nước tuần hoàn tái sử dụng	m <sup>3</sup>	15.581	14.998

*Thống kê dựa trên hóa đơn nước hàng tháng*

Quá trình sản xuất bao bì hầu như không sử dụng nước, khoảng 20% nước sử dụng được tuần hoàn trong các hệ thống làm mát.

### 6.4. Bảo vệ môi trường và kiểm soát phát thải, khí thải và chất thải

#### Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế

Trong quá trình xây dựng và phát triển AAA luôn thực hiện đúng các quy định Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời duy trì áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực quốc tế. Hệ thống quản lý môi trường tại các nhà máy của AAA được công nhận ISO

14001:2015, giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

### **Định kì quan trắc môi trường**

Ngoài ra Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường địa phương như thực hiện đánh giá tác động môi trường và cam kết thực hiện đúng cam kết. Hàng năm, AAA thực hiện quan trắc không khí và xả thải 04 lần tại tất cả các nhà máy sản xuất. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường được đánh giá theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

An Phát đã đầu tư quy trình xử lý nước thải tuần hoàn khép kín, bảo đảm tiêu chuẩn môi trường. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng và có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động.

### **Kết quả thử nghiệm quan trắc nước thải tại miệng xả của hệ thống xử lý**

T T	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BT NMT
				NT01	Cmax
1	pH		TCVN 6492:2011	6,3	5,5-9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2012	<10	108
3	COD	mg/L	SMEWW 5220c:2012	KHP(3)	162
4	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/L	TCVN 6001 -1:2008	KHP(1,3)	54
5	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638 :20000	24,7	43,2
6	Tổng Phospho (P)	mg/L	SMEWW 4500-PB&E:2012	1,6	6,48
7	Amoni (NH <sub>4</sub> -N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,41	10,8
8	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,18	5,4
9	Đồng (Cu)	mg/L	EPA Method 200.8	0,006	2,16
10	Chì (Pb)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,003	0,54
11	Cadimi (Cd)	mg/L	EPA Method 200.8	KPH(0,0003)	0,108
12	Asen (As)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,003	0,108
13	Thủy ngân (Hg)	mg/L	EPA Method 200.8	KPH(0,0003)	0,0108
14	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B:2012	KHP(0,3)	10,8
15	Coliform	MPN/100 mL	TCVN 6187-2:1996	2.400	5.000

NT01: Nước thải tại miệng xả của hệ thống xử lý

QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

KHP: Không phát hiện. Không phát hiện. Kết quả phân tích có giá trị nhỏ hơn giới hạn phát hiện của Phương pháp.

**Kết quả thử nghiệm quan trắc không khí môi trường lao động**

Nhà máy 6A

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 03:2019/BYT
				SX01	SX02	T Cmax
1	Nhiệt độ	°C	TCVN 5508:2009	23,7	23,8	18 -32
2	Độ ẩm	%	TCVN 5508:2009	56,7	57,5	40-80
3	Tốc độ chuyển động không khí	m/s	TCVN 5508:2009	0,24	0,22	0,2 -1,5
4	Tiếng ồn Laeq	dBA	TCVN 7878-2:2010	81,7	83,8	85
5	Tiếng ồn Lamax	dBA	TCVN 7878-2:2010	87,9	88,7	115
6	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5076:1995	0,48	0,32	8
7	CO	mg/m <sup>3</sup>	TN02:2017	<7	<7	20
8	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	<0,03	<0,03	5
9	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	<0,02	<0,02	5
10	Hơi dung môi	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH 1501	KHP (3,76)	KHP (3,76)	100 -
11	Hydrocacbon mạch thẳng	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH 1501	KHP (88,34)	KHP (88,34)	100
12	Xylen	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH Method 1591:2003	KHP (8,6)	KHP (8,6)	100

SX01: Khu vực thổi túi

SX02: Khu vực cắt

QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc

KHP: Không phát hiện. Kết quả phân tích có giá trị nhỏ hơn giới hạn phát hiện của Phương pháp.

**6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Là doanh nghiệp với định hướng xanh, AAA luôn nỗ lực nhằm hạn chế ảnh hưởng tới môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



AAA có bộ phận chuyên trách về môi trường, phụ trách theo dõi và giám sát tuân thủ về môi trường của Công ty. CBCNV thường xuyên được đào tạo, nhắc nhở về sử dụng năng lượng tiết kiệm, ..cũng như các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

Hàng quý Công ty đều thực hiện quan trắc môi trường và báo cáo lên các cơ quan quản lí.

Trong năm AAA không có vi phạm về các quy định về pháp luật về môi trường:

- Số lần bị phạt: 0 lần
- Số tiền bị phạt: 0 đồng

[Hết nội dung tại trang này]

## CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính kiểm toán (đính kèm)
2. Báo cáo tài chính riêng

Vui lòng xem tại website Công ty tại: [www.anphatbioplastics.com](http://www.anphatbioplastics.com)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN LÊ TRUNG**

[Hết nội dung tại trang này]

# **Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh**

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	13 - 70

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0403000550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 9 tháng 3 năm 2007, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 33 ngày 11 tháng 1 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 11 năm 2016 với mã chứng khoán là AAA.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa (PP, PE), bao bì nhựa các loại, và mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Số B9, ngách 6/106, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên	
Ông Đình Xuân Cường	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Tiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 2 năm 2021
Bà Trần Thị Thoản	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 2 năm 2021
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Lê Trung	Tổng Giám đốc
Bà Hòa Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thoản	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Thụ	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lâm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 9 tháng 1 năm 2022 là Ông Phạm Ánh Dương và từ ngày 10 tháng 1 năm 2022 đến ngày lập báo cáo tài chính riêng này là Ông Nguyễn Lê Trung.

Bà Hòa Thị Thu Hà, Phó Tổng Giám đốc, được người đại diện theo pháp luật ủy quyền ký báo cáo tài chính theo Giấy ủy quyền số 1001/2022/UQ ngày 10 tháng 1 năm 2022.

## **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc



Hòa Thị Thu Hà  
Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 61515943/22574543-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 70, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

INTERNATIONAL



### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Phùng Mạnh Phú  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2598-2018-004-1

Lê Tuấn Trung  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5095-2019-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>5.354.610.509.760</b>	<b>4.496.050.828.524</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>5</b>	<b>1.988.170.740.182</b>	<b>963.717.122.052</b>
111	1. Tiền		1.156.983.447.299	237.314.356.418
112	2. Các khoản tương đương tiền		831.187.292.883	726.402.765.634
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>6</b>	<b>436.156.000.000</b>	<b>758.600.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		436.156.000.000	758.600.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>1.795.468.441.466</b>	<b>1.669.170.204.812</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	1.136.560.751.303	593.031.603.446
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	369.721.515.275	790.942.957.319
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	84.906.400.000	42.643.890.561
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	215.105.974.668	254.298.459.186
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(10.826.199.780)	(11.746.705.700)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>11</b>	<b>997.384.835.429</b>	<b>946.809.379.604</b>
141	1. Hàng tồn kho		997.384.835.429	947.201.357.809
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(391.978.205)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>137.430.492.683</b>	<b>157.754.122.056</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	18	25.561.564.271	32.032.873.971
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		111.868.928.412	124.628.269.153
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		-	1.092.978.932

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>4.654.916.125.531</b>	<b>4.073.363.572.384</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>278.966.433.205</b>	<b>173.910.564.469</b>
211	1. Phải thu dài hạn khách hàng	7.1	217.828.798.677	42.725.601.801
215	2. Phải thu về cho vay dài hạn	8	44.699.588.400	114.055.000.000
216	3. Phải thu dài hạn khác	9	16.438.046.128	17.129.962.668
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>2.100.839.611.952</b>	<b>2.325.026.613.214</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	2.022.419.512.484	2.245.284.822.658
222	Nguyên giá		3.482.794.904.334	3.478.172.861.811
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.460.375.391.850)	(1.232.888.039.153)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	78.420.099.468	79.741.790.556
228	Nguyên giá		97.500.446.394	95.689.126.074
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(19.080.346.926)	(15.947.335.518)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>14</b>	<b>526.347.470.213</b>	<b>447.748.684.374</b>
231	1. Nguyên giá		589.841.711.552	477.482.460.565
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(63.494.241.339)	(29.733.776.191)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>853.176.364.818</b>	<b>361.230.196.821</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	853.176.364.818	361.230.196.821
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>17</b>	<b>569.909.270.071</b>	<b>488.178.292.178</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		521.914.270.071	401.303.292.178
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		17.995.000.000	17.353.094.158
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(478.094.158)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		30.000.000.000	70.000.000.000
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>325.676.975.272</b>	<b>277.269.221.328</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	18	287.014.288.216	261.846.885.299
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.3	2.112.010.295	230.359.530
269	3. Lợi thế thương mại	19	36.550.676.761	15.191.976.499
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>10.009.526.635.291</b>	<b>8.569.414.400.908</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>4.555.144.898.241</b>	<b>4.545.451.942.407</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>3.282.339.419.557</b>	<b>3.772.834.861.366</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	20.1	609.834.689.481	542.479.516.287
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.2	147.979.129.414	106.523.885.106
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	39.202.557.924	20.412.399.497
314	4. Phải trả người lao động	22	44.367.894.217	30.484.477.756
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	22	21.534.971.150	23.311.616.663
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	23	66.065.977.511	88.300.646.698
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	24	162.955.107.399	17.095.593.461
320	8. Vay và nợ ngắn hạn	25	2.183.181.098.128	2.943.359.269.628
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26	7.217.994.333	867.456.270
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>1.272.805.478.684</b>	<b>772.617.081.041</b>
331	1. Phải trả người bán dài hạn	20.1	887.312.160	25.253.997.253
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	23	89.443.518.069	101.907.915.696
337	3. Phải trả dài hạn khác	24	6.476.802.623	6.111.802.618
338	4. Vay và nợ dài hạn	25	1.175.997.845.832	617.146.847.843
341	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34.3	-	22.196.517.631
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>5.454.381.737.050</b>	<b>4.023.962.458.501</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>27</b>	<b>5.454.381.737.050</b>	<b>4.023.962.458.501</b>
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		3.264.344.960.000	2.217.599.740.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.264.344.960.000	2.217.599.740.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		712.591.123.817	692.074.189.329
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		26.544.930.000	26.544.930.000
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(9.142.474.446)	(1.007.294.337)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		80.481.616.464	80.481.616.464
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		13.177.404.323	13.177.404.323
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		706.493.529.920	568.716.740.171
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		374.404.489.280	313.931.181.110
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		332.089.040.640	254.785.559.061
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		659.890.646.972	426.375.132.551
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>10.009.526.635.291</b>	<b>8.569.414.400.908</b>

Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng kiêm người lập

Hòa Thị Thu Hà  
Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	13.154.009.928.330	7.438.249.657.913
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	28.1	(10.900.064.329)	(9.692.642.869)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	13.143.109.864.001	7.428.557.015.044
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29	(11.841.734.480.539)	(6.651.621.793.680)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.301.375.383.462	776.935.221.364
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28.2	213.876.129.052	168.671.082.125
22	7. Chi phí tài chính	30	(199.733.463.745)	(228.577.022.279)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay (không bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)</i>		<i>(151.665.660.549)</i>	<i>(201.246.469.116)</i>
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	17.1	22.873.141.538	16.704.296.145
25	9. Chi phí bán hàng	31	(738.538.104.564)	(255.844.520.030)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(194.751.557.339)	(166.965.892.910)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		405.101.528.404	310.923.164.415
31	12. Thu nhập khác	32	8.617.829.548	15.725.066.538
32	13. Chi phí khác	32	(15.851.305.956)	(7.899.714.407)
40	14. (Lỗ)/lợi nhuận khác	32	(7.233.476.408)	7.825.352.131
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		397.868.051.996	318.748.516.546
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(97.803.195.967)	(35.806.612.917)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	34.3	24.078.168.390	230.907.050
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		324.143.024.419	283.172.810.679
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		290.241.012.297	262.240.818.737
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		33.902.012.122	20.931.991.942

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36	994	982
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	36	994	982



Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng kiêm người lập



Hòa Thị Thu Hà  
Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>397.868.051.996</b>	<b>318.748.516.546</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		315.934.993.090	287.129.075.280
03	(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng		(1.790.578.283)	12.264.308.359
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		5.222.727.270	530.341.283
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(136.349.091.691)	(146.635.069.619)
06	Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)		160.990.151.352	206.334.281.030
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>741.876.253.734</b>	<b>678.371.452.879</b>
09	Giảm các khoản phải thu		11.880.702.848	12.441.026.520
10	Giảm hàng tồn kho		55.068.047.660	257.146.509.042
11	Giảm các khoản phải trả		(54.712.879.349)	(92.417.605.498)
12	Tăng chi phí trả trước		(22.657.668.375)	(10.735.054.369)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	59.670.020.000
14	Tiền lãi vay đã trả		(151.210.894.500)	(199.338.047.060)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	21	(91.995.191.514)	(49.594.962.419)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	26	(44.628.087.732)	(43.004.620.889)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>443.620.282.772</b>	<b>612.538.718.206</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác		(668.611.230.534)	(271.433.582.812)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		6.450.677.615	4.112.727.274
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.621.059.878.400)	(1.763.101.249.909)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		2.039.289.323.027	2.683.864.408.389
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ tiền thu về)		(400.404.312.220)	(847.349.584.134)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		347.897.480.000	92.682.780.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		146.047.740.641	135.925.582.576
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(150.390.199.871)</b>	<b>34.701.081.384</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	27.1	1.145.712.154.488	569.961.500.000
33	Tiền thu từ đi vay		8.908.162.396.049	6.929.547.159.005
34	Tiền trả nợ gốc vay		(9.166.083.799.630)	(7.365.247.885.274)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(148.545.935.501)	(108.671.913.000)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>739.244.815.406</b>	<b>25.588.860.731</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>1.032.474.898.307</b>	<b>672.828.660.321</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>963.717.122.052</b>	<b>291.674.680.985</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(8.021.280.177)	(786.219.254)
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>5</b>	<b>1.988.170.740.182</b>	<b>963.717.122.052</b>

*Handwritten signature*

Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng kiêm người lập



Hòa Thị Thu Hà  
Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0403000550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 9 tháng 3 năm 2007, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 33 ngày 11 tháng 1 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 11 năm 2016 với mã chứng khoán là AAA.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa (PP, PE), bao bì nhựa các loại, và mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Nhóm Công ty bắt đầu từ thời điểm xin giấy phép đầu tư, thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng của khu công nghiệp cho đến thời điểm hoàn thành và bàn giao cho khách hàng, do vậy, chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Nhóm Công ty có thể kéo dài trên 12 tháng. Chu kỳ sản xuất kinh doanh của các hoạt động khác thông thường là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Số B9, ngách 6/106, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (“Công ty An Phát Holdings”) là công ty mẹ cấp cao nhất của Công ty. Công ty An Phát Holdings và các công ty con sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 2.964 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 3.072 người).

**Cơ cấu tổ chức**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 9 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 7 công ty con) với chi tiết như sau:

STT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần An Tiến Industries (HII) (“Công ty An Tiến”)	Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	50,51	50,51	Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic, sản xuất phụ gia và bột đá
2	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (“Công ty An Phát Complex”)	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	92,06	92,06	Phát triển hạ tầng khu công nghiệp
3	An Thanh Bicsol Singapore PTE. Ltd (“Công ty An Thành Singapore”) (i)	Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore	50,51	100	Kinh doanh hạt nhựa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)**

**Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)**

STT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
4	Công ty Cổ phần An Thành Bicol ("Công ty An Thành") (i)	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	65,10	99,37	Bán buôn chuyên doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS...
5	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín ("Công ty An Tín") (i)	Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	35,36	70	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển và biển dương
6	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 ("Công ty An Phát Complex 1") (i)	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	46,95	51	Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp
7	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh ("Công ty An Vinh")	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	86,46	86,46	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa
8	An Phat International, Inc. (ii)	10701 Corporate Drive, Suite 268, Stafford, Texas 77477, USA	99,998	99,998	Đầu tư, kinh doanh các sản phẩm màng mỏng và các sản phẩm nhựa khác
9	AFC EcoPlastics, LLC. (ii)	PO Box 1831 Austin, Texas 78767, USA.	74,998	75	Kinh doanh hạt nhựa

(i) Công ty sở hữu các công ty con này gián tiếp qua công ty con khác, theo đó, tỷ lệ lợi ích trong các công ty con này khác với tỷ lệ biểu quyết.

(ii) Ngày 15 tháng 4 năm 2021, Công ty đã hoàn tất việc mua 7.425.000 cổ phần phát hành mới của An Phat International, Inc., theo đó, An Phat International, Inc. trở thành công ty con của Công ty với tỷ lệ sở hữu 99,99%. Tại ngày mua, An Phat International, Inc. sở hữu 75% vốn điều lệ trong AFC EcoPlastics, LLC. Theo đó, thông qua giao dịch này, AFC EcoPlastics, LLC. cũng trở thành công ty con của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

### 2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của công ty mẹ chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Nhóm Công ty và giữa các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.5 Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)**

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.2 Hàng tồn kho**

*Hàng hóa bất động sản*

Bất động sản khu công nghiệp được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Nhóm Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa bất động sản đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- ▶ Chi phí đấu giá quyền sử dụng đất;
- ▶ Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- ▶ Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, chi phí quản lý xây dựng chung, chi phí làm đường và xây dựng hệ thống thoát nước, chi phí trồng cây xanh và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết tính giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích hoặc giá trị hợp lý tương ứng của bất động sản đó.

*Hàng tồn kho khác*

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.2 Hàng tồn kho**

*Hàng tồn kho khác (tiếp theo)*

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- |                                                               |                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa | - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.                                                                                                                               |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang             | - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

*Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.3 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.5 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)**

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.6 Thuê tài sản**

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

*Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

*Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê*

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

**3.7 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	4 - 12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	5 - 30 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 12 năm
Quyền sử dụng đất	18 - 49 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

**3.8 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.8 *Bất động sản đầu tư* (tiếp theo)

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	6 - 10 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 năm
Tài sản khác	6 - 10 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Đối với các bất động sản đầu tư cho thuê dài hạn có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ mà doanh thu được ghi nhận một lần cho toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước như được trình bày tại Thuyết minh số 3.17, khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư này được ghi nhận toàn bộ một lần cùng thời điểm ghi nhận doanh thu.

#### 3.9 *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

#### 3.10 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Quyền sử dụng đất tương ứng với các lô đất cho thuê hoặc sử dụng;
- ▶ Chi phí trả trước về thuê đất và thuê cơ sở hạ tầng;
- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh lớn;
- ▶ Chi phí nghiên cứu, phát triển thị trường; và
- ▶ Các chi phí khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.10 Chi phí trả trước (tiếp theo)**

*Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Lê Việt vào năm 2018 trong thời hạn 37 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

**3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản và nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính tối đa không quá mười (10) năm. Định kỳ, Công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

*Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con nhưng không mất quyền kiểm soát*

Khi Công ty mua thêm lợi ích trong công ty con, chênh lệch giữa giá mua và giá trị ghi sổ của phần lợi ích mua thêm được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

Khi Công ty chuyển nhượng một phần lợi ích trong công ty con mà không mất quyền kiểm soát, phần chênh lệch giữa giá chuyển nhượng và giá trị ghi sổ của phần lợi ích đã chuyển nhượng được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

**3.12 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư vào công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.12 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

*Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)*

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cần trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Công ty dừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

*Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.14 *Người mua trả tiền trước*

Các khoản tiền khách hàng ứng trước để mua hàng hóa hoặc dịch vụ trong tương lai mà chưa đủ điều kiện để được ghi nhận là doanh thu trong năm được phản ánh trong tài khoản “Người mua trả tiền trước” trong phần nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### 3.15 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch;
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cho mục đích hợp nhất, báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ của công ty con ở nước ngoài sẽ được chuyển đổi sang VND dựa trên:

- ▶ Báo cáo tài chính được trình bày bằng ngoại tệ và được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- ▶ Hướng dẫn về việc chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang báo cáo tài chính được chuyển đổi sang VND của Thông tư 200/2014-TT/BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi mất quyền kiểm soát trong công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)

**3.16 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

*Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

*Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu*

Các quỹ được trích lập theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các năm tài chính nhằm mục đích dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

**3.17 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Doanh thu cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Đối với trường hợp cho thuê tài sản có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ và thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Nhóm Công ty ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- ▶ Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Nhóm Công ty không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- ▶ Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- ▶ Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- ▶ Nhóm Công ty ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.17 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định dựa theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

##### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

##### *Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn*

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chứng khoán. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

#### 3.18 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.18 Thuế (tiếp theo)

*Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông. Ban Giám đốc đánh giá rằng các chứng quyền có tác động suy giảm khi các chứng quyền này đến hạn thực hiện quyền chuyển đổi và theo đó, lãi suy giảm sẽ được tính khi các chứng quyền đến hạn được thực hiện quyền chuyển đổi.

#### 3.20 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc xác định báo cáo bộ phận của Nhóm Công ty theo hoạt động kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp và dựa trên khu vực địa lý của việc bán hàng.

#### 3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân được coi là bên liên quan.

## 4. HỢP NHẤT KINH DOANH

### 4.1 Công ty An Phát International, Inc.

Tháng 4 năm 2021, Công ty An Phát International, Inc. ("Công ty APA") đã phát hành thêm 7.425.000 cổ phần, tương đương 99,997% tổng vốn cổ phần, cho Công ty với tổng giá phí là 7.425.000 USD, tương đương với 171.594.400.000 VND. Theo đó, Công ty APA trở thành công ty con của Nhóm Công ty. Tại ngày mua, Công ty APA sở hữu 75% phần vốn góp trong Công ty AFC EcoPlastics, LLC ("Công ty AFC"). Thông qua giao dịch này, Nhóm Công ty cũng đã gián tiếp sở hữu Công ty AFC. Hoạt động chính của Công ty APA và Công ty AFC là kinh doanh các sản phẩm nhựa.

Trong tháng 7 năm 2021, Công ty tiếp tục góp vốn 55,6 tỷ VND vào An Phát International, Inc. và nâng tỷ lệ vốn nắm giữ của Công ty tại An Phát International, Inc. lên 99,998%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**4. HỢP NHẤT KINH DOANH (tiếp theo)**

**4.1 Công ty An Phat International, Inc. (tiếp theo)**

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty An Phat International, Inc. tại ngày mua được trình bày dưới đây:

*Đơn vị tính: VND*

*Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày mua*

<b>Tài sản</b>	
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.784.900.780
Các khoản phải thu và ứng trước cho nhà cung cấp	266.059.935.180
Hàng tồn kho	105.251.525.280
Các tài sản ngắn hạn khác	1.156.652.340
Tài sản cố định hữu hình	19.443.791.640
Tài sản cố định vô hình	1.682.687.520
Tài sản dài hạn khác	845.204.400
	<b>449.224.697.140</b>
<b>Nợ phải trả</b>	
Nợ và vay	44.424.655.440
Phải trả người bán và người mua trả tiền trước	253.236.707.240
Phải trả khác	3.707.039.040
	<b>301.368.401.720</b>
<b>Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý</b>	<b>147.856.295.420</b>
Cổ đông không kiểm soát	(1.081.198.861)
Lợi thế thương mại ( <i>Thuyết minh số 19</i> )	24.819.303.441
<b>Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh đã thanh toán</b>	<b>171.594.400.000</b>
<b>Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con</b>	
Tiền thu về từ công ty con	54.784.900.780
Tiền chi để mua công ty con (*)	(171.594.400.000)
<b>Tổng tiền thuần chi cho hợp nhất kinh doanh</b>	<b>(116.809.499.220)</b>

(\*) Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh nêu trên được thanh toán bằng tiền, bao gồm 115,8 tỷ VND được thanh toán trong năm 2020 và 55,8 tỷ VND được thanh toán trong năm này.

Kể từ ngày mua, Công ty APA và Công ty AFC đã đóng góp một khoản lỗ 31,1 tỷ VND vào lợi nhuận trước thuế của Nhóm Công ty.

Doanh thu và lợi nhuận thuần trước thuế của Công ty APA và Công ty AFC cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến trước ngày hợp nhất tương ứng là 303,6 tỷ VND và 2,4 tỷ VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.571.417.671	1.358.265.825
Tiền gửi ngân hàng	1.155.412.029.628	235.956.090.593
Các khoản tương đương tiền (*)	831.187.292.883	726.402.765.634
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.988.170.740.182</b>	<b>963.717.122.052</b>

(\*) Là khoản tiền gửi bằng VND và USD tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng, với lãi suất từ 3% đến 5,4%/năm với tiền gửi bằng VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: từ 3% đến 4,2%/năm) và 0% với tiền gửi bằng USD.

Một số tài khoản tiền gửi với tổng số tiền là 37,1 tỷ VND đã được thế chấp cho một số khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

Công ty cũng có một khoản tiền gửi bị phong tỏa với tổng giá trị là 16,5 tỷ VND đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho toàn bộ tiện ích tín dụng cấp bởi một ngân hàng thương mại cho Công ty An Vinh.

**6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>						
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	11.156.000.000	11.156.000.000	-	682.600.000.000	682.600.000.000	-
Phải thu từ giao dịch mua, bán lại trái phiếu (ii)	425.000.000.000	425.000.000.000	-	76.000.000.000	76.000.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>436.156.000.000</b>	<b>436.156.000.000</b>	<b>-</b>	<b>758.600.000.000</b>	<b>758.600.000.000</b>	<b>-</b>

(i) Các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời hạn từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 4,9%/năm đến 5,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: từ 4%/năm đến 7,4%/năm).

Trong đó, các tài khoản tiền gửi với số tiền là 9 tỷ VND đã được thế chấp cho một số khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

(ii) Các khoản phải thu từ các giao dịch mua, bán lại trái phiếu giữa Công ty và Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS ("Công ty VPS"). Theo đó, Công ty sẽ bán lại các khoản trái phiếu doanh nghiệp cho Công ty VPS vào tháng 4 năm 2022 và được hưởng mức lãi quy đổi 7,4%/năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

**7.1 Phải thu khách hàng**

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Phải thu từ cho thuê dài hạn đất, hạ tầng khu công nghiệp, bán nhà xưởng và các dịch vụ liên quan	24.493.448.269	2.262.494.898
Phải thu về chuyển nhượng cổ phần	54.492.480.000	-
Phải thu liên quan đến hoạt động kinh doanh hạt nhựa, bao bì và dịch vụ khác	<u>1.057.574.823.034</u>	<u>590.769.108.548</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.136.560.751.303</u></b>	<b><u>593.031.603.446</u></b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.600.118.980)	(5.210.485.100)
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu ngắn hạn từ khách hàng khác</i>	1.113.999.501.391	532.338.464.260
<i>Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 35)</i>	22.561.249.912	60.693.139.186
<b>Dài hạn</b>		
Phải thu từ bên liên quan (*) (Thuyết minh số 35)	<u>217.828.798.677</u>	<u>42.725.601.801</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>217.828.798.677</u></b>	<b><u>42.725.601.801</u></b>

(\*) Đây là các khoản phải thu dài hạn từ Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường ("Công ty An Cường") có kỳ hạn 30 tháng, không có lãi suất và phải thu Công ty Ankor Bioplastics Co. Ltd có kỳ hạn 60 tháng, hưởng lãi suất 1%/năm.

**7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước chi phí xây dựng	37.847.791.990	461.456.211.539
Trả trước cho người bán khác	329.246.334.120	235.438.566.236
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 35)	<u>2.627.389.165</u>	<u>94.048.179.544</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>369.721.515.275</u></b>	<b><u>790.942.957.319</u></b>
Dự phòng trả trước ngắn hạn khó đòi	(1.226.080.800)	(1.243.920.600)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**8. PHẢI THU VỀ CHO VAY**

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Cho vay bằng VND (i)	40.000.000.000	33.821.490.561
Cho vay bằng USD (ii)	28.350.000.000	230.100.000
Cho vay bên liên quan (Thuyết minh số 35)	16.556.400.000	8.592.300.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>84.906.400.000</b>	<b>42.643.890.561</b>
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(5.292.300.000)
<b>Dài hạn</b>		
Cho vay bằng USD (iii)	14.699.588.400	-
Cho vay bên liên quan (Thuyết minh số 35)	30.000.000.000	114.055.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>44.699.588.400</b>	<b>114.055.000.000</b>

- (i) Khoản cho vay tín chấp một đối tác doanh nghiệp đáo hạn vào tháng 5 năm 2022 và hưởng lãi suất 9%/năm.
- (ii) Khoản cho tín chấp một đối tác doanh nghiệp đáo hạn vào tháng 12 năm 2022 và hưởng lãi suất 3%/năm.
- (iii) Khoản cho vay tín chấp một đối tác doanh nghiệp đáo hạn vào tháng 1 năm 2023 và hưởng lãi suất 1%/năm.

**9. PHẢI THU KHÁC**

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>				
Đặt cọc mua cổ phần (i)	139.200.000.000	-	115.829.400.000	-
Lãi dự thu	10.369.692.650	-	45.080.447.522	-
Tạm ứng	20.633.164.158	-	55.902.188.724	-
Ký cược, ký quỹ	28.695.037.255	-	24.210.731.034	-
Phải thu khác	16.208.080.605	-	13.275.691.906	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>215.105.974.668</b>	<b>-</b>	<b>254.298.459.186</b>	<b>-</b>
Trong đó:				
Phải thu ngắn hạn khác	211.262.104.126	-	111.587.360.567	-
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	3.843.870.542	-	142.711.098.619	-
<b>Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ	1.512.803.128	-	1.493.369.668	-
Phải thu khác (ii)	14.925.243.000	-	15.636.593.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>16.438.046.128</b>	<b>-</b>	<b>17.129.962.668</b>	<b>-</b>

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản đặt cọc này chủ yếu cho mục đích mua 4.550.000 cổ phần của Công ty An Vinh từ một đối tác doanh nghiệp và mua 2.900.000 cổ phần của Công ty An Tín từ một số cá nhân.
- (ii) Chủ yếu là số dư tiền bồi thường đất, hỗ trợ đất được trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm của dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa và bao bì số 6 ("Nhà máy số 6") từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 12 năm 2043.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. NỢ XẤU**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập khẩu Phúc Hưng Công ty TNHH Dalian Hualaite Trading	8.338.103.600	-	8.338.103.600	4.169.051.800
Khác	1.226.080.800	-	1.243.920.600	-
	1.477.191.946	215.176.566	6.333.733.300	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.041.376.346</b>	<b>215.176.566</b>	<b>15.915.757.500</b>	<b>4.169.051.800</b>

**11. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
Nguyên vật liệu	284.428.166.215	-	281.183.485.688	-
Hạ tầng các khu công nghiệp	15.837.382.659	-	286.153.699.917	-
Hàng hóa	374.703.440.615	-	119.782.951.846	(391.978.205)
Hàng mua đang đi đường	126.634.539.217	-	83.494.214.027	-
Thành phẩm	122.425.580.065	-	118.858.988.827	-
Công cụ, dụng cụ	28.288.914.262	-	25.502.849.184	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.259.366.872	-	4.970.734.580	-
Hàng gửi bán	38.807.445.524	-	27.254.433.740	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>997.384.835.429</b>	<b>-</b>	<b>947.201.357.809</b>	<b>(391.978.205)</b>

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	391.978.205	352.469.704
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	-	39.508.501
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(391.978.205)	-
Số cuối năm	-	391.978.205

Một số hàng tồn kho với giá trị 472,1 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản cố định hữu hình khác	Đơn vị tính: VND
<b>Nguyên giá:</b>							
Số đầu năm	973.818.596.828	2.134.681.069.811	304.735.916.357	16.142.046.170	15.517.020.000	33.278.212.645	3.478.172.861.811
- Mua trong năm	-	4.268.911.627	3.249.895.633	836.141.818	4.809.950.000	785.869.000	13.950.768.078
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	13.316.366.054	-	-	-	-	4.807.217.963	18.123.584.017
- Tăng do mua lại công ty con	10.719.357.657	-	7.972.562.164	751.871.819	-	-	19.443.791.640
- Thanh lý, nhượng bán	(975.311.272)	(34.613.906.636)	(8.926.240.568)	(363.745.000)	(865.970.000)	(902.363.636)	(46.647.537.112)
- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	(142.132.800)	(530.880)	(93.289.977)	(12.610.443)	-	-	(248.564.100)
Số cuối năm	996.736.876.467	2.104.335.543.922	306.938.843.609	17.353.704.364	19.461.000.000	37.968.935.972	3.482.794.904.334
<b>Trong đó:</b>							
Đã khấu hao hết	13.579.634.994	253.137.631.823	25.635.582.064	1.428.009.024	85.000.000	1.945.169.901	295.811.027.806
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>							
Số đầu năm	175.248.730.363	886.783.355.418	140.836.500.195	6.985.961.765	7.814.213.731	15.219.277.681	1.232.888.039.153
- Khấu hao trong năm	43.934.808.144	184.494.359.799	34.115.733.850	2.345.065.648	1.229.932.227	3.497.581.789	269.617.481.457
- Thanh lý, nhượng bán	(975.311.272)	(34.613.906.636)	(4.732.277.084)	(363.745.000)	(865.970.000)	(547.721.862)	(42.098.931.854)
- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	(5.327.868)	(61.958)	(21.587.795)	(4.219.285)	-	-	(31.196.906)
Số cuối năm	218.202.899.367	1.036.663.746.623	170.198.369.166	8.963.063.128	8.178.175.958	18.169.137.608	1.460.375.391.850
<b>Giá trị còn lại:</b>							
Số đầu năm	798.569.866.465	1.247.897.714.393	163.899.416.162	9.156.084.405	7.702.806.269	18.058.934.964	2.245.284.822.658
Số cuối năm	778.533.977.100	1.067.671.797.299	136.740.474.443	8.390.641.236	11.282.824.042	19.799.798.364	2.022.419.512.484

Một số tài sản cố định với giá trị còn lại khoảng 1.789,5 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	94.014.058.865	1.675.067.209	95.689.126.074
- Tăng trong năm	-	150.600.000	150.600.000
- Tăng do mua công ty con	1.682.687.520	-	1.682.687.520
- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	(21.967.200)	-	(21.967.200)
Số cuối năm	95.674.779.185	1.825.667.209	97.500.446.394
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	15.359.050.515	588.285.003	15.947.335.518
- Hao mòn trong năm	2.857.844.184	275.167.224	3.133.011.408
Số cuối năm	18.216.894.699	863.452.227	19.080.346.926
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	78.655.008.350	1.086.782.206	79.741.790.556
Số cuối năm	77.457.884.486	962.214.982	78.420.099.468

Một số tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại khoảng 75,7 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

## Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Bất động sản đầu tư khác	Đơn vị tính: VND
<b>Nguyên giá:</b>					<b>Tổng cộng</b>
Số đầu năm	380.100.362.448	73.789.801.262	2.851.715.129	20.740.581.726	477.482.460.565
- Tăng trong năm	111.002.171.301	1.163.095.640	-	193.984.046	112.359.250.987
Số cuối năm	491.102.533.749	74.952.896.902	2.851.715.129	20.934.565.772	589.841.711.552
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>					
Số đầu năm	16.833.817.331	9.285.029.731	691.490.132	2.923.438.997	29.733.776.191
- Khấu hao trong năm	20.946.687.985	9.714.703.225	481.231.032	2.617.842.906	33.760.465.148
Số cuối năm	37.780.505.316	18.999.732.956	1.172.721.164	5.541.281.903	63.494.241.339
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	363.266.545.117	64.504.771.531	2.160.224.997	17.817.142.729	447.748.684.374
Số cuối năm	453.322.028.433	55.953.163.946	1.678.993.965	15.393.283.869	526.347.470.213

Một số bất động sản đầu tư với giá trị còn lại khoảng 398,6 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

Nhóm Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư nêu trên do chưa thu thập được thông tin tham chiếu về giá thị trường tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA**

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay tổng số tiền là 16,6 tỷ VND (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020: 20,1 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan trực tiếp đến các khoản vay để đầu tư xây dựng cơ bản.

**16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Dự án Khu Công nghiệp An Bình Quốc Tuấn (i) Nhà máy số 8	547.329.469.748	-
Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex (ii) Máy móc thiết bị chờ lắp đặt	223.525.559.416 69.237.189.047	213.384.210.314 145.190.678.617
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	4.518.323.240 8.565.823.367	923.904.000 1.731.403.890
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>853.176.364.818</b>	<b>361.230.196.821</b>

- (i) Chủ yếu bao gồm chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí khảo sát xây dựng dự án và chi phí lương cho Ban quản lý dự án Khu Công nghiệp An Bình Quốc Tuấn do Công ty An Phát Complex 1 phát triển. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty An Phát Complex 1 chưa có kế hoạch cụ thể để bán hay cho thuê các lô đất thuộc dự án này, nên toàn bộ chi phí phát sinh cho dự án này đang được ghi nhận vào khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang.
- (ii) Chủ yếu bao gồm chi phí đấu giá quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà xưởng, chi phí mua sắm máy móc thiết bị và các chi phí khác liên quan một số lô đất và tài sản gắn liền trên đất được phân loại cho mục đích cho thuê hoạt động thuộc Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex.

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b> (Thuyết minh số 17.1)					
Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội ("Công ty Nhựa Hà Nội") (i) (v)	405.292.410.612	-	311.450.280.000	373.668.028.801	- 418.971.397.600
Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh ("Công ty Nhựa Bao bì Vinh") (ii) (v)	76.966.339.609	-	66.900.966.400	-	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp Sunrise Việt Nam ("Công ty Sunrise")	32.075.519.850	-	(*)	27.035.263.377	- (*)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xăng dầu An Đông ("Công ty An Đông") (iii)	6.600.000.000	-	(*)	600.000.000	- (*)
Công ty Cổ phần ANCOP (iv)	980.000.000	-	(*)	-	- (*)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>					
Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh ("Công ty Bao bì Vinh")	-	-	-	17.353.094.158	(478.094.158) 16.875.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp và Phần mềm Dịch vụ Nam Việt	17.995.000.000	-	(*)	-	-
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b> (Thuyết minh số 17.2)					
Đầu tư trái phiếu	30.000.000.000	-	(*)	70.000.000.000	- (*)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>569.909.270.071</b>	-		<b>488.656.386.336</b>	<b>(478.094.158)</b>

(i) Trong năm, Nhóm Công ty đã mua tổng cộng 410.000 cổ phiếu của Công ty Nhựa Hà Nội. Theo đó, tỷ lệ vốn nắm giữ trực tiếp của Công ty Nhựa Hà Nội đã tăng từ 20,24% lên 21,37%. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Nhựa Hà Nội (mã chứng khoán giao dịch: NHH) được xác định theo giá đóng cửa phiên giao dịch ngày 31 tháng 12 năm 2021 trên sàn chứng khoán HOSE.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19, Nhóm Công ty đã thế chấp 4.018.000 cổ phiếu NHH, tương đương với 11,03% vốn cổ phần của NHH, để đảm bảo cho các khoản trái phiếu phát hành.



# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

- (ii) Trong năm, Nhóm Công ty đã mua tổng cộng 1.863.319 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh. Theo đó, tỷ lệ vốn nắm giữ của Nhóm Công ty tại Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh đã tăng từ 10% lên 34,84% và Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh trở thành công ty liên kết của Nhóm. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh (mã chứng khoán giao dịch: VBC) được xác định theo giá đóng cửa phiên giao dịch ngày 31 tháng 12 năm 2021 trên Sàn chứng khoán HNX.
- (iii) Trong năm 2020, Nhóm Công ty đã tham gia thành lập Công ty An Đông và chiếm 30% vốn điều lệ trong công ty này. Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Nhóm Công ty đã góp 6.6 tỷ VND vào Công ty An Đông.
- (iv) Trong năm 2021, Nhóm Công ty đã tham gia thành lập Công ty Cổ phần ANCOP và chiếm 49% vốn điều lệ trong công ty này. Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Nhóm Công ty đã góp 980 triệu VND vào Công ty Cổ phần ANCOP.
- (v) Các khoản đầu tư này được Công ty đầu tư với mục đích nắm giữ lâu dài, kết quả kinh doanh không bị lỗ, không có dấu hiệu mất vốn, do đó không trích lập dự phòng.
- (\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Nhóm Công ty đang trong quá trình thu thập các dữ liệu cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư và trái phiếu này.

## Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

#### 17.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Nhóm Công ty như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Tỷ lệ vốn tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ vốn tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Nhựa Hà Nội	Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa loại khuôn mẫu	21,37	21,37	20,24	20,24
Công ty Nhựa Bao bì Vinh	Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, mua, bán bao bì xi măng, bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa	34,84	34,84	10,00	10,00
Công ty Sunrise	Lô CN11+CN12, Cụm CN An Đông, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Sản xuất nhựa và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	31,25%	48%	35,58%	48%
Công ty An Đông	Lô B1, Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Kinh doanh xăng, dầu	10,61%	30%	13,34%	30%
Công ty Cổ phần ANCOP	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Cung cấp, phân phối nước cho khu công nghiệp	45,11%	49%	-	-

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

### 17.1 Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này như sau:

Giá trị đầu tư:	Công ty Sunrise	Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty An Đông	Công ty Cổ phần ANCOP	Công ty Nhựa bao bì Vinh	Đơn vị tính: VND
Số đầu năm	24.000.000.000	360.055.546.231	600.000.000	-	-	384.655.546.231
Giảm do nhận cổ tức cho giai đoạn trước ngày năm giữ	-	(5.283.296.197)	-	-	(605.763.360)	(5.889.059.557)
Tăng giá trị đầu tư	-	23.817.373.580	6.000.000.000	980.000.000	74.922.483.135	105.719.856.715
Số cuối năm	24.000.000.000	378.589.623.614	6.600.000.000	980.000.000	74.316.719.775	484.486.343.389
<b>Lãi từ công ty liên kết kể từ thời điểm mua:</b>						
Số đầu năm	3.035.263.377	13.612.482.570	-	-	-	16.647.745.947
Lãi trong năm	5.040.256.473	15.183.265.231	-	-	2.649.619.834	22.873.141.538
Giảm do cổ tức nhận được	-	(2.092.960.803)	-	-	-	(2.092.960.803)
Số cuối năm	8.075.519.850	26.702.786.998	-	-	2.649.619.834	37.427.926.682
<b>Tổng giá trị:</b>						
Số đầu năm	27.035.263.377	373.668.028.801	600.000.000	-	-	401.303.292.178
Số cuối năm	32.075.519.850	405.292.410.612	6.600.000.000	980.000.000	76.966.339.609	521.914.270.071

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN** (tiếp theo)

**17.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư trái phiếu (*)	30.000.000.000	30.000.000.000	70.000.000.000	70.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>70.000.000.000</b>	<b>70.000.000.000</b>

(\*) Chi tiết các khoản đầu tư trái phiếu như sau:

Đơn vị phát hành	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/năm	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Hải Dương	30.000.000.000	Đáo hạn tháng 6 năm 2028	Lãi suất tham chiếu + 0,8%	Không có
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>30.000.000.000</b>			

Khoản trái phiếu của các ngân hàng thương mại với giá trị 30 tỷ VND đã được thế chấp cho khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

Khoản trái phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được cầm cố để đảm bảo cho Hợp đồng cấp bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty An Phát Complex với công ty khác.

**18. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	21.816.261.896	27.502.864.072
Chi phí trả trước khác	3.745.302.375	4.530.009.899
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>25.561.564.271</b>	<b>32.032.873.971</b>
<b>Dài hạn</b>		
Quyền sử dụng đất có thời hạn (*)	241.409.569.041	205.582.313.366
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	22.307.471.231	27.889.412.491
Chiết khấu thanh toán	5.394.196.959	9.406.076.329
Chi phí sửa chữa lớn	7.891.865.595	7.086.511.070
Chi phí trả trước dài hạn khác	10.011.185.390	11.882.572.043
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>287.014.288.216</b>	<b>261.846.885.299</b>

(\*) Một số quyền sử dụng đất với giá trị còn lại là 123,5 tỷ VND đã được thế chấp cho khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Công ty An Vinh</i>	<i>Công ty An Phát International, Inc.</i>	<i>Total</i>
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	15.991.554.209	-	15.991.554.209
- Tăng trong năm	-	24.819.303.441	24.819.303.441
Số cuối năm	15.991.554.209	24.819.303.441	40.810.857.650
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	799.577.710	-	799.577.710
Hao mòn trong năm	1.599.155.421	1.861.447.758	3.460.603.179
Số cuối năm	2.398.733.131	1.861.447.758	4.260.180.889
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	15.191.976.499	-	15.191.976.499
Số cuối năm	13.592.821.078	22.957.855.683	36.550.676.761

**20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

**20.1 Phải trả người bán**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
<b>Ngắn hạn</b>				
Phải trả người bán	550.554.375.667	550.554.375.667	540.258.279.918	540.258.279.918
Đối tác doanh nghiệp số 1	55.751.618.988	55.751.618.988	115.332.703.782	115.332.703.782
Đối tác doanh nghiệp số 2	126.623.085.725	126.623.085.725	95.589.734.382	95.589.734.382
Đối tác doanh nghiệp số 3	75.875.629.746	75.875.629.746	4.958.039.158	4.958.039.158
Các đối tượng khác	292.304.041.208	292.304.041.208	324.377.802.596	324.377.802.596
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	59.280.313.814	59.280.313.814	2.221.236.369	2.221.236.369
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>609.834.689.481</b>	<b>609.834.689.481</b>	<b>542.479.516.287</b>	<b>542.479.516.287</b>
<b>Dài hạn</b>				
Phải trả người bán khác (*)	887.312.160	887.312.160	14.893.278.786	14.893.278.786
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	-	-	10.360.718.467	10.360.718.467
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>887.312.160</b>	<b>887.312.160</b>	<b>25.253.997.253</b>	<b>25.253.997.253</b>

(\*) Đây là các khoản phải trả dài hạn với kỳ hạn trả là 60 tháng kể từ khi nhận đủ chứng từ hợp lệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

**20.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Số cuối năm chủ yếu bao gồm các khoản trả trước của khách hàng theo các hợp đồng mua sản phẩm hạt nhựa và bao bì của Nhóm Công ty.

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Sản phẩm giấy LEO (Việt Nam)	3.233.011.924	15.067.684.896
Đối tượng khác	144.697.120.622	91.353.352.396
Trả trước từ bên liên quan (Thuyết minh số 35)	48.996.868	102.847.814
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>147.979.129.414</b>	<b>106.523.885.106</b>

**21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Phải nộp	Đơn vị tính: VND				
	Số đầu năm	Tăng do mua công ty con	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.034.757.812	-	118.698.035.097	(93.088.170.446)	37.644.622.463
Thuế giá trị gia tăng	5.816.775.437	-	161.833.620.329	(167.124.382.312)	526.013.454
Thuế thu nhập cá nhân	547.247.866	-	5.697.221.656	(5.531.877.072)	712.592.450
Thuế nhập khẩu	-	-	4.979.685.985	(4.979.685.985)	-
Thuế và các khoản phải nộp khác	2.013.618.382	86.995.440	325.578.463	(2.106.862.728)	319.329.557
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20.412.399.497</b>	<b>86.995.440</b>	<b>291.534.141.530</b>	<b>(272.830.978.543)</b>	<b>39.202.557.924</b>

**22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng trích trước	13.425.396.263	14.999.862.245
Chi phí lãi vay phải trả	7.418.712.248	8.311.754.418
Chi phí phải trả khác	690.862.639	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>21.534.971.150</b>	<b>23.311.616.663</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Doanh thu cho thuê bất động sản nhận trước	66.065.977.511	88.300.646.698
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>66.065.977.511</b>	<b>88.300.646.698</b>
<b>Dài hạn</b>		
Doanh thu cho thuê bất động sản nhận trước	87.753.386.549	101.907.915.696
Doanh thu chưa thực hiện khác	1.690.131.520	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>89.443.518.069</b>	<b>101.907.915.696</b>

**24. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Nhận đặt cọc thuê đất và nhà xưởng trong các khu công nghiệp	76.446.982.501	6.831.840.000
Phải trả liên quan đến các khoản LC/Upas	51.685.307.678	-
Kinh phí công đoàn	799.983.645	794.862.969
Phải trả khác (*)	34.022.833.575	6.351.467.917
Phải trả khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 35)	-	3.117.422.575
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>162.955.107.399</b>	<b>17.095.593.461</b>
<b>Dài hạn</b>		
Nhận đặt cọc thuê đất và nhà xưởng trong các khu công nghiệp	6.476.802.623	6.111.802.618
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.476.802.623</b>	<b>6.111.802.618</b>

(\*) Chủ yếu bao gồm khoản phải trả bên đi thuê do điều chỉnh giảm diện tích thuê.

## Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 25. VAY VÀ NỢ

Thuyết minh	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Chênh lệch tỷ giá	Đơn vị tính: VND
	Giá trị đồng thời là số có khả năng trả nợ	Tăng do mua công ty con	Tăng	Giảm		
<b>Vay ngắn hạn</b>						
Vay ngân hàng	25.1	2.262.590.119.101	43.050.081.440	7.916.486.682.661	(8.103.633.980.978)	1.375.275.904
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	25.2	184.835.286.900	-	235.948.000.000	(363.879.286.900)	2.119.868.178.128
Vay đối tượng khác		-	-	6.408.920.000	-	56.904.000.000
Vay các bên liên quan		-	-	71.000.000.000	(71.000.000.000)	6.408.920.000
Vay cá nhân		-	-	9.998.927.500	(9.998.927.500)	-
Trái phiếu phát hành đến hạn trả		495.933.863.627	-	4.066.136.373	(500.000.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.943.359.269.628</b>	<b>43.050.081.440</b>	<b>8.243.908.666.534</b>	<b>(9.048.512.195.378)</b>	<b>1.375.275.904</b>
<b>Vay dài hạn</b>						
Vay ngân hàng	25.2	538.949.608.843	-	472.366.151.007	(442.171.788.104)	569.143.971.746
Vay cá nhân		36.197.239.000	-	-	(36.197.239.000)	-
Vay đối tượng khác		-	-	-	(1.374.574.000)	-
Trái phiếu phát hành	25.3	42.000.000.000	-	573.802.510.450	(8.948.636.364)	606.853.874.086
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>617.146.847.843</b>	<b>1.374.574.000</b>	<b>1.046.168.661.457</b>	<b>(488.692.237.468)</b>	<b>1.175.997.845.832</b>



# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 25. VAY VÀ NỢ (tiếp theo)

### 25.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết vay ngắn hạn ngân hàng được trình bày như sau:

Các khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	1.188.491.881.446	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ. Lãi vay trả hàng tháng hoặc trả vào cuối kỳ.	2,3% - 6,6%
Các khoản vay ngân hàng bằng USD	926.567.667.919	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ. Lãi vay trả hàng tháng.	1,5% - 5%
Các khoản vay ngân hàng bằng EUR	4.808.628.763	Thời hạn vay đến tháng 6 năm 2022. Lãi vay trả hàng tháng.	2,1%

### TỔNG CỘNG

Trong đó:

Vay có tài sản đảm bảo	2.031.683.326.482
Vay tín chấp	88.184.851.646

Các khoản vay có tài sản đảm bảo bao gồm:

- ▶ một số hợp đồng tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại;
- ▶ hàng tồn kho luân chuyển tại các nhà máy; và quyền đòi nợ/quyền phát sinh từ hợp đồng thương mại;
- ▶ một số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;
- ▶ một số phương tiện vận tải; máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc và một số tài sản khác;
- ▶ một số hợp đồng bảo lãnh từ bên thứ 3.

theo các hợp đồng thế chấp như được trình bày ở các thuyết minh tương ứng, và một số cổ phiếu niêm yết thuộc sở hữu của bên thứ ba.

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 25. VAY VÀ NỢ (tiếp theo)

### 25.2 Vay dài hạn ngân hàng

Các khoản vay	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	626.047.971.746	Thời hạn vay theo từng khe ước nhận nợ, tối đa 7 năm. Lãi vay trả hàng tháng.	4,5% - 10,5%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>626.047.971.746</b>		

Trong đó:

Vay dài hạn đến hạn trả  
Vay dài hạn

Các khoản vay có tài sản đảm bảo gồm bằng:

- ▶ một số phương tiện vận tải; máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc và một số tài sản khác; và
- ▶ một số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất
- ▶ một số hợp đồng bảo lãnh từ bên thứ 3

theo các hợp đồng thế chấp như được trình bày ở các thuyết minh tương ứng, và một số cổ phiếu của một số công ty con được nắm giữ bởi Nhóm Công ty.

## Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 25. VAY VÀ NỢ (tiếp theo)

#### 25.3 Trái phiếu

Chi tiết trái phiếu phát hành bằng VND được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Hình thức đảm bảo
Đối tác doanh nghiệp số 4	42.000.000.000	Kỳ hạn 3 năm từ ngày phát hành trái phiếu. Thanh toán lãi 3 tháng 1 lần. Lãi suất 10,5%/năm.	15.500.000 Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings được sở hữu bởi Công ty TNHH IGG USA Việt Nam
Đối tác doanh nghiệp số 5	20.000.000.000	Kỳ hạn 3 năm từ ngày phát hành trái phiếu. Thanh toán lãi 6 tháng 1 lần. Lãi suất 7,5%/năm.	Tài sản đảm bảo là 550.000 cổ phần của Công ty An Phát Holdings sở hữu bởi một đối tác doanh nghiệp.
Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam	117.938.626.692	Đáo hạn vào tháng 11 năm 2024. Lãi trả định kỳ 6 tháng 1 lần. Lãi suất 8%/năm.	Tài sản đảm bảo là các tài sản theo các hợp đồng cầm cố cổ phần liên quan. Cụ thể, Công ty An Phát Holdings, công ty mẹ của Công ty, và một số cổ đông khác của Công ty đã cầm cố cổ phần đang lưu hành tại Công ty và Công ty cũng cầm cố cổ phần đang lưu hành tại Công ty An Tiến và Công ty Nhựa Hà Nội cho các bên nhận đảm bảo.
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng	147.423.283.365		
Ngân hàng Daegu – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	98.282.188.910		
Ngân hàng KeB Hana – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	98.282.188.910		
Công ty Actis Aiken	82.927.586.209	Đáo hạn vào tháng 7 năm 2026. Lãi và gốc trả một lần vào ngày đáo hạn. Lãi suất 6%/năm.	Tín chấp
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>606.853.874.086</b>		
Trong đó:			
- Trái phiếu phát hành đến hạn trả	-		
- Trái phiếu phát hành	606.853.874.086		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	867.456.270	782.649.996
Trích quỹ trong năm (*)	50.978.625.795	43.089.427.163
Sử dụng trong năm	<u>(44.628.087.732)</u>	<u>(43.004.620.889)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>7.217.994.333</u></b>	<b><u>867.456.270</u></b>

(\*) Trích quỹ trong năm bao gồm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ phục vụ công tác điều hành cộng đồng theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông như trình bày tại Thuyết minh số 27.1.

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 27. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 27.1 Tính hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Năm trước	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: VND
Số đầu năm	1.711.999.760.000	532.112.689.329	-	(337.778.069)	67.258.859.051	13.177.404.323	602.685.892.796	328.341.365.740	3.255.238.193.170
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	262.240.818.737	20.931.991.942	283.172.810.679
- Tăng vốn	400.000.000.000	159.961.500.000	-	-	-	-	10.000.000.000	569.961.500.000	
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-	
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	13.222.757.413	-	(13.222.757.413)	-	
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	-	(37.785.467.359)	(5.303.959.804)	(43.089.427.163)
- Chia cổ tức bằng tiền	105.599.980.000	-	26.544.930.000	-	-	-	(132.144.910.000)	-	
- Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	-	-	-	-	-	-	(105.599.988.000)	(3.100.000.000)	(108.699.988.000)
- Thay đổi do tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con	-	-	-	(669.516.268)	-	-	-	-	(669.516.268)
- Thay đổi do giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con	-	-	-	-	-	-	(7.258.503.946)	(129.394.763.292)	(136.653.267.238)
- Tăng do mua công ty con	-	-	-	-	-	-	(196.755.730)	30.206.755.730	30.010.000.000
- Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	(1.588.914)	174.693.742.235	(1.588.914)
<b>Số cuối năm</b>	<b>692.074.189.329</b>	<b>26.544.930.000</b>	<b>(1.007.294.337)</b>	<b>80.481.616.464</b>	<b>13.177.404.323</b>	<b>568.716.740.171</b>	<b>426.375.132.551</b>	<b>4.023.962.458.501</b>	

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

### 27.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: VND
<b>Năm nay</b>									<b>Tổng cộng</b>
Số đầu năm	2.217.599.740.000	692.074.189.329	26.544.930.000	(1.007.294.337)	80.481.616.464	13.177.404.323	568.716.740.171	426.375.132.551	4.023.962.458.501
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	290.241.012.297	33.902.012.122	324.143.024.419
- Trích lập quỹ khen thưởng	750.000.000.000	317.262.154.488	-	-	-	-	-	78.450.000.000	1.145.712.154.488
- Trích quỹ khác phục vụ công tác điều hành	-	-	-	-	-	-	(44.653.907.033)	(4.312.914.991)	(48.966.822.024)
- Chia cổ tức bằng tiền (ii)	-	-	-	-	-	-	(1.278.356.858)	(733.446.913)	(2.011.803.771)
- Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	-	-	-	-	-	-	(148.378.987.000)	(195.860.000)	(148.575.847.000)
- Thay đổi do tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con	-	-	-	(8.135.180.109)	-	-	-	-	(8.135.180.109)
- Thay đổi do giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con	-	-	-	-	-	-	6.776.836.905	(187.928.346.904)	(181.151.509.999)
- Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần (i)	-	-	-	-	-	-	35.071.191.438	313.252.872.246	348.324.063.684
- Tăng do mua công ty con	296.745.220.000	(296.745.220.000)	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.264.344.960.000</b>	<b>712.591.123.817</b>	<b>26.544.930.000</b>	<b>(9.142.474.446)</b>	<b>80.481.616.464</b>	<b>13.177.404.323</b>	<b>706.493.529.920</b>	<b>1.081.198.861</b>	<b>1.081.198.861</b>

(i) Theo Nghị Quyết số 050201/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5 tháng 2 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông bất thường đã thông qua việc đăng ký phát hành thêm 75.000.000 cổ phiếu ra công chúng. Trong tháng 6 năm 2021, Công ty đã hoàn tất việc niêm yết bổ sung các cổ phiếu này và theo đó vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần tăng lên với số tiền tương ứng là 750 tỷ VND và 317,26 tỷ VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tiếp theo)

**27.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu** (tiếp theo)

- (ii) Theo Nghị quyết số 290601/2021/NQ-ĐHĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 29 tháng 6 năm 2021 và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con, các cổ đông của Nhóm Công ty đã thông qua:
- Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 10:1 (người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận thêm 1 cổ phiếu mới). Trong tháng 10 năm 2021, Công ty đã hoàn tất việc niêm yết bổ sung 29.675.997 cổ phiếu tương ứng.
  - Phương án chia cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% vốn điều lệ (500 VND/1 cổ phiếu). Trong tháng 10 năm 2021, Công ty đã hoàn thành việc chia cổ tức này.
  - Việc trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ phục vụ công tác điều hành và hoạt động cộng đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020.

**27.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu</b>		
Số đầu năm	2.217.599.740.000	1.711.999.760.000
Vốn góp tăng trong năm	1.046.745.220.000	505.599.980.000
Số cuối năm	3.264.344.960.000	2.217.599.740.000

**27.3 Cổ tức**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Cổ tức đã công bố trong năm</b>		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông	148.379.987.000	211.199.968.000
Cổ tức cho năm 2020: VND 500/cổ phiếu	148.379.987.000	105.599.988.000
Cổ tức cho năm 2019: VND 500/cổ phiếu	-	105.599.980.000
Cổ tức cho năm 2019: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:5	-	-
Cổ tức đã trả	148.379.987.000	105.571.913.000

**27.4 Cổ phiếu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
<b>Cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>326.434.496</b>	<b>3.264.344.960.000</b>	<b>221.759.974</b>	<b>2.217.599.740.000</b>
Cổ phiếu phổ thông	326.434.496	3.264.344.960.000	221.759.974	2.217.599.740.000
<b>Cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>326.434.496</b>	<b>3.264.344.960.000</b>	<b>221.759.974</b>	<b>2.217.599.740.000</b>
Cổ phiếu phổ thông	326.434.496	3.264.344.960.000	221.759.974	2.217.599.740.000
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>326.434.496</b>	<b>3.264.344.960.000</b>	<b>221.759.974</b>	<b>2.217.599.740.000</b>
Cổ phiếu phổ thông	326.434.496	3.264.344.960.000	221.759.974	2.217.599.740.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10.000 VND/cổ phiếu).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. DOANH THU**

**28.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>13.154.009.928.330</b>	<b>7.438.249.657.913</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa	7.912.835.721.036	3.344.596.531.869
Doanh thu bán thành phẩm	4.527.831.799.549	3.915.485.778.096
Doanh thu bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp (*)	412.659.162.748	72.405.381.606
Doanh thu cung cấp dịch vụ	294.460.852.559	103.227.446.818
Doanh thu hoạt động khác	6.222.392.438	2.534.519.524
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(10.900.064.329)</b>	<b>(9.692.642.869)</b>
Hàng bán trả lại	(7.952.650.516)	(7.118.039.169)
Giảm giá hàng bán	(2.862.992.013)	(2.567.375.125)
Chiết khấu thương mại	(84.421.800)	(7.228.575)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>13.143.109.864.001</b>	<b>7.428.557.015.044</b>
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	12.519.350.467.383	7.331.901.280.772
Doanh thu đối với bên liên quan	623.759.396.618	96.655.734.272

(\*) Doanh thu bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp có bao gồm doanh thu ghi nhận một lần đối với các tài sản cho thuê dài hạn, có nhận trước tiền thuê của nhiều kỳ, và có thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản đó, theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3.18. Nếu doanh thu từ việc cho thuê này được ghi nhận theo phương pháp phân bổ theo thời gian cho thuê, ảnh hưởng đến doanh thu, giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ và lợi nhuận gộp của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: VND

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Trường hợp doanh thu được ghi nhận một lần tại thời điểm bàn giao đất	Trường hợp doanh thu được phân bổ trong thời hạn thuê đất
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.143.109.864.001	12.835.336.615.016
Trong đó:		
Doanh thu cho thuê đất và cơ sở hạ tầng	312.285.335.934	4.512.086.949
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(11.841.734.480.539)	(11.587.895.180.730)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.301.375.383.462</b>	<b>1.247.441.434.286</b>



# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 28. DOANH THU (tiếp theo)

### 28.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	108.022.034.126	129.797.173.241
Lãi chênh lệch tỷ giá	76.109.858.286	38.873.908.884
Lãi chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính	29.000.000.000	-
Doanh thu cổ tức	744.236.640	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>213.876.129.052</b>	<b>168.671.082.125</b>

### 28.3 Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ cho thuê bất động sản đầu tư	99.447.962.979	72.405.381.606
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	37.822.557.466	28.203.044.703

## 29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	7.552.979.875.841	3.349.858.397.131
Giá vốn thành phẩm đã bán	3.728.400.197.035	3.207.342.182.420
Giá vốn bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	293.449.339.623	28.203.044.703
Giá vốn dịch vụ cung cấp	260.721.979.228	64.343.063.434
Giá vốn hoạt động khác	6.183.088.812	1.875.105.992
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.841.734.480.539</b>	<b>6.651.621.793.680</b>

## 30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	151.665.660.549	201.246.469.116
Chi phí phát hành trái phiếu	9.324.490.803	5.087.811.914
Lỗ chênh lệch tỷ giá	30.848.256.187	18.448.221.775
Chi phí tài chính khác	7.895.056.206	3.794.519.474
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>199.733.463.745</b>	<b>228.577.022.279</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Chi phí bán hàng</b>		
- Chi phí nhân công	34.546.579.594	20.063.637.746
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.102.809.161	16.015.433.184
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	676.326.119.974	203.054.444.158
- Chi phí khác	11.562.595.835	16.711.004.942
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>738.538.104.564</b>	<b>255.844.520.030</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
- Chi phí nhân công	68.835.507.270	52.245.794.511
- Chi phí nguyên vật liệu	1.335.730.830	719.078.756
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.744.236.054	23.660.755.546
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.462.407.271	59.532.576.693
- (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(920.505.920)	11.746.705.700
- Chi phí khác	39.294.181.834	19.060.981.704
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>194.751.557.339</b>	<b>166.965.892.910</b>

**32. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Thu nhập khác</b>	<b>8.617.829.548</b>	<b>15.725.066.538</b>
Thu nhập khác do hủy hợp đồng	1.002.976.000	11.443.867.898
Lãi từ thanh lý tài sản	2.051.609.648	133.659.933
Thu nhập khác	5.563.243.900	4.147.538.707
<b>Chi phí khác</b>	<b>15.851.305.956</b>	<b>7.899.714.407</b>
Ứng hộ quỹ chống dịch Covid-19	14.647.434.091	-
Tiền phạt theo biên bản thanh tra thuế	-	3.821.997.968
Lỗ từ thanh lý công cụ dụng cụ	-	2.806.684.323
Chi phí khác	1.203.871.865	1.271.032.116
<b>LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN</b>	<b>(7.233.476.408)</b>	<b>7.825.352.131</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**33. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu, hàng hóa	2.668.776.017.829	2.656.949.074.635
Chi phí nhân công	450.002.175.543	393.694.037.758
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	315.934.993.090	286.329.497.570
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.497.882.808.858	477.616.387.871
Chi phí khác	59.379.875.855	51.808.676.852
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.991.975.871.175</b>	<b>3.866.397.674.686</b>

**34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty trong năm là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ những trường hợp sau đây:

- ▶ Công ty được miễn thuế 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (là năm 2016) và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2021) đối với lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy số 5. Thuế suất thuế TNDN trong năm cho hoạt động này là 10%;
- ▶ Thuế TNDN áp dụng cho Công ty An Phát Complex là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động chuyển nhượng đất của Dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp An Phát Complex của Công ty. Theo đó, thu nhập chuyển nhượng đất từ Dự án này có thuế suất thuế TNDN hàng năm đến năm 2026 là 5%, năm 2027 là 10% và trong các năm tiếp theo sau đó là 20% do Công ty An Phát Complex được kế thừa các ưu đãi thuế từ nhận chuyển nhượng dự án cũ. Thuế suất thuế TNDN trong năm cho hoạt động này là 5%;
- ▶ Đối với Dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa CaCO<sub>3</sub> mở rộng và bột đá CaCO<sub>3</sub> của Công ty An Tiến, theo công văn số 2093/CT-TTHTNNT của Cục thuế tỉnh Yên Bái ngày 20 tháng 6 năm 2019, Công ty An Tiến được miễn thuế TNDN trong 2 năm (từ năm 2018 đến năm 2019) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2023) với phần thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng. Thuế suất thuế TNDN trong năm cho hoạt động này là 10%;
- ▶ Công ty An Thành Singapore chịu thuế suất 17% theo Luật thuế TNDN của Singapore.
- ▶ Công ty An Phat International, Inc và Công ty AFC EcoPlastics, LLC chịu thuế suất 21% theo Luật thuế TNDN của Hoa Kỳ.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	97.436.857.041	46.113.130.963
Chi phí thuế TNDN điều chỉnh theo Nghị định 132	-	(9.901.932.653)
Chi phí thuế TNDN trích thừa năm trước	366.338.926	(404.585.393)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(24.078.168.390)	(230.907.050)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>73.725.027.577</b>	<b>35.575.705.867</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP** (tiếp theo)

**34.1 Chi phí thuế TNDN**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	397.868.051.996	318.748.516.546
Thuế TNDN theo các thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty		
<i>Thuế suất thuế TNDN 21%</i>	(6.581.839.529)	-
<i>Thuế suất thuế TNDN 20%</i>	69.597.576.054	37.470.885.418
<i>Thuế suất thuế TNDN 17%</i>	3.518.425.822	629.052.503
<i>Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 10%</i>	5.482.367.936	11.728.223.213
<i>Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 5%</i>	285.098.144	-
<i>Các khoản điều chỉnh</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế	7.782.020.766	1.048.478.055
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132	-	(9.901.932.653)
Điều chỉnh thuế TNDN năm trước	366.338.924	(404.585.393)
Thuế TNDN được miễn giảm theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP	-	(4.365.853.203)
Lỗ của các công ty con	6.581.839.529	1.009.679.951
Chi phí lãi vay được trừ từ năm trước chuyển sang	(2.757.262.752)	-
Lỗ năm trước chuyển sang	(3.963.944.280)	-
Điều chỉnh hợp nhất không chịu thuế	(6.704.983.081)	(2.573.209.507)
Điều chỉnh khác	119.390.044	934.967.483
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b><u>73.725.027.577</u></b>	<b><u>35.575.705.867</u></b>

**34.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**34.3 Thuế thu nhập hoãn lại**

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm bao gồm:

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Chênh lệch tạm thời liên quan lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	2.112.010.295	230.359.530	1.881.650.765	40.459.113
	<b>2.112.010.295</b>	<b>230.359.530</b>		
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Chênh lệch phát sinh liên quan đến phân bổ thu nhập chịu thuế theo thời gian (*)	-	22.196.517.631	22.196.517.625	179.486.658
Chênh lệch khác	-	-	-	10.961.279
	-	<b>22.196.517.631</b>		
<b>Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>			<b>24.078.168.390</b>	<b>230.907.050</b>

(\*) Công ty đã chuyển đổi phương thức kê khai thuế TNDN đối với các hợp đồng cho thuê dài hạn đất và hạ tầng khu công nghiệp đủ điều kiện ghi nhận doanh thu một lần, từ kê khai thu nhập hàng kỳ trong suốt thời hạn cho thuê sang kê khai thu nhập một lần. Theo đó, toàn bộ chênh lệch tạm thời liên quan đã được ghi giảm trong kỳ.

**34.4 Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước**

Ngoại trừ lỗ tính thuế phát sinh của Công ty An Phát International, Inc và Công ty AFC EcoPlastics, LLC không bị giới hạn thời gian chuyển lỗ theo Luật thuế TNDN của Hoa Kỳ, Công ty và các công ty con khác được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**34.4 Lỗi thuế chuyển sang từ năm trước (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty và Nhóm Công ty có các khoản lỗi lũy kế với tổng giá trị là 65.076.354.938 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 33.675.886.062 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗi đến năm	Lỗi tính thuế	Đã chuyển lỗi đến ngày 31/12/2021	Không được chuyển lỗi	Chưa chuyển lỗi tại ngày 31/12/2021
<i>Chuyển lỗi trong vòng 5 năm</i>					
2018	2023	(13.900.469.739)	13.900.469.739	-	-
2019	2024	(19.775.416.323)	5.919.251.661	-	(13.856.164.662)
		<b>(33.675.886.062)</b>	<b>19.819.721.400</b>	-	<b>(13.856.164.662)</b>
<i>Không giới hạn thời gian chuyển lỗi</i>					
2020		(25.038.430.320)	4.968.011.320	-	(20.070.419.000)
2021		(31.149.771.276)	-	-	(31.149.771.276)
		<b>(56.188.201.596)</b>	<b>4.968.011.320</b>	-	<b>(51.220.190.276)</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>(89.864.087.658)</b>	<b>24.787.732.720</b>	-	<b>(65.076.354.938)</b>

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗi lũy kế nêu trên do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

**35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Bên cạnh bảo lãnh của bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 25, Những giao dịch trọng yếu khác của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong kỳ bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.526.988.254	2.063.323.282
		Mua hàng hóa dịch vụ	104.709.810.368	1.511.490.000
		Nhận góp vốn	-	420.000.000.000
		Trả cổ tức	-	40.059.794.699
		Chuyển nhượng cổ phần	-	58.100.000.000
		Thu hồi gốc vay	121.905.000.000	135.780.000.000
		Trả gốc vay	71.000.000.000	-
		Lãi cho vay	8.399.441.993	12.386.896.927
		Cho vay	13.500.000.000	205.805.000.000
		Đi vay	71.000.000.000	-
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	306.579.266.482	-
		Mua hàng hóa dịch vụ	70.285.635.825	-
		Cho vay	30.000.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Bên cạnh bảo lãnh của bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 25, Những giao dịch trọng yếu khác của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong kỳ bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Sunrise	Công ty liên kết của công ty con	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.075.070.624	11.417.105.829
		Mua hàng hóa dịch vụ	77.007.718.913	64.544.961.782
		Cho vay	25.000.000.000	-
		Thu tiền về cho vay	25.000.000.000	-
Công ty Nhựa bao bì Vinh	Công ty liên kết (kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2021)	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.450.877.456	3.879.915.818
		Mua hàng hóa dịch vụ	1.831.912.000	6.262.474.500
		Nhận chuyển nhượng vốn	74.316.719.775	-
Phạm Ánh Dương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT)	Tạm ứng/chi hộ	4.093.524.840	8.081.674.639
Công ty Cổ phần Anbio	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	52.160.983.900	
		Mua hàng hóa dịch vụ	6.114.424.047	
An Phat International, Inc.	Công ty con (kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2021)	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.055.713.070	51.397.254.492
		Mua hàng hóa dịch vụ	31.302.530.933	346.946.092.226
		Đặt cọc	-	108.851.500.000
Công ty An Trung	Công ty cùng Tập đoàn	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.881.205.533	5.265.554.026
		Mua hàng hóa dịch vụ	229.918.696	80.726.837.583
		Cho vay	21.325.000.000	40.000.000.000
		Thu tiền về cho vay	21.325.000.000	48.744.706.849
		Lãi cho vay	126.030.137	2.545.432.519
		Góp vốn	71.250.000.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.934.726.199	1.895.094.751
		Chi hộ	2.375.400.824	-
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.606.777.300	20.164.084.545
		Cổ tức	2.092.960.803	-
Ankor Bioplastics Co. Ltd	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.487.787.800	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

*Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan*

Nhóm Công ty mua và bán hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Ngoại trừ các khoản đi vay và cho vay có lãi suất, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Nhóm Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Nhóm Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 5,3 tỷ VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

				<i>Đơn vị tính: VND</i>	
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	
<b><i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1)</i></b>					
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	5.152.837.392	44.079.496.082	
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	3.042.328.835	673.574.000	
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Bán hàng hóa	-	1.525.678.315	
Công ty Cổ phần Anbio	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Bán hàng hóa	2.792.420.603	-	
Ankor Bioplastics Co. Ltd	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Bán hàng hóa	4.998.912.000	-	
Công ty APA	Công ty con (kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2021)	Bán hàng hóa	-	11.206.681.478	
Công ty Nhựa Bao bì Vinh	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	4.692.600.000	-	
Các bên liên quan khác			1.882.151.082	3.207.709.311	
			<b>22.561.249.912</b>	<b>60.693.139.186</b>	
<b><i>Phải thu dài hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1)</i></b>					
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	149.385.457.557	42.725.601.801	
Ankor Bioplastics Co. Ltd	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Bán máy	68.443.341.120	-	
			<b>217.828.798.677</b>	<b>42.725.601.801</b>	



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 7.2)</b>				
Công ty An Trung	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	-	7.957.494.058
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	-	7.194.018.208
Ankor Bioplastics Co. Ltd	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Mua hàng hóa	2.255.241.688	2.452.714.488
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	372.147.477	-
Công ty APA	Công ty con (kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2021)	Mua hàng hóa	-	76.443.952.790
			<b>2.627.389.165</b>	<b>94.048.179.544</b>
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 8)</b>				
Ankor Bioplastics Co. Ltd	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Cho vay	16.556.400.000	5.292.300.000
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Cho vay	-	3.300.000.000
			<b>16.556.400.000</b>	<b>8.592.300.000</b>
<b>Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh số 8)</b>				
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Cho vay	-	105.105.000.000
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết	Cho vay	30.000.000.000	-
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Cho vay	-	8.950.000.000
			<b>30.000.000.000</b>	<b>114.055.000.000</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 9)</b>				
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Phải thu khác	920.619.887	5.691.549.978
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Phải thu lãi cho vay	-	8.295.782.954
Công ty APA	Công ty con (kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2021)	Đặt cọc mua cổ phần	-	115.829.400.000
Ông Phạm Hoàng Việt	Lãnh đạo chủ chốt	Chi hộ và tạm ứng	59.427.863	6.600.841.502
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt	Chi hộ và tạm ứng	1.441.482.950	5.025.442.885
Các bên liên quan khác			1.422.339.842	1.268.081.300
			<b>3.843.870.542</b>	<b>142.711.098.619</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 20.1)</b>				
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Mua hàng hóa	43.199.793.384	-
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	8.718.190.600	155.945.370
Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	4.690.232.350	-
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	2.097.350.480	966.849.999
Bên liên quan khác			574.747.000	1.098.441.000
			<b>59.280.313.814</b>	<b>2.221.236.369</b>
<b>Phải trả người bán dài hạn (Thuyết minh số 20.1)</b>				
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	-	10.360.718.467
			-	<b>10.360.718.467</b>
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 20.2)</b>				
Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	-	102.847.814
Bên liên quan khác			48.996.868	
			<b>48.996.868</b>	<b>102.847.814</b>
<b>Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 24)</b>				
Công ty APA	Công ty con (kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2021)	Phải trả về lãi vay	-	1.126.137.575
Công ty An Đông	Công ty liên kết	Đặt cọc thuê nhà xưởng	-	1.937.000.000
Công ty An Trung	Công ty cùng Tập đoàn	Phải trả về lãi vay	-	54.285.000
			-	<b>3.117.422.575</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

*Giao dịch với bên liên quan khác*

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Tổng Giám đốc và thủ lao Ban Kiểm soát trong năm:

Tên	Chức vụ	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 30 tháng 6 năm 2021)/Tổng Giám đốc	713.023.423	704.460.038
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 30 tháng 6 năm 2021)	60.000.000	-
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021)	60.000.000	120.000.000
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	529.698.961	514.547.076
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT (từ ngày 5 tháng 2 năm 2021)/Phó Tổng Giám đốc	110.000.000	-
Ông Đinh Xuân Cường	Thành viên HĐQT	120.000.000	-
Bà Trần Thị Thoản	Thành viên HĐQT (từ ngày 5 tháng 2 năm 2021)/Phó Tổng Giám đốc	580.678.317	589.073.038
Bà Lâm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	417.174.539	175.480.654
Ông Ngô Văn Thụ	Phó Tổng Giám đốc	428.524.786	410.839.981
Bà Đặng Thị Quỳnh Phương	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020)	-	308.477.385
Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	120.000.000	120.000.000
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b><u>3.463.100.026</u></b>	<b><u>3.266.878.172</u></b>

**36. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	290.241.012.297	262.240.818.737
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khác phục vụ ban điều hành (*)	-	(45.932.244.966)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>290.241.012.297</u></b>	<b><u>216.308.573.771</u></b>
Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	292.079.807	220.188.026
Ảnh hưởng suy giảm	-	-
<b>Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm</b>	<b><u>292.079.807</u></b>	<b><u>220.188.026</u></b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>		
- Lãi cơ bản	994	982
- Lãi suy giảm	994	982

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**36. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)**

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 290601/2021/NQ-ĐHĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2021 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào trong năm và cho đến đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này có thể có ảnh hưởng suy giảm lãi trên mỗi cổ phiếu.

**37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN**

Nhóm Công ty cũng lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động bởi những khác biệt về địa điểm theo địa điểm tài sản của Nhóm Công ty. Các hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được tổ chức và quản lý theo địa điểm kinh doanh của Nhóm Công ty.

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo thứ yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty cũng bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Nhóm Công ty theo dõi hoạt động một cách riêng biệt cho từng bộ phận cho mục đích ra quyết định phân bổ nguồn lực và đánh giá kết quả hoạt động. Kết quả hoạt động của từng bộ phận được đánh giá dựa trên lãi lỗ và được xác định một cách nhất quán với lãi lỗ của Nhóm Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, hoạt động tài chính của Công ty và các công ty (bao gồm chi phí tài chính và doanh thu tài chính) được theo dõi trên cơ sở tập trung và không phân bổ cho từng bộ phận.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

### 37.1 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Nhóm Công ty như sau:

Doanh thu	Việt Nam		Singapore	Mỹ	Loại trừ	Đơn vị tính: VND	
							Tổng cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	10.099.724.456.825	2.128.531.545.041		914.853.862.135	-	-	13.143.109.864.001
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	504.971.044.349	344.321.073.154		3.855.818.043	(853.147.935.546)		
Tổng doanh thu thuần	10.604.695.501.174	2.472.852.618.195		918.709.680.178	(853.147.935.546)		13.143.109.864.001
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>							
Thu nhập trước thuế theo bộ phận	387.025.766.868	20.303.994.005		(33.951.739.314)	-		373.378.021.559
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ							24.490.030.437
<b>Tài sản và công nợ</b>							
Tài sản bộ phận							
Tài sản không phân bổ	6.337.716.806.283	404.063.780.920		320.192.893.152	(425.920.146.830)		6.636.053.333.525
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	1.054.871.747.406	425.904.850.467		290.359.509.269	(579.464.359.881)		3.373.473.301.766
Tổng nợ phải trả không phân bổ							1.191.671.747.261
							3.363.473.150.980
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>							
Chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong năm	688.156.858.963	-		-	-		688.156.858.963
Tài sản cố định hữu hình	688.006.258.963	-		-	-		688.006.258.963
Tài sản cố định vô hình	150.600.000	-		-	-		150.600.000
Khấu hao và hao mòn	314.048.803.207	-		1.886.189.883	-		315.934.993.090

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN** (tiếp theo)

**37.1 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày** (tiếp theo)

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Dưới đây là thông tin về doanh thu của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Năm nay</i>
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	12.429.767.456.256
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	412.659.162.748
Dịch vụ vận chuyển	294.460.852.559
Khác	6.222.392.438
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u><u>13.143.109.864.001</u></u></b>

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Số cuối năm</i>
Tài sản phân bổ theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh	6.636.053.333.525
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	5.949.374.708.237
Cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	619.927.568.389
Dịch vụ vận chuyển	66.751.056.899
Tài sản không phân bổ	3.373.473.301.766
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u><u>10.009.526.635.291</u></u></b>

# Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

### 37.2 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày: Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Nhóm Công ty như sau:

Doanh thu	Việt Nam	Cộng hòa Singapore	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	6.422.399.035.972	1.006.157.979.072	-	7.428.557.015.044
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	-	79.904.108.016	(79.904.108.016)	-
Tổng doanh thu thuần	6.422.399.035.972	1.086.062.087.088	(79.904.108.016)	7.428.557.015.044
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Thu nhập trước thuế theo bộ phận	349.765.816.204	9.651.292.220	-	359.417.108.424
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ				(40.668.591.878)
<b>Tài sản và công nợ</b>				
Tài sản bộ phận	5.967.536.001.259	151.032.922.966	(86.144.791.059)	6.032.424.133.166
Tài sản không phân bổ	916.881.425.014	144.985.874.919	(86.144.791.059)	2.536.990.267.742
Tổng nợ phải trả theo bộ phận				975.722.508.874
Tổng nợ phải trả không phân bổ				3.569.729.433.533
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>				
Chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong năm	271.433.582.812	-	-	271.433.582.812
Tài sản cố định hữu hình	270.627.776.812	-	-	270.627.776.812
Tài sản cố định vô hình	805.806.000	-	-	805.806.000
Khấu hao và hao mòn	287.129.075.280	-	-	287.129.075.280

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)**

**37.2 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Dưới đây là thông tin về doanh thu của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Năm nay</i>
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	7.250.389.667.096
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	72.405.381.606
Dịch vụ vận chuyển	71.425.051.273
Khác	34.336.915.069
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>7.428.557.015.044</u></b>

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<i>Số cuối năm</i>
Tài sản phân bổ theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh	6.032.424.133.166
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	5.313.981.370.425
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	26.385.783.242
Dịch vụ vận chuyển	692.056.979.499
Tài sản không phân bổ	2.536.990.267.742
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>8.569.414.400.908</u></b>

**38. CÁC CAM KẾT**

**Cam kết thuê hoạt động**

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất, nhà xưởng, thuê dịch vụ theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	14.518.457.607	4.303.430.380
Từ 1 - 5 năm	22.223.960.633	12.516.157.646
Trên 5 năm	2.990.738.025	55.645.205.603
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>39.733.156.265</u></b>	<b><u>72.464.793.629</u></b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**38. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)**

***Cam kết cho thuê hoạt động***

Nhóm Công ty cho thuê nhà xưởng, thuê dịch vụ theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	30.491.092.351	35.562.520.728
Từ 1 – 5 năm	103.054.392.128	143.851.161.164
Trên 5 năm	145.448.984.862	116.855.377.994
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>278.994.469.341</u></b>	<b><u>296.269.059.886</u></b>

***Cam kết khác***

Công ty và một đối tác doanh nghiệp ký kết thỏa thuận nhận cấp phép bản quyền một số sản phẩm ván sàn với một đối tác doanh nghiệp (bên cấp phép). Theo đó, Công ty đảm bảo vô điều kiện cho bên cấp phép việc thanh toán số tiền bản quyền hàng kỳ trong trường hợp Đối tác doanh nghiệp này không hoàn thành nghĩa vụ trong thời hạn hoặc không trả bất kỳ khoản tiền chưa thanh toán nào khác.

Công ty An Phát Complex, công ty con của Công ty đã ký kết các hợp đồng liên quan đến việc triển khai xây dựng nhà xưởng và hạ tầng khu công nghiệp. Tổng số vốn cam kết theo những hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 ước tính là 763,2 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 368,9 tỷ VND).

***Các khoản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản***

Công ty An Thành, một công ty con của Công ty đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản cho một số khoản vay tại các ngân hàng thương mại với số dư 38,4 tỷ VND theo điều khoản cam kết bảo lãnh từ Công ty. Theo đó, Công ty cam kết bảo lãnh cho các khoản vay này theo các Hợp đồng thế chấp nêu trên.

Công ty cũng cam kết liên đới bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho tất cả và bất kỳ nghĩa vụ nào của Công ty An Phát Complex phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hợp vốn, trong đó bên cho vay là Ngân hàng Industrial And Commercial Bank of China Limited – Chi nhánh Thành Phố Hà Nội và Ngân hàng Keb Hana – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

**39. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngoại tệ		
- Đô la Mỹ (USD)	16.850.235	8.399.765,80
- Euro (EUR)	10.058	9.750,81
- Đồng bảng Anh (GPB)	101,89	101,89
- Đô la Singapore (SGD)	17.826	8.576,01

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**40. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**


Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2022 số 1001/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 1 năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 110101/2022/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 1 năm 2022, Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ và phương án chi tiết sử dụng nguồn vốn thu được. Số tiền dự kiến thu được từ việc phát hành cổ phiếu là 1.200 tỷ VND.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, Công ty đăng ký mua 18.603.779 cổ phiếu của Công ty Cổ phần An Tiên Industries với tổng giá trị giao dịch dự kiến là 186.037.790.000 VND để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu theo Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần An Tiên Industries.

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng kiêm người lập



Hòa Thị Thu Hà  
Phó Tổng Giám đốc



Hải Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022